

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NCS. PHAN PHỤC

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN TRONG
GIÁO DỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 9.31.03.01

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS Nguyễn Đức Chiện

2. TS Trương Xuân Trường

Hà Nội, năm 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi là Phan Phục, nghiên cứu sinh khóa 2022 Học viện Khoa học xã hội, Chuyên ngành Xã hội học, xin cam đoan:

1. Đây là luận án do bản thân tôi trực tiếp thực hiện dưới sự hướng dẫn của PGS. TS Nguyễn Đức Chiện và TS Trương Xuân Trường.
2. Công trình này không trùng lặp với bất kỳ nghiên cứu nào khác đã được công bố tại Việt Nam.
3. Các số liệu và thông tin trong nghiên cứu là hoàn toàn chính xác, trung thực và khách quan, đã được xác nhận và chấp thuận của cơ sở nơi nghiên cứu.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những cam kết này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2026

Nghiên cứu sinh

Phan Phục

LỜI CẢM ƠN

Luận án tiến sĩ với đề tài “Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh” là kết quả của một quá trình nghiên cứu nghiêm túc, bền bỉ và cũng đầy thử thách. Trong suốt quá trình thực hiện luận án, tôi đã may mắn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và đồng hành của nhiều cá nhân, tổ chức, người dân ở địa bàn khảo sát. Với tất cả lòng biết ơn chân thành, tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến:

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đặc biệt đến Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Đức Chiện và Tiến sĩ Trương Xuân Trường, hai thầy hướng dẫn khoa học của tôi. Các thầy không chỉ là những người thầy mẫu mực về chuyên môn mà còn là những người truyền cảm hứng và khích lệ tôi trên hành trình học thuật. Sự tận tâm, nghiêm túc trong nghiên cứu và những góp ý sâu sắc, trách nhiệm của các thầy đã giúp tôi định hướng rõ ràng hơn trong quá trình thực hiện luận án này.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong Khoa Tâm lý học, Xã hội học, Công tác xã hội của Học viện Khoa học xã hội, các thành viên Hội đồng khoa học, Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và cấp Học viện Khoa học xã hội, những thầy cô đã tạo điều kiện thuận lợi và đóng góp nhiều ý kiến quý báu giúp tôi hoàn thiện luận án.

Tôi xin cảm ơn các tổ chức phi lợi nhuận, các đơn vị giáo dục, cũng như các cán bộ, chuyên gia, nhà quản lý và người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiệt tình hỗ trợ, cung cấp thông tin và tạo điều kiện để tôi thực hiện điều tra, khảo sát thực tế. Những dữ liệu, chia sẻ và trải nghiệm thực địa đó là nền tảng quan trọng góp phần làm nên giá trị thực tiễn cho luận án.

Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn bạn bè, đồng nghiệp, cộng sự và các cộng tác viên nghiên cứu, những người đã luôn đồng hành, chia sẻ, góp ý và động viên tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Dù đã rất nỗ lực, tôi hiểu rằng luận án vẫn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tôi mong tiếp tục nhận được sự góp ý chân thành từ quý thầy cô và bạn đọc để hoàn thiện công trình này tốt hơn trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2026

NCS Phan Phục

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

BẢNG DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	12
1.1 Đặt vấn đề.....	12
1.2 Tổng quan nghiên cứu.....	14
1.3 Trên thế giới.....	18
1.3.1 Các nghiên cứu nhận diện về các loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục.....	18
1.3.2 Vai trò của các tổ chức Phi lợi nhuận trong giáo dục: Nhằm trả lời vai trò đóng góp của các tổ chức phi lợi nhuận trong các hoạt động của giáo dục	26
1.3.3 Các yếu tố chi phối tổ chức Phi lợi nhuận trong giáo dục: Nhằm trả lời các yếu tố nào đã chi phối tổ chức phi lợi nhuận trong các hoạt động của giáo dục.....	29
1.4 Ở Việt Nam	30
1.4.1 Các nghiên cứu nhận diện về các loại hình Tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục.....	34
1.4.2 Vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục	38
1.4.3 Các yếu tố chi phối Tổ chức Phi lợi nhuận trong giáo dục	43
1.5 Khoảng trống nghiên cứu còn bỏ ngỏ.....	46
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	48
2.1 Các khái niệm liên quan.....	48
2.1.1 Khái niệm về tổ chức phi lợi nhuận.....	48

2.1.2	Khái niệm tổ chức vì lợi nhuận	53
2.1.3	Tổ chức phi chính phủ	56
2.1.4	So sánh tổ chức phi lợi nhuận và phi chính phủ	59
2.1.5	Khái niệm vai trò	61
2.1.6	Khái niệm giáo dục	63
2.2	Mục tiêu giáo dục tiếp cận truyền thống.....	65
2.3	Mục tiêu giáo dục tiếp cận cá nhân	65
2.4	Mục tiêu giáo dục truyền thống – cá nhân	65
2.5	Khái niệm vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục.....	68
2.6	Các cách tiếp cận	69
2.6.1	Lý thuyết vai trò xã hội.....	69
2.6.2	Khái niệm vốn xã hội.....	71
2.6.3	Lý thuyết phát triển cộng đồng.....	76
CHƯƠNG 3. NHẬN DIỆN LOẠI HÌNH TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN TRONG GIÁO DỤC Ở TP. HỒ CHÍ MINH		82
3.1	Quan niệm và loại hình tổ chức phi lợi nhuận từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh.....	82
3.2	Các loại hình tổ chức phi lợi nhuận ở TP Hồ Chí Minh	84
3.3	Loại hình tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài	90
3.4	Thống kê loại hình tổ chức phi lợi nhuận quốc tế hỗ trợ, tài trợ hoạt động.	92
3.5	Các loại hình tổ chức phi lợi nhuận Việt Nam, tài trợ hoạt động trong giáo dục.	95
3.6	Loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong mỗi cộng đồng	102
CHƯƠNG 4. “THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ CHI PHỐI VAI TRÒ TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN TRONG GIÁO DỤC Ở TP. HỒ CHÍ MINH”.....		121
4.1	Sự tham gia và vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục.....	121

4.2 Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ vật chất trong giáo dục cho nhóm hưởng lợi.....	127
4.3 Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ tài chính trong giáo dục...	131
4.4 Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ nâng cao tri thức cho nhóm hưởng lợi	136
4.5 Các Yếu tố chi phối vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở TP HCM.....	143
4.5.1 Con người, đặc điểm, điều kiện của chủ thể tổ chức phi lợi nhuận.	143
4.5.2 Các nguồn lực cần thiết.....	146
4.5.3 Chính quyền địa phương	149
4.5.4 Cơ chế, chính sách	153
4.5.5 Yếu tố luật pháp.....	156
KẾT LUẬN.....	163
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

BẢNG DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á (Asian Development Bank)
2	BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	BS	Bác sĩ
4	CĐ	Cao đẳng
5	CĐCS	Công đoàn cơ sở
6	CLB	Câu lạc bộ
7	DANIDA	Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch
8	DNCG	Doanh nhân Công giáo
9	DNXH	Doanh nghiệp xã hội
10	ĐH	Đại học
11	EU	Liên minh Châu Âu (European Union)
12	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
13	GIZ	Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức
14	GNGO	Tổ chức phi chính phủ do chính phủ lập (Government-organized Non-governmental Organization)
15	HTX	Hợp tác xã
16	INGO	Tổ chức phi chính phủ quốc tế (International Non-governmental Organization)
17	JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

18	KOICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc
19	LĐLĐ	Liên đoàn Lao động
20	LHPN	Liên hiệp Phụ nữ
21	NCS	Nghiên cứu sinh
22	NGO	Tổ chức phi chính phủ (Non-governmental Organization)
23	NMPS	Chương trình quản lý phi lợi nhuận và nghiên cứu từ thiện
24	NNGO	Tổ chức phi chính phủ quốc gia (National Non-governmental Organization)
25	NPO	Tổ chức phi lợi nhuận (Nonprofit Organization)
26	NSND	Nghệ sĩ Nhân dân
27	PGS.TS	Phó Giáo sư Tiến sĩ
28	PVS	Phòng vấn sâu
29	SIDA	Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển
30	TCPLN	Tổ chức phi lợi nhuận
31	TCPCP	Tổ chức phi chính phủ
32	TGPGS	Tổng Giáo phận Sài Gòn
33	THCS	Trung học cơ sở
34	THPT	Trung học phổ thông
35	TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
36	TS	Tiến sĩ
37	UBND	Ủy ban Nhân dân

38	UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
39	UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc
40	UNFPA	Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc
41	UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc
42	USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
43	VUSTA	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
44	WB	Ngân hàng Thế giới (World Bank)
45	WWF	Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Theo kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024, dân số Việt Nam thời điểm 01/4/2024 là 101.112.656 người, trong đó dân số thành thị là 38.599.637 người, chiếm 38,2%; dân số nông thôn là 62.513.019 người, chiếm 61,8%. Tình trạng giảm nghèo đã đạt được những thành tựu đáng kể từ 57% năm 1990 xuống còn 13,5% năm 2014 (UNDP, MOLISA, VASS. 2018). Trong bối cảnh hiện nay nước ta đã chính thức trở thành một nước có mức thu nhập trung bình thì vấn đề phát triển kinh tế hướng tới đảm bảo cuộc sống bền vững cho các thành viên là một nhu cầu cấp thiết.

Để phát triển kinh tế, thoát nghèo đòi hỏi nỗ lực chính từ chính các hộ gia đình, bên cạnh đó các chính sách của Đảng, Nhà nước tạo mọi điều kiện để các gia đình phát triển kinh tế. Trên thực tế nhà nước vẫn chưa thể bao quát hết vì vậy từ lâu các tổ chức phi lợi nhuận đã cùng chung tay hỗ trợ người dân đặc biệt là nhóm người nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật... phát triển kinh tế.

Hiện nay ở Việt Nam khi nhắc tới tổ chức phi lợi nhuận mọi người thường nhắc đến tổ chức phi chính phủ quốc tế, các tổ chức từ thiện, các hội nhóm... Tính đến năm 2017, Việt Nam có khoảng 1.000 tổ chức phi chính phủ quốc tế đang hoạt động và có tới 76,1% các tổ chức giữ vai trò hỗ trợ tài chính, hơn 58,2% có vai trò hỗ trợ kỹ thuật và gần 52,2 % giữ vai trò hỗ trợ phương pháp. Bên cạnh đó có hàng nghìn tổ chức phi lợi nhuận trong nước đang hoạt động để hỗ trợ người dân ở rất nhiều lĩnh vực khác nhau như: xóa đói giảm nghèo, giáo dục, nhân quyền, phát triển kinh tế... Có thể nói, trong những năm qua, các tổ chức phi lợi nhuận đã phát triển mạnh mẽ và có những đóng góp quan trọng cho công cuộc phát triển ở Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục. Hình thức hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận rất

đa dạng và có xu hướng chuyển từ hình thức hoạt động mang tính nhân đạo, từ thiện, viện trợ sang hình thức hỗ trợ các chương trình/dự án giáo dục nhằm nâng cao tri thức, học vấn cho người dân, kể cả các chương trình dự án chú trọng tới công tác hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo năng lực cho người dân.

Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là hạt nhân kinh tế, trung tâm văn hóa lớn nhất của Việt Nam mà còn là một siêu đô thị mang những đặc trưng phức tạp về nhân khẩu học và phân tầng xã hội. Cùng với quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, Thành phố đang chứng kiến tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, kéo theo làn sóng di cư cơ học khổng lồ từ các tỉnh thành đổ về. Sự gia tăng dân số không ngừng nghỉ này đã biến Thành phố trở thành một không gian xã hội đa dạng nhưng cũng đầy rẫy áp lực. Một trong những sức ép lớn nhất và mang tính cấu trúc đối với mô hình phát triển bền vững của Thành phố chính là sự quá tải của hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, đặc biệt là thiết chế giáo dục.

Trong bối cảnh đó, hệ thống giáo dục công lập, dù liên tục được đầu tư và mở rộng, vẫn đứng trước những thách thức giới hạn về nguồn lực ngân sách, quỹ đất và biên chế nhân sự. Thực tiễn cho thấy, sự mở rộng của hệ thống công lập không bắt kịp với tốc độ gia tăng quy mô học sinh, dẫn đến tình trạng quá tải tại các trường học, đặc biệt là ở những khu vực vùng ven, các khu công nghiệp, khu chế xuất, nơi tập trung đông đảo người lao động nhập cư. Hệ quả tất yếu của áp lực này là sự gia tăng rủi ro về bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục chất lượng. Các nhóm xã hội yếu thế – bao gồm con em công nhân, trẻ em nghèo thành thị, trẻ khuyết tật, và người lao động có trình độ học vấn thấp – đang gặp nhiều rào cản trong việc thụ hưởng một nền giáo dục toàn diện, cũng như thiếu hụt cơ hội học tập suốt đời để nâng cao sinh kế.

Có thể nói, trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các tổ chức phi lợi nhuận đang trở thành một chủ thể xã hội quan trọng trong cung ứng dịch vụ

công, thúc đẩy phát triển cộng đồng và hỗ trợ thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội. Đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, các tổ chức phi lợi nhuận đã tham gia tích cực vào nhiều hoạt động như hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật, nâng cao năng lực giáo viên, triển khai các chương trình giáo dục kỹ năng sống, cũng như tạo cơ hội tiếp cận giáo dục cho các nhóm yếu thế. Sự tham gia của các tổ chức này không chỉ góp phần đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục mà còn chia sẻ đáng kể gánh nặng với Nhà nước trong việc bảo đảm công bằng và chất lượng giáo dục.

Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nhiều tổ chức hoạt động phân tán, mang tính tự phát, thiếu cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ sở giáo dục; nguồn lực tài chính chưa ổn định; tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực quản trị còn chưa đồng đều. Mặt khác, cơ chế, chính sách và khung pháp lý đối với tổ chức phi lợi nhuận vẫn còn những khoảng trống, chưa tạo được môi trường thuận lợi để các tổ chức phát huy đầy đủ vai trò trong phát triển giáo dục. Vai trò quản lý, điều phối và hỗ trợ của các cơ quan nhà nước ở một số địa phương cũng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra trong bối cảnh xã hội hóa giáo dục ngày càng được đẩy mạnh.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về tổ chức phi lợi nhuận và sự tham gia của khu vực này trong các lĩnh vực phát triển xã hội, nhưng các nghiên cứu chuyên sâu về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt dưới góc nhìn xã hội học, vẫn còn hạn chế. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh – trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục lớn nhất cả nước, nơi tập trung số lượng lớn các tổ chức phi lợi nhuận trong và ngoài nước cùng nhiều mô hình giáo dục đa dạng – vẫn thiếu những nghiên cứu lý giải vai trò và các yếu tố chi phối vai trò của các tổ chức này trong giáo dục hiện nay. Khoảng trống nghiên

cứu đó đặt ra yêu cầu cần có một công trình nghiên cứu có hệ thống nhằm làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất các giải pháp phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu "Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay" không chỉ có ý nghĩa bổ sung khoảng trống về mặt học thuật, góp phần phát triển lý luận xã hội học về tổ chức phi lợi nhuận và quản trị xã hội, mà còn có giá trị thực tiễn trong việc hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Nhà nước, các tổ chức phi lợi nhuận và các chủ thể xã hội, hướng tới xây dựng một nền giáo dục công bằng, bao trùm và phát triển bền vững.

Đứng trước bài toán này, mô hình nhà nước là chủ thể duy nhất cung ứng dịch vụ giáo dục công đã không còn phù hợp và bộc lộ nhiều điểm nghẽn. Thay vào đó, định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước là đẩy mạnh chủ trương "xã hội hóa giáo dục", nhằm huy động tối đa sức mạnh của toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp "trồng người". Trong sự chuyển dịch mô hình quản trị này, Nhà nước dần lùi lại để đóng vai trò kiến tạo hành lang pháp lý, định hướng chiến lược; đồng thời mở ra không gian rộng lớn cho các chủ thể phi nhà nước tham gia chia sẻ trách nhiệm. Tại không gian này, bên cạnh khu vực Thị trường (với các trường học tư thực hoạt động vì lợi nhuận, cung ứng dịch vụ cho phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình – cao), sự trỗi dậy của Khu vực thứ ba – hay còn gọi là Khu vực dân sự, tiêu biểu là mạng lưới các Tổ chức phi lợi nhuận – trở thành một hiện tượng xã hội học mang tính tất yếu và có ý nghĩa sống còn đối với hệ thống an sinh giáo dục của siêu đô thị

Lý do nghiên cứu

Thứ nhất, đề tài phù hợp với chuyên ngành mà NCS theo đuổi từ trước đến nay, đó là xã hội học, đặc biệt là xã hội học giáo dục.

Thứ hai, NCS lựa chọn khu vực nghiên cứu là Thành phố Hồ Chí Minh, do đây là khu vực mà ứng viên đã và đang nghiên cứu trong quá trình học đại học và cao học, cũng như trong công việc hiện nay.

Thứ ba, mặc dù Nhà nước và người dân đã đánh giá rất tốt về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của người dân nhưng chính sách pháp luật về các tổ chức phi lợi nhuận chưa nhiều gây ra những khó khăn trong quá trình hoạt động và hỗ trợ người dân.

Thứ tư, về mặt nghiên cứu khoa học, việc đánh giá vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển của người dân đặc biệt về khía cạnh giáo dục vẫn còn bỏ ngỏ và chưa nhìn nhận tổ chức phi lợi nhuận là một phần đóng góp đối với sự phát triển lĩnh vực xã hội này. Vì vậy, nghiên cứu về “Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh” là rất ý nghĩa về mặt thực tiễn và khoa học.

Với những lý do trên, tôi chọn đề tài: “***Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay***” để làm đối tượng nghiên cứu của luận án này.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án này là đánh giá vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Cụ thể là vai trò trong hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, tài chính, xây dựng chương trình, hỗ trợ tập huấn kiến thức kỹ năng....Đồng thời phân tích những yếu tố chi phối vai trò của tổ chức phi lợi nhuận và đưa ra những giải pháp để thúc đẩy vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án có các nhiệm vụ sau:

- Thứ nhất: Dựa trên phân tổng quan, trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn.

- Thứ hai: Tìm hiểu các loại hình thức tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.
- Thứ ba: Tìm hiểu về vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.
- Thứ tư: Trình bày các yếu tố chi phối vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục.

3. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhằm nhận diện và làm rõ vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Khách thể nghiên cứu là người dân đại diện hộ gia đình, sinh viên được hưởng lợi từ hoạt động hỗ trợ giáo dục của các tổ chức phi lợi nhuận, cán bộ tổ chức phi lợi nhuận, quỹ giáo dục ở địa bản, cán bộ quản lý các cấp, lãnh đạo trường học ở cấp địa phương (thành phố, quận, phường, khu dân cư phụ trách giáo dục, doanh nghiệp) tại 4 phường của thành phố Hồ Chí Minh (phường Cầu Ông Lãnh, phường Tân Định, phường Tân Hòa và phường Bảy Hiền).

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Phạm vi nội dung*: Nghiên cứu nhận diện và làm rõ tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trong đó, tập trung vào các hoạt động liên quan đến vai trò đóng góp trong hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, tài chính, xây dựng chương trình, hỗ trợ tập huấn kiến thức kỹ năng, hỗ trợ giáo dục đối với nhóm xã hội thụ hưởng.

- *Phạm vi thời gian*: Tháng 08/2023 – tháng 07/2025

- *Phạm vi không gian*:

Đối với các tổ chức phi lợi nhuận về giáo dục: các quỹ, hội, nhóm trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh.

Đối với người dân hưởng lợi: 4 phường, thuộc Quận 1, Quận Tân Bình, (cũ) Tp. Hồ Chí Minh). Thực hiện chính quyền 2 cấp sau ngày 1/7/2025 thành các phường Cầu Ông Lãnh, phường Tân Định, phường Tân Hòa, phường Bảy Hiền thành phố Hồ Chí Minh..

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, khung phân tích của luận án

Phương pháp luận:

Nghiên cứu dựa trên cách tiếp cận về lý thuyết chuyên ngành xã hội học.

- Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp

+ Tra cứu và tổng hợp các tài liệu thứ cấp là các chính sách, văn bản, các báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết có liên quan đến tổ chức phi lợi nhuận ở thành phố Hồ Chí Minh.

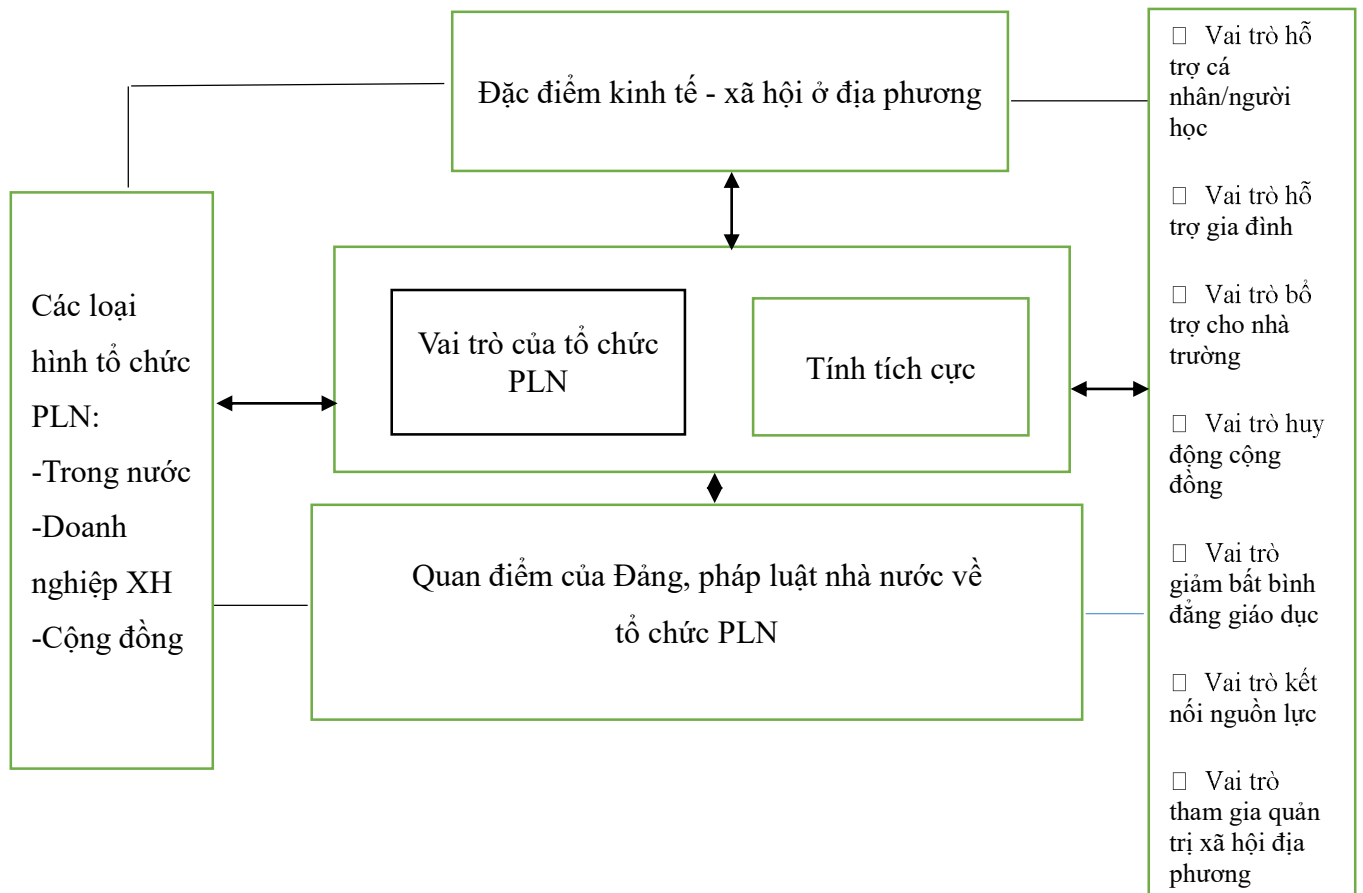
+ *Tiến hành phân tích tư liệu và đánh giá các kết quả*

- Phương pháp điều tra khảo sát định tính

+ **Phỏng vấn sâu:** 50 cuộc các đối tượng là: 40 đại diện hộ gia đình, cá nhân (sinh viên) được hưởng lợi từ hoạt động hỗ trợ phát triển giáo dục của các TCPCP, 4 đại diện TCPLN, quỹ giáo dục ở địa bàn 6 cán bộ quản lý các cấp, lãnh đạo trường học ở cấp địa phương (thành phố, quận/huyện, xã phường, khu dân cư phụ trách giáo dục, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ giáo dục.

- **Thảo luận nhóm:** 10 thảo luận nhóm với các đối tượng tham gia như người dân hưởng lợi các TCPLN về phát triển giáo dục ở địa phương 3 đại diện cán bộ ban ngành đoàn thể, đại diện nhà trường, tổ chức xã hội ở địa phương có liên quan đến hoạt động giáo dục.

- **Quan sát tham dự:** tham gia vào các hoạt động hỗ trợ trong giáo dục tại địa bàn khảo sát. Các hoạt động quan sát diễn ra như tham gia tặng quà cho nhóm trẻ em nghèo 7 lần, cấp học bổng 12 lần



-Khung phân tích:

Mô tả khung phân tích: Khung phân tích của luận án được xây dựng dựa trên sự tích hợp giữa Lý thuyết Vai trò và Lý thuyết Vốn xã hội. Trong đó, sự hiện thực hóa các **Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận** (Biến phụ thuộc) không phải là một hiện tượng tự nhiên, mà là kết quả của việc chuyển hóa các **Nguồn lực, năng lực và mạng lưới vốn xã hội** của chính các tổ chức đó (Biến độc lập). Quá trình chuyển hóa này bị chi phối mạnh mẽ bởi các **Biến số trung gian**, bao gồm hành lang pháp lý của Nhà nước và đặc điểm kinh tế - xã hội đặc thù của không gian đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, dưới góc độ xã hội học, vai trò của tổ chức phi lợi nhuận không chỉ dừng lại ở các hành vi hỗ trợ vật chất đơn thuần, mà được thao tác hóa thành các nỗ lực kiến tạo sự thay đổi ở ba cấp độ: vi mô (trao quyền cho cá nhân, gia đình), trung mô (tạo

dựng vốn xã hội cộng đồng, kết nối nhà trường) và vĩ mô (giảm bất bình đẳng và tham gia quản trị mạng lưới giáo dục địa phương).

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Luận án đóng góp

Xây dựng khung lý thuyết xã hội học về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, tiếp cận tổ chức phi lợi nhuận như một thiết chế trung gian kết nối Nhà nước – thị trường – cộng đồng.

Đề xuất mô hình phân tích mối quan hệ giữa vốn xã hội, mạng lưới xã hội và hiệu quả hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, góp phần bổ sung lý thuyết xã hội học về sự tham gia của các tổ chức xã hội.

Cung cấp bằng chứng thực nghiệm đầu tiên có tính hệ thống tại Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế, mức độ và các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, làm rõ tác động của các tổ chức này đối với vốn xã hội, sự tham gia của cộng đồng và phát triển xã hội học tập.

Đề xuất hệ thống giải pháp dựa trên cách tiếp cận xã hội học nhằm tăng cường liên kết xã hội, phát huy nguồn lực cộng đồng và nâng cao hiệu quả tham gia của tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển giáo dục.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Tổ chức phi lợi nhuận ngày càng gia tăng và ảnh hưởng đến lĩnh vực giáo dục, trong bối cảnh đó Luận án “*Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*” tiếp tục có đóng góp về lý luận trong việc làm rõ các khái niệm và quan điểm lý thuyết xã hội học vận dụng trong nghiên cứu tổ chức phi lợi nhuận và góp phần làm phong phú hơn về đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành xã hội học ở Việt Nam. Đồng thời, những kết quả nghiên cứu của Luận án đóng góp tích cực vào xây dựng và phát triển

chuyên ngành Xã hội học về tổ chức xã hội và phúc lợi xã hội ở Việt Nam.

Luận án đã vận dụng các lý thuyết của xã hội học nhằm giải thích về thực trạng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Từ đó, nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng và luận giải của một số lý thuyết này về tổ chức phi lợi nhuận ở thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này còn góp phần bổ sung ý tưởng mới cho việc nghiên cứu tiếp theo về tổ chức xã hội, đặc biệt là tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu *“Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”* là nghiên cứu đầu tiên ở địa phương và được đặt trong bối cảnh hội nhập và phát triển nhanh của thành phố Hồ Chí Minh. Bối cảnh này đã đặt ra nhiều cơ hội và thách thức trong khai thác, huy động các tổ chức phi lợi nhuận vào quản lý phát triển xã hội, nhất là hoạt động giáo dục ở cộng đồng. Những phát hiện của Luận án là kết quả được thu thập trong thực tiễn cho nên kết quả nghiên cứu của Luận án là cơ sở quan trọng đưa ra khuyến nghị khoa học để các nhà quản lý xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra các biện pháp khai thác và huy động tổ chức phi lợi nhuận tham gia trách nhiệm xã hội nhằm cải thiện cơ hội tiếp cận giáo dục mà còn thực hiện mục tiêu cao hơn là thúc đẩy phát triển bền vững của thành phố trong thời gian tới. Ngoài ra, nghiên cứu này có thể làm tư liệu giảng dạy sinh viên, học viên chuyên ngành xã hội học và các chương trình tập huấn phát triển cộng đồng ở vùng Nam Bộ.

7. Cơ cấu của luận án

Ngoài lời mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận án gồm 4 chương

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 3: Nhận diện các loại hình thức TCPLN trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 4: Thực trạng và các yếu tố chi phối các TCPLN trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1 Đặt vấn đề

Việt Nam ngày càng hoàn thiện chế độ phân phối chủ yếu theo hiệu quả kinh tế, sự gia tăng phân phối theo phúc lợi xã hội là một phương cách hữu hiệu thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Qua đó góp phần thể hiện và tiến gần hơn với bản chất, mục tiêu xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tuy nhiên do nguồn lực từ ngân sách nhà nước là hữu hạn, tất yếu đòi hỏi việc huy động rộng rãi các nguồn lực xã hội để thực hiện công việc trên, và không thể không kể đến các tổ chức phi lợi nhuận. NPO (Nonprofit organizations) – tổ chức phi lợi nhuận và chúng được tạo nên nhằm mang đến những giá trị tích cực cho cộng đồng, cho xã hội. Mô hình tổ chức phi lợi nhuận đã ra đời và phát triển từ lâu trên thế giới, và được minh chứng là một trong những lựa chọn tối ưu cho việc cung ứng dịch vụ công.

Lịch sử phát triển quốc tế về quản trị, y tế, giáo dục, xoá đói giảm nghèo và các lĩnh vực khác chỉ thực sự được công nhận khi Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc. Giáo dục là một thành phần quan trọng trong chương trình nghị sự phát triển quốc tế và được Đại hội đồng Liên hợp Quốc thông qua năm 1948, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền tuyên bố “Ai cũng có quyền được hưởng giáo dục”; “Giáo dục phải nhằm phát huy đầy đủ nhân cách, tăng cường sự tôn trọng nhân quyền và những quyền tự do căn bản; phải đề cao sự thông cảm, bao dung và hữu nghị giữa các quốc gia, các cộng đồng sắc tộc hay tôn giáo, đồng thời yểm trợ những hoạt động của Liên Hiệp Quốc trong việc duy trì hoà bình.” Thêm vào đó, Hiến pháp của UNESCO thể hiện niềm tin của những người sáng lập vào cơ hội giáo dục đầy đủ và bình đẳng cho tất cả mọi người. Kể từ thời điểm này, nhiều nỗ lực đã được thực hiện

để cải thiện chất lượng cuộc sống của mọi người, đặc biệt là ở các nước kém phát triển, thông qua hình thức hỗ trợ tài chính.

Giáo dục đóng một vai trò quan trọng không chỉ trong sự phát triển con người mà còn trong chính trị, kinh tế và phát triển văn hoá. Giáo dục đóng góp vào một số lĩnh vực liên quan đến phát triển quốc gia, chẳng hạn như phát triển nguồn nhân lực, đổi mới kỹ thuật và tăng trưởng kinh tế xã hội. Điều này đã được minh chứng trong lý thuyết vốn con người – những người coi giáo dục như một loại hình đầu tư và đang cố gắng đo lường mọi lợi ích của giáo dục. Theo thuyết vốn con người, tăng trưởng kinh tế chịu ảnh hưởng của cả vốn vật chất và vốn con người. Ở đây vốn con người bao gồm các kiến thức, kỹ năng và thông tin có được thông qua giáo dục, đào tạo và phúc lợi giúp nâng cao năng suất của người lao động và từ đó làm tăng thu nhập không chỉ cá nhân mà cả quốc gia. Giáo dục được coi là một khoản đầu tư hiệu quả để tích lũy vốn con người.

Các tổ chức phi chính phủ nói chung và phi lợi nhuận nói riêng đã đóng một vai trò tích cực trong sự phát triển quốc tế những năm gần đây. Khi số lượng và quy mô của các tổ chức phi lợi nhuận tăng lên đáng kể, các tổ chức này đã trở thành một phần trong quá trình phát triển. Ở Việt Nam, xuất hiện nhiều tổ chức phi lợi nhuận chủ động cung ứng dịch vụ xã hội cho những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương và giải quyết các nhu cầu cộng đồng bao gồm tổ chức cứu trợ, quỹ từ thiện xã hội, các hiệp hội, nhóm tình nguyện,... thường tập trung vào một số lĩnh vực như y tế, hỗ trợ cộng đồng, giáo dục,... Việc tìm hiểu vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển và hỗ trợ, đặc biệt trong giáo dục đã được chú ý.

Ở Việt Nam, tổ chức phi lợi nhuận xuất hiện ngày càng nhiều và tham gia đóng góp vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong những năm qua Nhà nước và người dân đã đánh giá khá tốt về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối

với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tham gia ngày càng sâu vào các hoạt động đời sống của người dân, song trong thực tế cũng phản ánh không ít tổ chức phi lợi nhuận hoạt động chưa hiệu quả, có hiện tượng lạm dụng vai trò của tổ chức phi lợi nhuận để trục lợi; Thực tế nước ta chính sách pháp luật về các tổ chức phi lợi nhuận chưa nhiều, gây ra những khó khăn nhất định cho tổ chức phi lợi nhuận trong quá trình hoạt động và hỗ trợ người dân ở các địa phương trong đó có thành phố Hồ Chí Minh. Việc đánh giá vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển các lĩnh vực xã hội, đặc biệt về khía cạnh giáo dục vẫn còn nhiều khoảng trống còn bỏ ngỏ và chưa nhìn nhận hết vai trò tích cực, hạn chế của tổ chức phi lợi nhuận trong thực tiễn giáo dục ở các địa phương. Chính vì vậy, còn nhiều quan điểm và ý kiến trái chiều nhau về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục phát huy đóng góp đối với sự phát triển lĩnh vực xã hội này ở Việt Nam nói chung cũng như thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Vì vậy, nghiên cứu về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh là rất ý nghĩa về mặt thực tiễn và khoa học.

1.2 Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu tổng quan tài liệu cho thấy tổ chức phi lợi nhuận đã tồn tại từ lâu và trong những thập kỷ qua, hiện có những hoạt động và tầm ảnh hưởng rất lớn trên thế giới. Các công trình nghiên cứu do nhiều học giả quốc tế tiến hành đã cho thấy tại các nước công nghiệp phát triển, tổ chức phi lợi nhuận được mở rộng về hoạt động lẫn tổ chức, trở thành một yếu tố không thể thiếu trong đời sống xã hội, nhất là trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho người dân (Casey, 2016; Colás, 2002; McCarthy, Hodgkinson, & Sumariwalla, 1992; Salamon, 2010; Salamon & Wojciech Sokolowski, 2010); (Valcik, Benavides và Scruton, 2015; Hoque và Parker, 2015; Yan Guo, Tang và Zhao (2016) (dẫn theo Đoàn Minh Huân và cộng sự, 2019)). Đáng chú ý là đã có nhiều công trình nghiên cứu về các tổ chức phi lợi nhuận

trên thế giới và vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ phát triển cộng đồng (Takao, 2001; Nala, 2014; Charities Aid Foundation, 2010; 2011; 2012), về sự ra đời và phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận (Nala, 2014; Casey, 2016; Douglas and Pedersen, 1973; Simon, 2002). Một số nghiên cứu về chính sách pháp luật liên quan đến vị trí pháp lý và hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận đã được ghi nhận (Anheiner, 2005; Nala, 2014). (Nguyễn Đức Chiện cùng các cộng sự, 2020)

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nói trên đều chỉ ra tầm quan trọng và vai trò không thể thiếu của các tổ chức phi lợi nhuận trong việc thực hiện mục tiêu phát triển và quản lý xã hội với việc cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao,... Các tổ chức phi lợi nhuận có vai trò quan trọng trong thúc đẩy đoàn kết xã hội và phát triển xã hội, tham gia vận động nhằm tạo ra thay đổi tích cực trong cộng đồng thông qua các hoạt động giảm nghèo, khuyến học, vay vốn, tham gia xây dựng hạ tầng nông thôn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, cứu trợ thiên tai, từ thiện, đảm bảo an sinh xã hội.

Hiện có nhiều cách hiểu khác nhau và khá phong phú về “tổ chức phi lợi nhuận”. Trong nhiều trường hợp, tổ chức phi lợi nhuận được sử dụng đồng nghĩa với “tổ chức tự nguyện”, “tổ chức PCP”, “hội đoàn tự nguyện” (United Nations, 2003). Bên cạnh đó, có những nghiên cứu sử dụng các thuật ngữ “tổ chức thiện nguyện”, “hội tự quản”. Tuy nhiên, yếu tố “phi lợi nhuận” là mẫu số chung của tất cả các quan niệm về tổ chức phi lợi nhuận Theo Hansmann (1980: 835-902) “tổ chức phi lợi nhuận, về thực chất, là tổ chức bị cấm phân bổ thu nhập ròng của mình cho các cá nhân có quyền kiểm soát nó, như các thành viên, quan chức, các giám đốc, hay nhà tài trợ”. Thu nhập ròng ở đây được hiểu là “lợi nhuận thuần túy” sau khi đã khấu trừ các chi phí cho lao động, dịch vụ, hay chi phí cần thiết khác trong vận hành của tổ chức. Cần lưu ý là tổ

chức phi lợi nhuận có thể tạo ra lợi nhuận và hoạt động có lợi nhuận, song phải dùng toàn bộ lợi nhuận đó cho hoạt động tiếp theo của tổ chức chứ không phân chia cho các thành viên, nhà tài trợ hay người có quyền kiểm soát tổ chức đó. Điều kiện này được Hansmann gọi là “hạn chế lợi nhuận không được phân phối” nhằm nhấn mạnh nguyên tắc phi lợi nhuận của các tổ chức này. Trên thực tế nguyên tắc “phi lợi nhuận” khó được kiểm tra, xác định và kiểm soát.

Theo Salamon và Anheier (1994) khi đánh giá tổ chức phi lợi nhuận, cần chú ý đến các đặc điểm sau: 1) Chính thức; 2) Phi chính phủ; 3) Phi lợi nhuận; 4) Tự quản và 5) Tự nguyện. Bên cạnh đó, các tổ chức phi lợi nhuận cần đảm bảo các nguyên tắc: 1) Độc lập với chính phủ, 2) Hoạt động liên tục, 3) Được thành lập một cách tự nguyện chứ không phải hội thương mại hay hiệp hội quảng cáo, 4) Hoạt động vì lợi ích cộng đồng, 5) Lợi nhuận không chia cho thành viên và 6) Tự kiểm tra, giám sát.

Nghiên cứu lý luận về tổ chức phi lợi nhuận có lịch sử lâu dài, nhưng gần đây có xu hướng gia tăng do mối quan tâm đặc biệt của giới nghiên cứu cũng như những người làm chính sách trong bối cảnh xã hội có nhiều thay đổi dưới tác động của khoa học, công nghệ mà nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay với ảnh hưởng lan tỏa khiến cho phương thức sản xuất cũng như cách thức mà các chính phủ quản lý sự phát triển kinh tế và xã hội có những thay đổi sâu sắc.

Về bối cảnh lịch sử, có sự khác biệt lớn giữa lịch sử phát triển các tổ chức phi lợi nhuận nói riêng và các tổ chức xã hội dân sự nói chung ở các khu vực Bắc Mỹ, Châu Âu cũng như Châu Á. Ngay từ năm 1835, Alexis de Tocqueville, nhà sử học và khoa học chính trị người Pháp, nhận thấy các hiệp hội được luật pháp thừa nhận, đã trở thành tập quán và người dân Hoa Kỳ đã sử dụng quyền lập hội cho nhiều mục đích khác nhau (Tocqueville. 1835). Đời sống hiệp hội ở Hoa Kỳ rất đa dạng với các mục đích bảo đảm an ninh công cộng, thương

mại và công nghiệp, giải trí, đạo đức, và tôn giáo. Dù có quy mô lớn hay nhỏ, nhìn chung hoạt động của các hiệp hội ở Hoa Kỳ mang tính thuyết phục người khác làm theo hơn là ép buộc, áp đặt người khác và đây là điểm mà Tocqueville cho rằng rất khác với đời sống hiệp hội thời kỳ đó ở Châu Âu - nơi hiệp hội nào cũng coi mình là đại diện cho đa số và muốn áp đặt lên những người khác con đường của mình. Ở Châu Âu trước đây, các hiệp hội PCP cũng không tham gia cung cấp dịch vụ xã hội hay văn hóa và chỉ có nhà nước và các thiết chế tôn giáo làm điều này, trong khi ở Hoa Kỳ các hiệp hội tham gia rất đa dạng vào đời sống xã hội, từ phát triển cộng đồng cho đến cung cấp các dịch vụ xã hội như giáo dục, y tế hay vận động chính sách. Các chính phủ ở Châu Âu, vì thế, không khuyến khích các hiệp hội có mục đích chính trị hay vận động chính sách như ở Hoa Kỳ (Simon, 2002). Như đã nhận xét ở phần trên, từ lâu Chính phủ ở các nước ở Châu Á có sự hoài nghi đối với các hiệp hội, nhất là các tổ chức hiệp hội có mục đích chính trị, một phần do xung đột xã hội thường xảy ra, một phần là do thiếu môi trường dân chủ trong xã hội. Trong một thời kỳ dài, các tổ chức hiệp hội ở châu Á cũng không tham gia cung cấp dịch vụ xã hội (Simon, 2002).

Nguồn lực tài chính của các tổ chức phi lợi nhuận chủ yếu bao gồm nguồn thu từ cung cấp dịch vụ và từ nguồn vốn quyên góp được. Các tổ chức này không tính các chi phí kinh doanh, nghiệp vụ và hoạt động vào giá cả dịch vụ mà thường trang trải những chi phí vận hành bằng các nguồn hỗ trợ đa dạng từ bên ngoài. Có nhiều cá nhân, công ty, doanh nghiệp, quỹ nước ngoài tài trợ cho các tổ chức phi lợi nhuận. Nhiều trường hợp chính phủ là chủ thể hỗ trợ chính, trực tiếp cho các tổ chức phi chính phủ hay gián tiếp qua miễn, giảm thuế cho các cá nhân, doanh nghiệp, nhà từ thiện đóng góp. Đương nhiên, cần xây dựng một hành lang pháp lý thông thoáng, minh bạch và chặt chẽ để có thể điều chỉnh và giám sát các nguồn lực tài chính của các tổ chức phi lợi nhuận. Khung pháp

lý về vị thế cũng như phương thức hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận cần được hoàn thiện để làm cơ sở cho các tổ chức này phát huy được vai trò và đóng góp tích cực cho sự phát triển xã hội.

Các nghiên cứu trước đây về giáo dục phi lợi nhuận đã tăng đáng kể về số lượng trong vòng 3 thập kỷ qua. Hoa Kỳ đã đi tiên phong trong việc phát triển các chương trình giáo dục phi lợi nhuận trong giáo dục đại học. Số lượng các chương trình học thuật phi lợi nhuận tại trường đại học đã tăng theo cấp số nhân tính từ những năm 1980 (Mirabella, 2007; Mirabella & Wish, 2000; Wish & Mirabella, 1998; Young, 1999). Vào năm 2015, hơn 330 trường có chương trình quản lý phi lợi nhuận và nghiên cứu từ thiện (NMPS - Nonprofit management and philanthropic studies) đã được công nhận ở Hoa Kỳ. Mirabella, Gemelli, Malcolm và Berger (2007) đã đề cập đến khoảng 190 chương trình NMPS ở 62 quốc gia vào năm 2007. Các tổ chức phi lợi nhuận đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc cung cấp các dịch vụ công nửa sau của thế kỷ 20.

1.3 Trên thế giới

1.3.1 Các nghiên cứu nhận diện về các loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

- Tổ chức phi lợi nhuận quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa tăng cường, tầm quan trọng của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ quốc tế với tư cách là những người có ảnh hưởng và định hình môi trường toàn cầu đang trở nên nổi bật. Chính sách trong giáo dục, cũng như trong nhiều lĩnh vực khác, trong những thập kỷ qua đã “thoát khỏi” biên giới quốc gia và trở thành vấn đề 'quản trị toàn cầu'. Điều này chủ yếu là do toàn cầu hóa và vai trò được trao quyền của các Tổ chức PCP Quốc tế. Sự hội tụ toàn cầu của chính sách giáo dục đã được đánh giá cao trong chương trình nghị sự của các chính phủ quốc gia và các tổ chức quốc tế. Các hoạt động quốc tế ngày càng tăng trong lĩnh vực giáo dục đặt ra câu hỏi là các

tổ chức quốc tế đang bổ sung hay thậm chí đảm nhận một phần việc thiết kế và cung cấp các chính sách giáo dục ở mức độ nào. Một trong những sáng kiến nổi bật đó là Giáo dục cho mọi người (Education for ALL) được hình thành bởi những người đứng đầu UNESCO, UNICEF và Ngân hàng Thế giới (Marina Tota, P, 2014). Một ví dụ điển hình khác đó là ảnh hưởng của các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế tới chính sách giáo dục đại học Trung Quốc. Kể từ khi mở cửa với thế giới vào cuối những năm 1970, hợp tác đa phương với các tổ chức quốc tế là một phần quan trọng trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc về giáo dục. Sự hợp tác như vậy với các tổ chức quốc tế đã thay đổi đáng kể việc hoạch định chính sách giáo dục đại học của Trung Quốc. Năm 1980, Trung Quốc bắt đầu hợp tác với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) trong lĩnh vực giáo dục. UNDP đã cung cấp cho Trung Quốc công nghệ và hỗ trợ tài chính rất cần thiết, cho phép Trung Quốc mời các chuyên gia nước ngoài đến Trung Quốc và tổ chức các chuyến đi nước ngoài cho các học giả và quan chức Trung Quốc. Sự hợp tác đã tập trung vào giáo dục cơ bản và dạy nghề, đặc biệt là cung cấp đào tạo kỹ thuật bao gồm trình độ tiếng Anh, nghiên cứu và quản lý ở cơ sở giáo dục đại học, giảng dạy và quản lý ở trường phổ thông, dạy nghề tại chức. Trung Quốc cũng đã hợp tác với UNICEF hầu như chỉ trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến trẻ em và trường học, đặc biệt chú trọng đến các dự án bảo vệ sức khỏe trẻ em (Ye, J., 2004) Trung Quốc cùng với UNESCO tổ chức (Yu, F.-Z., Jiang, B. và Zhu, X.-Y., 2001), trong các dự án liên quan đến giáo dục ở tất cả các cấp, đặc biệt chú trọng đến chiến dịch xóa mù chữ cơ bản, dịch và phân phối các ấn phẩm của UNESCO như The UNESCO Courier, Prospects, và International Social Science Journal , và xuất khẩu kinh nghiệm của Trung Quốc trong các lĩnh vực mà Trung Quốc đã đạt được thành tích cao như xóa mù chữ để phát triển nông thôn (Yang, R, 2010).

Một trong những tổ chức phi lợi nhuận quốc tế lớn nhất là Save the Children – hoạt động vì trẻ em trên thế giới. Với mục tiêu nhằm cải thiện cuộc sống của trẻ em thông qua giáo dục, chăm sóc sức khỏe và cơ hội kinh tế, cũng như cung cấp viện trợ khẩn cấp trong thiên tai, chiến tranh và các xung đột khác. Tổ chức hoạt động với mục tiêu bảo vệ quyền lợi và lợi ích của trẻ em trên toàn thế giới, đặt những trẻ em dễ bị tổn thương nhất lên hàng đầu. Và hiện nay tổ chức có mặt trên 118 quốc gia. Đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, nhận thấy hàng triệu trẻ em đang bị cướp đi cơ hội học hành chỉ vì chúng là ai hoặc chúng sống ở đâu. Bị tước quyền học tập vì chúng bị vướng vào các tình huống khẩn cấp, phải đối mặt với tình trạng đói nghèo cùng cực hoặc bị phân biệt đối xử vì giới tính, tình trạng khuyết tật hoặc sắc tộc. Với Save the Children họ sẽ làm việc với chính quyền quốc gia và địa phương để cải thiện khả năng tiếp cận giáo dục và phát triển các chương trình giúp trẻ em có thể cải thiện kỹ năng đọc, viết tính toán ngay từ khi còn nhỏ. Họ kết hợp với cộng đồng tạo ra môi trường mầm non an toàn, kích thích, giúp trẻ em được ăn uống đầy đủ, khỏe mạnh, đồng thời cung cấp tài liệu để gia đình có thể hỗ trợ việc giáo dục cho trẻ. Thêm vào đó họ cung cấp cả dịch vụ giáo dục trong thời gian xảy ra xung đột hoặc sau thảm họa thiên nhiên để đảm bảo việc học của trẻ không bị gián đoạn hoặc phải kết thúc sớm. Vào năm 2022, Save the children đã tiếp cận được 9.2 triệu trẻ em thông qua các chương trình giáo dục của mình trong lĩnh vực giáo dục. (Save the Children , 2022)

- Tổ chức Phi lợi nhuận do các doanh nghiệp ở các quốc gia

Rất nhiều công ty hàng tỷ đô đã và đang có những đóng góp lớn cho giáo dục ở các quốc gia và họ có những cách thức khác nhau để thực hiện. Ví dụ như, Ngoài việc cung cấp dịch vụ Google Education cho các trường học, Google.org còn hoạt động để cung cấp các khoản trợ cấp cho các trường học trên toàn cầu. Google.org có xu hướng tập trung vào các vấn đề lớn của thế giới

trong giáo dục cần sự chung tay, nhưng họ cũng cung cấp các khoản trợ cấp cộng đồng để tác động đến các trường học và cộng đồng địa phương. Hay công ty Coca-Cola cam kết trả lại 1 phần trăm thu nhập hoạt động của năm trước hàng năm thông qua Quỹ Coca-Cola . Các lĩnh vực ưu tiên của quỹ bao gồm các sáng kiến toàn cầu nhằm trao quyền cho phụ nữ và giúp các cộng đồng có nước sạch, cũng như trợ cấp giáo dục ở các bang. Thông qua Chương trình quà tặng phù hợp với Coca-Cola, những nhân viên đủ điều kiện sẽ đóng góp cá nhân cho các tổ chức đủ điều kiện như trường học và tổ chức phi lợi nhuận tập trung vào giáo dục và Quỹ Coca-Cola sẽ đối ứng những khoản đóng góp đó theo tỷ lệ 2 trên 1. Hay vào năm 2012, Verizon đã bắt đầu giúp đỡ các trường học có hoàn cảnh khó khăn và hiện đang đứng đầu chương trình (Verizon Innovative Learning) Trường học Sáng tạo của Verizon . Họ cung cấp máy tính bảng có gói dữ liệu cho trường học và học sinh, cũng như các chương trình học miễn phí cho học sinh và giáo viên thông qua Học viện Học tập Di động của họ.

- Tổ chức Phi lợi nhuận do các trường đại học ở các quốc gia

Các trường đại học phi lợi nhuận nhận được tài trợ từ học phí và lệ phí, tài trợ và chính phủ. Vì họ không được phép chia lợi nhuận cho các cá nhân nên họ đầu tư phần lớn số tiền này vào việc cải thiện trải nghiệm giáo dục của sinh viên. Các trường đại học phi lợi nhuận có thể sử dụng tiền của họ để cải thiện chương trình giảng dạy, thuê thêm giáo viên hoặc cung cấp dịch vụ cho sinh viên. Họ thường cung cấp nhiều chương trình cấp bằng khác nhau, bao gồm các chương trình truyền thống trong trường và các chương trình trực tuyến. “Trọng tâm tại các trường đại học phi lợi nhuận là tái đầu tư”. Lisa Marsh Ryerson , hiệu trưởng tạm thời của trường đại học tại Southern New Hampshire University cho biết: “Điều đó cho phép chúng tôi duy trì sự tập trung vào sứ mệnh khi phân bổ tiền: chúng tôi có thể sử dụng doanh thu của mình như thế

nào để tiếp tục thay đổi cuộc sống trên quy mô lớn?” (Joe Cote, 2022) Tại các quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, Đức hay Hàn Quốc, Nhật Bản, giáo dục phi lợi nhuận luôn là khái niệm quen thuộc nhờ số lượng lớn các cơ sở đào tạo chất lượng cao hoàn toàn phi lợi nhuận. Chẳng hạn, các trường đại học danh tiếng như Harvard, Yale, Stanford (Mỹ), Keio (Nhật Bản), Yonsei (Hàn Quốc) hay các trường y Mayo Clinic, Cleveland Clinic, John Hopkins Medicine (Mỹ) đều là tổ chức phi lợi nhuận.

Nhờ các khoản đầu tư liên tục, chất lượng giáo dục và nghiên cứu tại các trường phi lợi nhuận này được cải thiện hàng năm, giúp họ thu hút các khoản tài trợ lớn hơn từ các cá nhân và tổ chức. Ví dụ, Đại học Harvard đã kiếm được lợi nhuận 998 triệu USD trong năm tài chính 2016. Bên cạnh học phí, trường còn kiếm tiền từ các công ty con là Công ty Quản lý Harvard và Nhà xuất bản Kinh doanh Harvard. Loại thứ hai tập trung vào việc bán các nghiên cứu điển hình cho trường học, doanh nghiệp hoặc các tổ chức khác. Nhờ hoạt động kinh doanh, tổng tài sản do Đại học Harvard quản lý trị giá 44,6 tỷ USD (30/06/2016) Các trường nổi tiếng khác như Yale hay Stanford cũng thường xuyên nhận được những khoản tài trợ khổng lồ từ các cá nhân hoặc tổ chức khác nhau. Hội đồng trường sử dụng các quỹ này để cung cấp hỗ trợ tài chính cho sinh viên và tăng số lượng học bổng. Các trường đại học này cũng có một chiến lược kinh doanh bền vững để đảm bảo rằng chất lượng giáo dục và nghiên cứu của họ không bị ảnh hưởng bởi tổn thất tài chính.

- Các tổ chức Phi lợi nhuận do các tôn giáo ở các quốc gia

Cũng giống như bất kỳ tổ chức phi lợi nhuận nào khác, các tổ chức tôn giáo tồn tại để phục vụ các mục đích, nhiệm vụ khác nhau. Các tổ chức này thường cung cấp cho cộng đồng một nơi để tụ họp, học hỏi và cảm nhận mối liên hệ với đáng tối cao của từng tôn giáo. So với các loại tổ chức phi lợi nhuận khác, các nhóm và tổ chức phi lợi nhuận tôn giáo cung cấp cho người dân những

cơ hội dựa trên đức tin (Jess Woloszyn, 2023). Vai trò của các trường Hồi giáo toàn thời gian ở Hoa Kỳ (các trường theo diện K-12 toàn thời gian) qua những phát hiện trong nghiên cứu quan sát đó là Hồi giáo là công cụ giúp học sinh của họ phát triển ý thức công dân cao hơn và do đó, trở thành những người Mỹ tốt hơn. Ngoài ra, cách mà các trường này phát triển thành các tổ chức nói lên nhiều điều về cách các cộng đồng người Mỹ theo đạo Hồi đã áp dụng hình thức phi lợi nhuận ở Hoa Kỳ, như một hình thức hợp pháp hóa sứ mệnh của họ và cũng như đạt được sự tín nhiệm, cả trong và ngoài cộng đồng mà họ sinh sống và hiện hữu. Thêm vào đó, tất cả các tổ chức người Mỹ theo đạo Hồi đã áp dụng hình thức phi lợi nhuận, cho phép họ hưởng lợi từ hệ thống thông qua khấu trừ khi nộp thuế thu nhập. Hoạt động từ thiện đóng một vai trò quan trọng, chỉ ở giai đoạn thành lập trường học. Mặc dù đúng là hoạt động từ thiện đóng một vai trò quan trọng trong việc thành lập hầu hết các trường học Hồi giáo, nhưng chúng ta đã thấy rằng về lâu dài, vai trò của hoạt động từ thiện giảm dần – thường là do các nguồn thu nhập khác đóng vai trò lớn hơn. Chẳng hạn, doanh thu từ phí chiếm ưu thế và điều này đúng trong hầu hết các trường hợp.

Hay tổ chức Amachi là một tổ chức phi lợi nhuận đã tạo ra liên kết những đứa trẻ có cha mẹ bị giam giữ với những người cố vấn thông qua các tổ chức dựa trên đức tin. các tổ chức dựa trên đức tin có thể cố vấn cho trẻ em trong một chương trình ngoài trường học hiện có. Theo Goode – cựu thị trưởng Philadelphia và phó trợ lý bộ trưởng giáo dục cho biết “Khi các khu dân cư rơi vào cảnh nghèo đói, họ sẽ mất nhiều nguồn lực cộng đồng, nhưng “hầu hết các cộng đồng có trẻ em cần giúp đỡ đều có hai tổ chức chính vẫn tồn tại - giáo đoàn và trường học”. Họ có thể thiết lập một chương trình sau giờ học trong tòa nhà của họ. Một số có thể sắp xếp cho thanh niên sử dụng các phương tiện giải trí của họ hoặc họ có thể cung cấp một phòng học sau giờ học. Một số đã chạy các

chương trình ăn sáng. Những người khác sẽ cung cấp các câu lạc bộ, dàn hợp xướng, đội diễn tập, dịch vụ học tập hoặc dạy kèm (Stell Simonton, 2017).

Word Vision là tổ chức Tin lành, được soi dẫn bởi các giá trị Cơ Đốc, với tôn chỉ giúp đỡ trẻ em và cộng đồng của chúng trên khắp thế giới, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc và giới tính. Với kinh nghiệm hơn 70 năm, tổ chức World Vision đã kết nối các cá nhân với trẻ em, gia đình và cộng đồng đang gặp khó khăn. Tổ chức làm việc nhằm trang bị cho trẻ em, gia đình và cộng đồng kiến thức, kỹ năng, nguồn lực và mối quan hệ. Từ đó giúp các em nhỏ giải quyết, gỡ bỏ những rào cản mà chúng đang gặp phải. World Vision làm việc với đại diện tại các cộng đồng địa phương để xác định và ưu tiên các nhu cầu trong khu vực của họ, chẳng hạn như nước sạch và giáo dục. Sau đó nhân viên của tổ chức cùng với các thành viên trong cộng đồng sẽ lựa chọn ra những trẻ em dễ bị tổn thương nhất dựa trên các tiêu chí minh bạch của địa phương. Cha mẹ và những người chăm sóc tại các khu vực của chương trình World Vision sẽ tìm hiểu về bảo trợ trẻ em là gì và họ mong đợi điều gì, sau đó họ và con của họ quyết định xem có tham gia vào chương trình hay không (World Vision, 2023). World Vision tin rằng làm chứng nhân cho Chúa Cơ Đốc là nền tảng cho công tác cứu trợ với niềm xác tín rằng Thiên Chúa, trong thân vị của Chúa Giê-xu, ban cho con người niềm hi vọng được đổi mới, phục hồi và hoà giải. World Vision đã đưa ra thông điệp này qua "đời sống, hành động, cử chỉ và lời nói" trong tinh thần tôn trọng các niềm tin khác. Chủ trương của tổ chức này là không tìm cách lôi kéo hoặc ép buộc người khác qui đạo dưới bất cứ hình thức nào. Đó là điều tại sao tổ chức này phát triển để trở thành một trong những tổ chức phi lợi nhuận lớn nhất trên thế giới (World Vision International, 2009).

- Các tổ chức Phi lợi nhuận do các cá nhân đứng ra (Quỹ Obama, Bill Gates ...)

Trong hỗ trợ các tổ chức phi lợi nhuận, những quỹ này tham gia vào hoạt động được Janelle Scott và những người khác gọi là “*hoạt động từ thiện mạo hiểm*” (E. Bulkley; Burch, P., 2011). Các nhà lãnh đạo của các tổ chức từ thiện mạo hiểm, bản thân họ thường là những doanh nhân thành đạt, “thường tin rằng cải cách giáo dục có thể hưởng lợi rất nhiều từ các chiến lược và nguyên tắc đã góp phần vào thành công tài chính của họ trong khu vực tư nhân” (Scott, J., 2009). Nhiều tổ chức phi lợi nhuận trong số này được kết nối với nhau xung quanh việc cải cách trường bán công và có các nhà tài trợ chung (Reckhow, S., 2010) (Scott, J., 2009). Những người khác tập trung vào phát triển vốn con người (tức là Dạy cho nước Mỹ và Lãnh đạo mới cho trường học mới). (G. Thomas Sav, 2020)

Một trong những điển hình đó là Mark Zuckerberg và vợ Priscilla Chan đã thành lập “Chan Zuckerberg Initiative” với tư cách là tổ chức phi lợi nhuận của Facebook – sứ mệnh và cam kết vì một tương lai tốt đẹp hơn cho con em chúng ta. Đối với tổ chức này, khoa học và giáo dục là hai lĩnh vực trọng tâm chính của quỹ, với mục tiêu giúp trẻ em ngày nay có thể học tập với tốc độ cao nhất có thể. Cho đến nay, họ đã quyên góp hàng trăm triệu đô la cho các khu vực học tập riêng biệt, cũng như hàng triệu đô la cho các tổ chức tập trung vào giáo dục như Code.org.

Bên cạnh đó, chi nhánh phi lợi nhuận của Microsoft là Quỹ Bill và Melinda Gates . Một trong nhiều trọng tâm tài trợ của họ là giáo dục K-12 ở Hoa Kỳ. Quỹ đầu tư vào các chương trình tăng cường kết nối giữa giáo viên và học sinh. Ngoài việc quyên góp trực tiếp cho các trường học và khu học chánh, quỹ còn làm việc với các nhà giáo dục, nhà hoạch định chính sách và cộng đồng để xác định các giải pháp mới và sáng tạo có thể giúp khai phá tiềm năng của học sinh, đồng thời mở rộng và đẩy nhanh các chương trình hiện có đang mang lại thành công cho học sinh (McFadden,J, 2016).

1.3.2 Vai trò của các tổ chức Phi lợi nhuận trong giáo dục: Nhằm trả lời vai trò đóng góp của các tổ chức phi lợi nhuận trong các hoạt động của giáo dục

Hầu hết các nghiên cứu được xuất bản đều tập trung vào Hoa Kỳ, nhưng các nhà nghiên cứu đã bắt đầu xem xét thực trạng giáo dục phi lợi nhuận ở các quốc gia và khu vực khác. Ví dụ như ở Trung Quốc, do sự phát triển kinh tế và xã hội mất cân bằng, giáo dục ở các vùng nông thôn nghèo đói đang có khoảng cách rất lớn so với các khu vực thành thị. Trong nghiên cứu “ *Promoting Compulsory Education in Rural China: What Are the NPOs Doing?*”, tác giả đã chỉ ra vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận tham gia vào việc thúc đẩy giáo dục bắt buộc ở nông thôn. Kết quả cho thấy các tổ chức phi lợi nhuận đang cung cấp nhiều chương trình khác nhau để thúc đẩy giáo dục bắt buộc ở nông thôn. Tỷ lệ đóng góp xã hội của các tổ chức phi lợi nhuận trong tổng chi tiêu giáo dục có tác động tích cực đến chất lượng giáo dục bắt buộc ở cấp quốc gia. Các tổ chức phi chính phủ có tiềm năng lấp đầy những khoảng trống dịch vụ quan trọng do hệ thống công để lại và nó đóng vai trò bổ sung trong hệ thống giáo dục bắt buộc. Nghiên cứu đã xác định được 2 lỗ hổng mà NPO đang hoạt động đó là (1) khoảng cách dịch vụ được tạo ra do phạm vi bao phủ dịch vụ công không đủ (như cơ sở hạ tầng, chất lượng giáo viên) có thể do thiếu nguồn lực của hệ thống công; (2) khoảng cách về dịch vụ do không có các chương trình cộng đồng (như hỗ trợ về thể chất và tinh thần cho học sinh). Ví dụ, học sinh ở hầu hết các vùng nông thôn Trung Quốc đang bỏ học cấp 2 với tỷ lệ đáng lo ngại (Shihong Weng, 2018). Nghiên cứu của Shi cùng các cộng sự cho thấy tỷ lệ bỏ học trung bình ở tất cả các loại hình giáo dục trung học có thể cao từ 17,6% đến 31% (Shi cùng các cộng sự, 2015). Tỷ lệ bỏ học có tương quan chặt chẽ với kết quả học tập thấp, chi phí cơ hội cao, tình trạng kinh tế xã hội thấp và sức khỏe tâm thần kém. Những thiếu sót như vậy trong giáo dục bắt buộc ở

Trung Quốc được giải quyết bởi các tổ chức phi lợi nhuận và có thể được giải quyết bởi các tổ chức này.

Các nghiên cứu ở phương Tây đã cung cấp nền tảng vững chắc cho mô hình phi lợi nhuận giáo dục. Tại châu Á, thường các nghiên cứu về giáo dục phi lợi nhuận sẽ tập trung vào bậc đại học. Bằng cái nhìn tổng quan về các chương trình giáo dục của NPO, nghiên cứu “*NPO/NGO Higher Education Programs in South Korea: Social Movement and Entrepreneurial Management Drives*” đã đưa ra nhận định rằng động lực vận động xã hội đã liên tục vượt xa động lực quản lý doanh nghiệp về mức độ hiện diện của nó trong giáo dục đại học phi chính phủ ở Hàn Quốc. Các chương trình giáo dục phi lợi nhuận ở Hàn Quốc lấy phong trào xã hội (động lực vận động xã hội) là trung tâm hơn là các khoá lấy doanh nhân làm trung tâm (động lực quản lý doanh nghiệp). Giáo dục đại học NPO ở Hàn Quốc là những chủ thể ủng hộ tiến bộ và thay đổi xã hội. Nghiên cứu đưa ra các đề xuất nhằm khám phá về vai trò của giáo dục NPO trong bối cảnh phát triển kinh tế, dân chủ hoá chính trị và thay đổi xã hội của Hàn Quốc. Kết quả của nghiên cứu cho thấy tính chuyên nghiệp và tinh thần kinh doanh được đẩy mạnh trong các chương trình giáo dục phi lợi nhuận ở tại quốc gia này.

Trong bài nghiên cứu “*University-based nonprofit education in China: an overview and assessment*” đã cung cấp cái nhìn tổng quan và đánh giá bước đầu về các chương trình giáo dục đại học phi lợi nhuận ở Trung Quốc. Dựa trên một cuộc khảo sát năm 2012 giữa các giảng viên trong khuôn khổ của các tổ chức phi lợi nhuận trong 100 trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hàng đầu của Trung Quốc, nhóm nghiên cứu nhận thấy các khoá học phi lợi nhuận đã được cung cấp tại khoảng 2/3 các trường đại học hàng đầu của Trung Quốc. Tuy nhiên, mức độ bao phủ tổng thể của giáo dục phi lợi nhuận trong các trường đại học Trung Quốc vẫn còn thấp. Hơn 80% các chương trình giáo

dục phi lợi nhuận được đưa vào các chuyên nghiệp về hành chính công hoặc chính sách công. Phát hiện trong bài nghiên cứu chỉ ra rằng giáo dục phi lợi nhuận ở Trung Quốc nhằm nuôi dưỡng các chuyên gia cho khu vực phi lợi nhuận của Trung Quốc, nhưng phạm vi của nó, thiết kế khoá học, và chất lượng nghiên cứu liên quan vẫn còn những hạn chế đáng kể. Và cuối cùng, nhóm tác giả có nhắc đến sự “mất kết nối” trong giáo dục phi lợi nhuận của Trung Quốc phần lớn có thể là do quy định nghiêm ngặt mà chính phủ áp đặt. Bên cạnh đó, việc thiếu các lý thuyết liên quan đến bản địa hoá cũng là một trong những cản trở trong tiến trình giáo dục phi lợi nhuận nói riêng và giáo dục nói chung ở Trung Quốc (Zhibin Zhang và Chao Guo, 2015).

Các tổ chức phi lợi nhuận của Hồng Kông phản ánh ảnh hưởng thuộc địa, quá trình chuyển đổi chính trị và quốc tế hóa, cũng như chương trình giáo dục đại học. Khu vực phi lợi nhuận của Hồng Kông đã phát triển thông qua sự cùng tồn tại của các mối quan hệ cộng sinh và xung đột giữa chính quyền thuộc địa và xã hội dân sự. Với việc hợp nhất khu vực phi lợi nhuận vào chế độ phúc lợi của nhà nước, các tổ chức phi lợi nhuận giáo dục đã chứng kiến một bước nhảy vọt đáng kể về số lượng. Sự tham gia của các tổ chức phi lợi nhuận vào hoạt động xã hội vẫn tiếp tục để cải cách xã hội ở Hồng Kông. Đặc biệt, chương trình giáo dục tích hợp 2 trụ cột của giáo dục phi lợi nhuận và xã hội dân sự: cung cấp dịch vụ và vận động chính sách. Và theo thống kê cứ 5 khoá học thì có một khoá học liên quan đến vận động chính sách, chính sách công và tổ chức cộng đồng. Giáo dục phi lợi nhuận của Hồng Kông được tập trung vào khu vực Trung Quốc đại lục. Một số chương trình đã tạo ra các khoá học trải nghiệm thông qua các khoá học cơ bản hoặc thực tập kết hợp cùng với các chuyến đi thực địa để học tập trải nghiệm, cung cấp cho sinh viên kinh nghiệm thực tế và ứng dụng các kiến thức/ kỹ năng. Hơn nữa, hầu như các chương trình ở Hồng Kông được giảng

dạy bằng tiếng Anh, do đó có thể thu hút được sinh viên quốc tế. Điều quan trọng là các chương trình phi lợi nhuận giáo dục này phản ánh được bối cảnh văn hoá để lấp đầy chỗ trống trong lĩnh vực giáo dục quốc tế (Sung-Ju Kim cùng các cộng sự, 2022).

1.3.3 Các yếu tố chi phối tổ chức Phi lợi nhuận trong giáo dục: Nhằm trả lời các yếu tố nào đã chi phối tổ chức phi lợi nhuận trong các hoạt động của giáo dục

Sự quan tâm đến giáo dục ngày càng được chú trọng, nhiều tổ chức phi lợi nhuận đã đặt giáo dục, hướng tới sự phát triển cộng đồng làm trọng tâm trong sứ mệnh của họ nhằm nỗ lực đưa các khía cạnh xã hội, của phát triển bền vững vào lương tâm xã hội cũng như các ưu tiên và chính sách của chính phủ. Với mỗi quốc gia, các chính phủ đều cố gắng làm những gì tốt nhất cho công dân của họ. Tuy nhiên, chính phủ chỉ là một bộ máy không phải lúc nào cũng có thể cung cấp được hết các dịch vụ cho mọi người, cho nên đôi khi có thể trì hoãn hoặc thậm chí một số hoạt động không thể đến được với một bộ phận người dân. Không giống như các tổ chức khác, mục tiêu của các tổ chức phi lợi nhuận là các hoạt động phát triển xã hội và cộng đồng. Bằng cách này hay cách khác, họ chấp nhận một khoản kinh phí lớn để đổi lấy các giá trị xã hội. Ở nhiều quốc gia, để được công nhận là một tổ chức phi lợi nhuận, cần phải tuân thủ một quy trình rõ ràng theo luật pháp địa phương và thông lệ quốc tế. Một số tổ chức muốn tạo ra một môi trường lành mạnh, bổ ích cho các cá nhân hoặc đóng vai trò là cầu nối giữa các tầng lớp xã hội. Tóm lại, tổ chức phi lợi nhuận có vai trò rất lớn đối với sự phát triển xã hội ở mỗi quốc gia trên thế giới. tổ chức phi lợi nhuận có vai trò giải quyết các vấn đề xã hội, tìm kiếm các giải pháp và đạt được nhiều mục tiêu mà chính phủ hay nhà nước không thể bao quát hoặc hoạt động thiếu hiệu quả. (Nguyễn Đức Chiện cùng các cộng sự, 2020)

Để hoàn thành mục tiêu của mình, các tổ chức phi lợi nhuận về giáo dục phải đối mặt với các vấn đề gây quỹ đầy thách thức do chi phí đáng kể mà họ phải gánh chịu trong việc cải thiện chất lượng giáo dục ở các quốc gia. Các lộ trình tài trợ mà họ thường thực hiện để huy động số tiền cần thiết thường dựa trên các khoản đóng góp cá nhân bởi vì các tổ chức này phục vụ các mục đích vô cùng quan trọng đối với nhiều người ở mọi mức thu nhập và thực hiện các hành động mang lại lợi ích tập thể. Vì vậy, điều quan trọng là cộng đồng tài trợ phải chuyển đủ nguồn lực vào các hoạt động vì giáo dục.

Mặc dù lĩnh vực phi lợi nhuận đã tăng trưởng mạnh mẽ trong vài thập kỷ qua, nhưng các tổ chức phi lợi nhuận vẫn phải đối mặt với những thách thức cấp bách bao gồm sự suy giảm lòng tin của công chúng (Herzlinger, R.E., 1999), nhân lực trong tổ chức, các cơ chế, chính sách vận hành, chi phí gia tăng (Bradley, B., Jansen, P. and Silverman, L, 2003) sự tham gia của các tổ chức vì lợi nhuận vào khu vực phi lợi nhuận được coi như là sự đổi mới của các nhà cung cấp dịch vụ xã hội (Ryan, W.P, 1999), duy trì và mở rộng các chương trình thành công cùng với việc thiếu năng lực đảm bảo khả năng đáp ứng và chất lượng dịch vụ, gia tăng khó khăn trong việc chuyển đổi ý tưởng thành kết quả hiệu quả gia tăng sự không chắc chắn về môi trường và tính liên kết với nhau, chỉ là một số ví dụ. Tất cả những điều này đòi hỏi các tổ chức phi lợi nhuận cần có giải pháp để giải quyết những thách thức xung quanh mà họ gặp phải. Họ được thúc đẩy để suy nghĩ một cách chiến lược hơn, biến những hiểu biết sâu sắc thành các chiến lược hiệu quả và phát triển các cơ sở lý luận tối quan trọng để áp dụng và thực hiện các chiến lược đã chọn. (Prugsamatz, Raphaella, 2010)

1.4 Ở Việt Nam

So với quốc tế, những nghiên cứu đi sâu vào các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam còn khiêm tốn. Sự hiểu biết và mức độ nhận thức hiện nay về các tổ chức phi lợi nhuận chưa đầy đủ, còn nhiều định kiến, thậm chí thiên lệch.

Khung pháp lý của Việt Nam về các tổ chức phi lợi nhuận chưa bao quát, thiếu nhất quán, và còn nhiều khoảng trống. "Thực tế cho thấy các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam đã xuất hiện từ khá sớm dưới nhiều hình thức như hội nghề nghiệp, hội ái hữu, quỹ từ thiện và các tổ chức cộng đồng được hình thành theo nhóm tuổi, giới tính, sở thích, dòng họ, nơi cư trú..." (Đặng Nguyên Anh (chủ biên), *Khu vực phi lợi nhuận ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội). Đây chính là một bộ phận khá quan trọng của xã hội cổ truyền nông thôn Việt Nam. Những tổ chức xã hội này đã có vai trò quan trọng trong các giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử, trong cả thời chiến lẫn thời bình và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ở Việt Nam, đã có rất nhiều quan điểm khác nhau về tổ chức phi lợi nhuận:

Tổ chức phi lợi nhuận là tổ chức cung ứng các dịch vụ công và giải quyết các vấn đề xã hội, có tư cách pháp nhân, tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận (Đoàn Minh Huân, 2018). Tất cả các nguồn lực được phân cho chương trình và/hoặc dịch vụ đã hướng tới, tuyệt đối tập trung vào nhu cầu và lợi ích của người hưởng lợi (Đoàn Minh Huân và Hoàng Đình Minh, 2019).

Theo Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 định nghĩa “tổ chức phi lợi nhuận là tổ chức hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bao gồm hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam”¹.

Khái niệm “không vì lợi nhuận” được định nghĩa tại Nghị định Về Tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện là “không tìm kiếm lợi nhuận để phân chia, lợi nhuận có được trong quá trình hoạt động được dành cho các hoạt động của quỹ theo điều lệ đã được công nhận”².

¹ Khoản 14 Điều 3, Luật số 14/2022/QH15, Luật Phòng, chống rửa tiền do Quốc hội ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2022.

² Khoản 4, Điều 3, Nghị định số 30/2012/NĐ-CP, Nghị định Về Tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Chính phủ ban hành ngày 12 tháng 4 năm 2012.

Xét về khái niệm, phần lớn các nghiên cứu ở trong nước thường sử dụng thuật ngữ “các tổ chức xã hội dân sự” (Đình Công Tuấn, 2016; Nguyễn Quang A, 2009; Taylor và cộng sự, 2012; Trần Hữu Quang, 2010), hoặc “tổ chức xã hội” (Nguyễn Đức Thành, Vũ Sỹ Cường và Nguyễn Khắc Giang, 2016; Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương, 2010). Các tác giả cũng sử dụng khái niệm đa dạng. Đình Công Tuấn (2016) xác định “tổ chức xã hội dân sự” với nội hàm khá rộng, “là tập hợp tự nguyện của bất kỳ một cá nhân hoặc một nhóm liên kết với nhau để tạo ra những ảnh hưởng với mục đích thúc đẩy sự thay đổi tích cực, làm cho xã hội tốt đẹp hơn”. Trong khi đó, Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương (2010) sử dụng khái niệm “tổ chức xã hội” với nội hàm tương đương với “tổ chức phi chính phủ” với những đặc trưng cơ bản: (1) là tổ chức phi nhà nước, (2) tự nguyện, (3) hoạt động không nhằm mục tiêu lợi nhuận, (4) tự quản, (5) quan hệ với các tổ chức khác theo chiều ngang, không mang tính hệ thống theo chiều dọc, và (6) đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và tích cực phối hợp hoạt động với nhà nước.

Tuy có những quan niệm còn khác nhau, song đa số các tác giả đều cho rằng “phi lợi nhuận” là đặc trưng phổ biến của các “tổ chức xã hội dân sự” hoặc “các tổ chức xã hội” hoặc “các tổ chức PCP”. Tuy có tranh luận trong cách hiểu về “phi lợi nhuận” song cần thống nhất rằng tổ chức phi lợi nhuận có thể và cần có lợi nhuận để tồn tại, phát triển. Điều căn bản là lợi nhuận đó được tái đầu tư để hoạt động và phát triển cho tổ chức chứ không phải chia cho các thành viên hay các cổ đông, hoặc trả lại cho các nhà tài trợ.

Dưới góc nhìn liên ngành, đa ngành Triết học, Kinh tế Chính trị học, Khoa học Chính trị, Luật học, Xã hội học..., các nghiên cứu đã xuất phát từ quy luật về sự phù hợp giữa kinh tế và chính trị, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng để phân tích về tính tất yếu và về sự ra đời, phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận, TCPCP ở cộng đồng. Nghiên cứu của Ngô Minh Tuấn (2009), Đặng

Thị Minh (2014), Trần Văn Tiến (2014), và gần đây của Đoàn Minh Huân (2019) đã tập trung làm rõ vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong các dịch vụ xã hội ở Việt Nam. Sự hình thành của các tổ chức này đã góp phần bổ sung, hoàn thiện những chức năng tổ chức, quản lý trong nền kinh tế thị trường và phát triển thể chế dân chủ mà các xã hội hiện đại đặt ra. Các tổ chức phi lợi nhuận đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện những việc mà nhà nước không làm hoặc không đủ nguồn lực và khả năng đảm nhiệm. Đây chính là cách mà xã hội phát huy tối đa các tiềm năng ở con người, ở cả cộng đồng xã hội để phát triển trong mối quan hệ với nhà nước và thị trường.

Các tổ chức phi lợi nhuận về giáo dục giúp các trường học giải quyết các vấn đề về nguồn lực hạn chế, khoảng cách thành tích và khoảng cách cơ hội trong trường học. Ví dụ, tình trạng kinh tế xã hội có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận giáo dục của học sinh như thái độ của học sinh với giáo dục, học sinh có được học với những chương trình giáo dục tốt nhất hay không. Hoặc trong các cộng đồng có thu nhập thấp, có thể ít chú trọng đến việc học đại học hơn và tập trung nhiều vào kiếm việc làm để có thể tồn tại. Phụ huynh học sinh trong các cộng đồng này cũng hạn chế về trình độ học vấn hay những tiếp cận giáo dục khác. Ngoài ra, cơ sở vật chất của học sinh ở những vùng sâu vùng xa có khả năng bị xuống cấp, trang thiết bị kém, hoặc nằm trong khu dân cư kém phát triển, đội ngũ giáo viên ít kinh nghiệm,... Tất cả những yếu tố này gây bất lợi cho học sinh và khiến việc tiếp cận với giáo dục của các em trở nên khó khăn hơn rất nhiều. Và, vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận được chú ý, họ sẽ giúp tạo môi trường bình đẳng cho các em; họ sẽ khắc phục sự bất bình đẳng trong giáo dục và sự thành công trong tương lai của giáo dục Việt Nam.

Để khuyến khích các chủ thể phi lợi nhuận, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp quy điều chỉnh hoạt động của các chủ thể đang tham gia cung ứng dịch vụ giáo dục, như: Nghị định số 53/2006/NĐ-CP, ngày 25-5-2006, của

Chính phủ, “Về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập”; Luật Giáo dục đại học năm 2012; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14-2-2015, của Chính phủ, về “Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập”...

Bài viết “*Đẩy mạnh phát triển dịch vụ xã hội phi lợi nhuận ở Việt Nam*” (Nguyễn Cao Siêng, 2022), tác giả đã nhận định rằng, trong từng phân khúc, các đối tượng cung ứng vẫn chưa phát huy triệt để vai trò của mình. Đơn cử, trong phân khúc giáo dục mầm non, khu vực công vẫn giữ vai trò chủ đạo, số lượng các trường ngoài công lập tăng nhẹ và đa phần hoạt động dựa trên nguyên tắc lợi nhuận. Minh chứng, năm học 2015 - 2016, số trường ngoài công lập chiếm 14,12%, đến năm học 2019 - 2020 tăng lên 19,53%; số lượng TCPLN cung cấp dịch vụ rất hạn chế, tiêu biểu có Trường mầm non thuộc hệ thống Vinschool, Trường mầm non thuộc hiệp hội Montessori Hoa Kỳ (Hà Nội), Trường Mẫu giáo Dona Standard (tỉnh Đồng Nai)...

Mặc dù vẫn còn ít tài liệu nghiên cứu về các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam nhưng chúng ta có thể nhận thấy các tổ chức phi lợi nhuận đặc biệt là các tổ chức dành cho giới trẻ vẫn không ngừng phát triển để mang lại thật nhiều hơn nữa những giá trị cao đẹp cho cộng đồng (T. Thảo, 2022). Các tổ chức phi lợi nhuận đã tạo môi trường để các bạn học sinh, sinh viên được tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập và phát triển.

1.4.1 Các nghiên cứu nhận diện về các loại hình Tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

- Tổ chức Phi lợi nhuận quốc tế đang hoạt động ở VN

Trong quá trình xây dựng chính sách, các tổ chức quốc tế, các thiết chế tài chính quốc tế, chính phủ các nước phát triển và một số nước đang phát triển đã hình thành cơ chế tham vấn, lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức phi chính phủ

trong đó có tổ chức phi lợi nhuận. Điềm qua một số tổ chức quốc tế như: Chương trình phát triển của Liên hợp quốc – UNDP, Liên minh châu Âu – EU, Ngân hàng Thế giới – WB, Ngân hàng phát triển châu Á – ADB, Quỹ Dân số của Liên hợp quốc – UNFPA, ... ưu tiên chuyển tài trợ song phương qua các tổ chức phi chính phủ nước mình hoặc qua các tổ chức phi chính phủ quốc tế hoạt động trong lĩnh vực họ quan tâm. Chính phủ các nước phát triển thông qua các tổ chức phi lợi nhuận triển khai các dự án viện trợ để thực hiện mục tiêu chính sách của họ đối với nước nhận viện trợ.

Hầu hết các tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài khi thực hiện dự án tại Việt Nam đều tôn trọng nguyên tắc quan hệ ba bên: chính quyền địa phương – nhân dân – các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, trong đó lấy nhân dân làm trung tâm của sự phát triển và sự tham gia của người dân được coi trọng ở mọi khâu trong chu trình dự án, đảm bảo viện trợ trực tiếp đến người dân.

- Tổ chức phi lợi nhuận do các doanh nghiệp

Tại Việt Nam các doanh nghiệp phi lợi nhuận được thành lập theo luật doanh nghiệp và hoạt động như các doanh nghiệp thông thường nhưng cam kết sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận hằng năm để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường như đăng ký. Tập đoàn Vingroup vừa công bố chuyển đổi hệ thống Vinmec và Vinschool sang mô hình phi lợi nhuận, cam kết dành 100% lợi nhuận cho xã hội. Tập đoàn Vingroup cũng cam kết không thu hồi hơn 4.000 tỷ đồng đã đầu tư đến thời điểm hiện tại để xây dựng hệ thống Vinmec và Vinschool trên toàn quốc mà còn cam kết dành 100% lợi nhuận thu được từ Vinmec và Vinschool để sử dụng cho việc tái đầu tư nhằm liên tục nâng cấp và phát triển hệ thống, cụ thể là đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, trao học bổng, tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường hợp tác, liên kết quốc tế... Những người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ có chất lượng cao tại hệ thống

này sẽ được giá rẻ hay miễn phí. Có điều kiện để hưởng các dịch vụ chất lượng cao mà không phải chi thêm tiền. Trong lĩnh vực giáo dục, sau 3 năm phát triển, Vinschool đã trở thành hệ thống giáo dục lớn nhất cả nước với 13.000 học sinh được hưởng điều kiện giáo dục ưu việt với triết lý giáo dục toàn diện và hiện đại. (Thanh Sơn, 2016)

- Tổ chức phi lợi nhuận do các trường đại học

Nền giáo dục Việt Nam từ khi thống nhất đất nước năm 1975, toàn hệ thống chỉ rập theo khuôn mẫu giáo dục từ Liên Xô, nghĩa là chỉ có trường công.

Khi đất nước buộc phải “đổi mới” sau năm 1986, nhà nước mới nói lỏng các chính sách kinh tế, cho phép lập thương mại tư, gây vốn tư... Đến năm 1993, mảng giáo dục được ban hành qui chế về đại học tư thục.

Năm 2012, Quốc hội thông qua Luật Giáo dục ĐH, lần đầu tiên phân biệt “vì lợi nhuận” và “phi lợi nhuận”.

Mô hình trường học phi lợi nhuận ở Việt Nam chỉ mới xuất hiện gần đây nhờ sự thay đổi về nhận thức và khát vọng mang đến cho xã hội những giá trị tốt đẹp từ doanh nghiệp. Ngành giáo dục Việt Nam bắt đầu ghi nhận những mô hình trường học phi lợi nhuận tiêu biểu như Vinschool, RMIT, Fullbright, Unis Hà Nội... Tiên phong trong giáo dục phi lợi nhuận của Việt Nam là các trường quốc tế và các tổ chức tư nhân do các tập đoàn địa phương điều hành, chẳng hạn như Tập đoàn FPT. Nhiều trường phi lợi nhuận đã tạo được danh tiếng nhờ chương trình giảng dạy quốc tế và tỷ lệ việc làm cao của sinh viên tốt nghiệp. Chẳng hạn, Trường Quốc tế Liên Hợp Quốc được biết đến rộng rãi là hệ thống trường số một tại Hà Nội, cung cấp nền giáo dục đẳng cấp quốc tế cho các gia đình khá giả và người nước ngoài. Đại học RMIT Việt Nam, cơ sở giáo dục đại học quốc tế đầu tiên tại Việt Nam, cũng tạo được tên tuổi sau hơn 15 năm hoạt động tại quốc gia này. Học phí trung bình cho một chương trình đại học tại RMIT Việt Nam là từ 500 triệu đến 700 triệu đồng (\$21,700 và \$30,400). Tỷ suất lợi nhuận hàng năm của RMIT là 5,5%. (Trường Thịnh, 2020)

- Các Tổ chức phi lợi nhuận do các tôn giáo (Thiên chúa giáo, Phật giáo, Tin lành

Các tổ chức này ra đời rất sớm và vào Việt Nam hoạt động cũng rất sớm. Lúc đầu họ coi việc truyền đạo, cải giáo là chính, sau chuyển dần sang coi trọng cả việc đạo và việc đời và đến nay, phần lớn lấy việc đời để làm việc đạo. Các tổ chức tôn giáo, là tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo. Họ cũng được phép tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng phi lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Khoảng một phần ba các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam là các TCPLN có liên quan đến tôn giáo.

- Các Tổ chức Phi lợi nhuận do các cá nhân đứng ra (Quỹ Trần Văn Giàu, Trương Thị Mỹ Hoa....)

Khoản tiền đóng góp của các “mạnh thường quân” mang đến nguồn ngân sách thường xuyên và dồi dào cho các tổ chức PLN. Giải thưởng KOVA xuất phát từ tâm ý của PGS.TS. Nguyễn Thị Hòe, nguyên giảng viên chuyên ngành Hoá với hơn 30 năm giảng dạy tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Cần Thơ và Đại học Bách Khoa TP.HCM. Từ kết quả nghiên cứu khoa học về sản phẩm sơn và chống thấm, bà đã lập nên doanh nghiệp sản xuất sơn mang tên Sơn KOVA vào năm 1993. Sau gần 30 năm ra đời Sơn KOVA đã có được chỗ đứng nhất định trên thị trường Việt Nam và xuất khẩu đi các nước trên thế giới. Từ những tháng ngày gian khó thời sinh viên đến khi lập nghiệp, bà đã đồng cảm và áp ủ việc thành lập một Quỹ giải thưởng để lan tỏa và khuyến khích tinh thần vươn lên, cùng tạo nên nhiều giá trị tích cực hơn nữa cho xã hội trên nhiều lĩnh vực. Toàn bộ kinh phí hoạt động của Giải thưởng KOVA từ quỹ phúc lợi của các Công ty thành viên thuộc tập đoàn Sơn KOVA. Được sự ủng hộ của Văn phòng Chính phủ, năm 2002 Giải thưởng KOVA được thành lập và

vinh dự được Nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình (từ năm 2002) và Nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan (từ 2012 đến nay) giữ vị trí Chủ tịch Ủy ban Giải thưởng.

1.4.2 Vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

Sau Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách nhằm đẩy mạnh việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục và đào tạo ở khắp mọi miền đất nước, để tạo cơ hội cho người học ở các nhóm xã hội được tiếp cận học tập với nhiều loại hình, hình thức đào tạo khác nhau. Quan trọng hơn, thực tế này tạo cơ hội cho các chủ thể xã hội tham gia đóng góp và mang lại nhiều tiến bộ trong lĩnh vực phát triển giáo dục ở nước ta. Hiến pháp 2013 đã khẳng định “*Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*”. Đây là cơ sở pháp lý cao nhất khẳng định sự coi trọng giáo dục trong sự nghiệp phát triển đất nước ta thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực tế phát triển trong những năm vừa qua cho thấy dịch vụ giáo dục và đào tạo có tác động lớn đến chất lượng cuộc sống hàng ngày của người dân. Mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận giáo dục liên tục từ bậc học mẫu giáo cho đến các bậc học cao hơn.

- Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ vật chất, tài chính

Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, nhằm đạt 3 mục tiêu là nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Để tiếp tục con đường kinh tế đi lên, chính phủ hiểu rằng họ cần nguồn nhân lực có kỹ năng và được đào tạo để can kết cung cấp giáo dục trên khắp chiều dài đất nước. Quá trình hỗ trợ tài chính từ các tổ chức phi lợi nhuận được coi là góp phần hỗ trợ kinh tế cho đối tượng được thụ hưởng, Điều này làm cho sự hợp tác của chính phủ với các tổ chức phi lợi nhuận trở nên khả thi. Các tổ chức phi lợi nhuận cũng có thể đóng vai trò là đại sứ giáo dục, những người có thể truyền bá nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục

và giúp càng nhiều trẻ em càng tốt để tiếp cận giáo dục cơ bản và tiểu học nhằm cải thiện cuộc sống của chúng. Có rất nhiều tổ chức phi lợi nhuận đã cam kết với sự nghiệp giáo dục và đóng góp vào việc giáo dục trẻ em bằng nhiều cách khác nhau.

Nhiều tổ chức phi lợi nhuận chọn con đường tham gia đóng góp cho xã hội bằng cách xây dựng cơ sở hạ tầng trường học của chính phủ, trong khi một số tổ chức khác xây dựng trường học cho người nghèo. Điều này thể hiện sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh lạc hậu và bị gạt ra ngoài lề xã hội, khi chúng được đảm bảo về một nền giáo dục ổn định và miễn phí, cùng với nơi ở và cơ hội thành công trong cuộc sống. Một ví dụ là dự án “LEAF” của tổ chức Tầm nhìn Thế giới hoạt động rất hiệu quả ở một số tỉnh miền núi phía Bắc. Tổ chức này chủ yếu hoạt động ở những tỉnh vùng sâu, vùng xa, nhiều dân tộc thiểu số hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số để phát triển kinh tế và nâng cao vị thế quyền của con người. Tính đến năm 2013 với hơn 28.000 dự án được triển khai trên tổng giá trị giải ngân đạt gần 2,4 tỷ USD. Giá trị viện trợ của các INGOs ở Việt Nam tăng lên trên 100 triệu USD giai đoạn (2004 - 4/2017) với tổng kinh phí hơn 3 tỉ USD và khoảng gần 30.000 dự án. Trong tổng số gần 1.000 các tổ chức INGO (tính đến tháng 4/2017) hoạt động ở Việt Nam có tới 76,1% các tổ chức giữ vai trò hỗ trợ tài chính, hơn 58,2% có vai trò hỗ trợ kỹ thuật và gần 52,2 % giữ vai trò hỗ trợ phương pháp (Bùi Quang Tuấn, Lại Lâm Anh, 2018). Một thống kê tính tới thời điểm 11/4/2018 ở Việt Nam hiện có 479 tổ chức INGO đang hoạt động với tổng giá trị viện trợ là 3,7 tỷ USD. (Nguyễn Đức Chiện cùng các cộng sự, 2020)

Họ cũng giúp xây dựng các thư viện trong các trường học để khắc sâu thói quen đọc và nâng cao khả năng hiểu, bằng cách hỗ trợ tài chính để cải thiện cơ sở hạ tầng trường học trong các trường công lập. Mục đích của họ là tạo ra sự khác biệt trong cuộc sống của những trẻ em kém may mắn thuộc các bộ phận

bị gạt ra ngoài lề về kinh tế xã hội của xã hội. Có thể kể đến TCPLN Room to Read (RtR) với những đóng góp cho sự phát triển thói quen đọc sách và văn hoá đọc tại Việt Nam. Tổ chức đã hợp tác với chính quyền, cộng đồng địa phương và các tổ chức đối tác giúp học sinh tiểu học trở thành người đọc độc lập và giúp nữ sinh hoàn thành chương trình trung học phổ thông và được trang bị kỹ năng sống cần thiết để quyết định những vấn đề quan trọng trong cuộc sống. Vào năm 2001, RtR đã có mặt tại Việt Nam. Hai chương trình Hỗ trợ phát triển ngôn ngữ cho học sinh tiểu học và Chương trình hỗ trợ giáo dục nữ sinh là những chương trình nổi bật của tổ chức này. Hiện nay, họ đã có mặt trên 34 tỉnh thành. Tính đến năm 2019, RtR đã cấp phát 461.060 cuốn sách cho các trường tham gia dự án, mỗi học sinh trong các trường được nhận 5 cuốn sách trong thời gian dự án hoạt động, chưa kể sách do Room to Read xuất bản. (Mai Thắng, 2019)

Có một số kế hoạch và sáng kiến đã được thực hiện để cải thiện cuộc sống của những học sinh thông qua giáo dục nhằm đảm bảo rằng trẻ em từ các gia đình bị thiệt thòi về kinh tế, ở điều kiện vùng sâu vùng xa. Từ đó, cho chúng tiếp cận giáo dục chất lượng một cách dễ dàng và miễn phí, từ đó giảm tỷ lệ bỏ học cao.

- Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ giải quyết các vấn đề cộng đồng

Các NPO đang cho chúng ta thấy vai trò tích cực của họ tham gia vận động nhằm tạo ra thay đổi tích cực trong xã hội, bảo vệ quyền và đảm bảo giáo dục tốt nhất cho người dân.

Đào tạo nghề là một trong những lĩnh vực được nhiều tổ chức phi lợi nhuận trong nước và quốc tế quan tâm nhiều nhất. Hiện nay, trong khoảng 479 tổ chức phi chính phủ quốc tế hoạt động tại Việt Nam, đa phần các tổ chức này có trụ sở chính tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Đa phần các tổ chức phi lợi

nhuận trong nước và quốc tế đều tập trung việc đào tạo nghề cho nhóm người yếu thế. Quan điểm của các tổ chức này cho rằng nghề chính là sinh kế. Có được việc làm và thu nhập sẽ giúp họ hòa nhập với xã hội tốt hơn giảm được gánh nặng cho xã hội và tránh được các suy nghĩ tiêu cực. Có thể kể đến Trung tâm REACH - một tổ chức phi lợi nhuận Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực đào tạo và hỗ trợ việc làm cho thanh niên có hoàn cảnh khó khăn. Chương trình "Sáng kiến thanh niên lập nghiệp" (YCI) của tổ chức này đã đào tạo 37 khóa học nghề tại các lĩnh vực nấu ăn, lễ tân, hướng dẫn viên. Đối với những cá nhân thuộc nhóm những người có thu nhập thấp và những người có hoàn cảnh khó khăn thì hoạt động đào tạo nghề được coi trọng hết sức. Hơn 95% người được hỏi cho rằng cần có sự hỗ trợ những người nghèo trong đào tạo nghề, có được một công việc ổn định sẽ giúp những người này đảm bảo cuộc sống và kéo họ hòa nhập với xã hội.

Hoạt động vận động người dân học chữ Thái của Trung tâm vì sự phát triển bền vững miền núi. Ở những mức độ nhất định, các cuộc vận động này đã tạo ra những thay đổi về mặt chính sách. Cụ thể là: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Thông tư số 46/2014/TT-BGDĐT ngày 23/12/2014 về việc “Ban hành chương trình tiếng Thái cấp tiểu học”. (Nguyễn Thanh Thủy, 2018)

Thêm vào đó, học sinh thường được coi là thành viên của cộng đồng còn quá nhỏ để tham gia vào các vấn đề quan trọng, nhưng các tổ chức phi lợi nhuận có thể giúp học sinh có tiếng nói bằng cách cho phép các em đóng vai trò tích cực trong các chương trình cho phép các em chia sẻ ý kiến và mối quan tâm của mình. Ví dụ: tổ chức phi lợi nhuận AIESEC, đích đến mà họ luôn theo đuổi chính là xây dựng một cộng đồng người Việt trẻ có ý thức và hiểu biết về “hòa bình”, đồng thời biết hành động vì một thế giới tốt đẹp hơn. “Leadership - khả năng lãnh đạo” chính là giải pháp cơ bản mà tổ chức muốn người trẻ hướng đến đa dạng những loại trải nghiệm khác nhau. Trong

đó, một số trải nghiệm sẽ giúp người trẻ kết nối với AIESEC, và một số trải nghiệm khác sẽ trực tiếp giúp họ trở thành những nhà lãnh đạo có tác động tích cực đến thế giới xung quanh.

Hoặc hoạt động do các tổ chức phi lợi nhuận kết nối các nhà giáo dục với các nguồn lực dành cho học sinh có nhu cầu đặc biệt, chẳng hạn như các vấn đề về hành vi, khuyết tật học tập hoặc các vấn đề về sức khỏe tâm thần. Tổ chức cũng cung cấp các buổi hội thảo cho những giáo viên muốn được trang bị tốt hơn để giúp học sinh của họ phát triển trong lớp học.

- Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ nâng cao tri thức

Một số TCPLN giúp trẻ em kém may mắn ở vùng nông thôn Việt Nam được tiếp cận với nền giáo dục chất lượng bằng công nghệ. Vì thiếu hụt nghiêm trọng đội ngũ giảng dạy kỹ năng trong các trường công lập, họ đã bù đắp bằng cách cung cấp khả năng tiếp cận giáo dục thông qua hình thức học tập từ xa. Bằng cách này, trẻ em kết nối với các giáo viên tình nguyện trên toàn thế giới thông qua các lớp học trực tiếp và tương tác. Nó cũng cung cấp cho học sinh từ các trường có nguồn lực hạn chế các kỹ năng tính toán và giải quyết vấn đề. Vì hầu hết học sinh ở các cộng đồng bị thiệt thòi sống ở các vùng xa xôi và hẻo lánh của đất nước, hầu hết không được tiếp cận với kiến thức và kỹ năng giúp họ trở thành một phần của nền kinh tế sản xuất trong lực lượng lao động ngày mai, những sáng kiến này sẽ giúp ích rất nhiều cho các nguyện vọng của những thanh niên bị thiệt thòi.

Hay vấn đề mang thai ở tuổi vị thành niên thường liên quan đến việc bỏ học và chúng sẽ ít triển vọng hơn khi trưởng thành. Các tổ chức phi lợi nhuận có thể giáo dục thanh niên cách chọn bạn đời an toàn và tránh những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến mang thai ngoài ý muốn hoặc mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

1.4.3 Các yếu tố chi phối Tổ chức Phi lợi nhuận trong giáo dục

Tổ chức phi lợi nhuận hiện đang phải đối diện với nhiều thách thức tồn tại: Về hệ thống văn bản pháp luật. Tại Việt Nam, hệ thống pháp luật điều chỉnh cơ chế hoạt động tổ chức phi lợi nhuận chưa hoàn thiện, thiếu văn bản pháp quy cụ thể, rõ ràng; chưa có sự phân biệt rạch ròi giữa hoạt động phi lợi nhuận của các đơn vị tư nhân với khu vực nhà nước nên một số chính sách áp dụng đối với khu vực này chưa bảo đảm sự bình đẳng và tạo động lực để cả hai khu vực cùng phát triển. Đối với cơ chế hoạt động phi lợi nhuận trong các đơn vị cung ứng dịch vụ công, dịch vụ xã hội trong khu vực tư nhân vẫn còn thiếu các văn bản điều chỉnh, nhiều vấn đề hoạt động phi lợi nhuận chưa được làm rõ, còn vướng mắc trong thực tiễn.

Vấn đề thiếu hụt nguồn lực tài chính để hoạt động. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thiếu hụt nguồn lực tài chính của các tổ chức phát triển là nguồn tài chính ngân sách hỗ trợ không phải do nhà nước cấp thường xuyên mà được huy động từ các cá nhân, tổ chức xã hội, cùng với đó là tổ chức phi lợi nhuận gặp nhiều khó khăn trong việc huy động nguồn tài chính từ bên ngoài tại các địa phương. Bên cạnh đó, sự chông chéo trong việc huy động nguồn tài trợ xã hội của tổ chức phi lợi nhuận. Một khó khăn nữa là có tình trạng thiếu tính minh bạch của các nguồn ngân quỹ sử dụng trong hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận ở một số nơi. Trong nghiên cứu của (Đoàn Minh Huân và cộng sự, 2019) chỉ ra về mặt tài chính, điểm khác biệt và rất khó khăn đối với các tổ chức phi lợi nhuận là khả năng đưa ra được tầm nhìn, những giải pháp mới và sáng tạo để có thể thu hút sự đóng góp từ ngân sách của nhà nước, của địa phương, các tổ chức, cá nhân, để tham gia hoạt động kinh doanh tăng quỹ, nhằm giải quyết các vấn đề được xã hội quan tâm cho cộng đồng nói chung và cho những nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội nói riêng. Các tổ chức phi lợi nhuận gặp nhiều khó khăn hơn công ty vì lợi nhuận, bởi họ vừa

phải đảm bảo sự cân bằng giữa dòng tiền vào (chủ yếu là tiền kêu gọi quyên góp) vừa phải bảo đảm cung cấp dịch vụ tốt nhất có thể. Việc quản lý nội bộ các tổ chức phi lợi nhuận hiện nay cũng có nhiều khó khăn do các nguồn vốn truyền thống từ chính phủ, các tập đoàn, hoặc từ các cá nhân quyên góp ngày càng có xu hướng cạnh tranh hơn; chính phủ cắt giảm một số chương trình; trách nhiệm giải trình ngày càng cao;...Đồng thời các tổ chức phi lợi nhuận chịu áp lực, sức ép nặng nề hơn trong việc sử dụng nguồn lực, trong việc phải chứng minh nguồn tiền quyên góp có được sử dụng hiệu quả, phù hợp không. (Nguyễn Đức Chiện cùng các cộng sự, 2020)

Các tổ chức phi lợi nhuận phải bảo đảm được sự cân bằng giữa tầm nhìn chiến lược với vốn và lợi nhuận thu được từ hoạt động. Mặc dù các tổ chức phi lợi nhuận thường ít phải quan tâm đến vấn đề tài chính hơn các công ty hoạt động dựa trên lợi nhuận, nhưng vấn đề tài chính trong các tổ chức phi lợi nhuận cũng có những yếu tố phức tạp riêng. Các tổ chức phi lợi nhuận phải đặt nặng lợi ích xã hội hơn là lợi nhuận. Nếu một tổ chức phi lợi nhuận tối đa hoá lợi ích cho các khách hàng của mình (ví dụ có thể bằng cách cắt giảm giá các mặt hàng hay dịch vụ họ cung cấp, hoặc miễn phí các dịch vụ đó), thì họ có thể bị giảm doanh thu. Nếu doanh thu ít hoặc sụt giảm trong thời gian dài sẽ dẫn tới khả năng cung cấp các dịch vụ sẽ giảm bớt, và như vậy sẽ ảnh hưởng tới các đối tượng họ hướng tới. Các tổ chức phi lợi nhuận nhận vốn từ các nguồn quyên góp cũng thường gặp khó khăn trong việc chọn phương án hoặc phục vụ một số lượng lớn khách hàng hoặc chỉ tập trung vào một số nhỏ khách hàng, nhưng mang lại cho họ dịch vụ tốt nhất hơn.

Hiện nay nhiều tổ chức phi lợi nhuận cần có đội ngũ quản lý vừa có kỹ năng quản lý, vừa có tầm nhìn, có khả năng kiểm soát tài chính, và cập nhật thường xuyên các luật, quy định liên quan. Tuy nhiên hiện nay nhiều người quản lý, lãnh đạo tại tổ chức phi lợi nhuận lại không có kinh nghiệm, không đủ

các tiêu chuẩn như vậy. Họ cần được đào tạo để nâng cao trình độ, kỹ năng, tuy nhiên nhiều toee chức phi lợi nhuận do nguồn vốn hoạt động eo hẹp nên không có tiền để cho nhân viên, quản lý được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện. Trong bối cảnh các nhà tài trợ, những người quyên góp,... liên tục đòi hỏi tổ chức phi lợi nhuận phải đưa ra bằng chứng chứng minh hiệu quả hệ thống quản lý của mình và chứng minh việc sử dụng số tiền quyên góp là hợp lý và đúng mục đích ban đầu, các tổ chức phi lợi nhuận không chỉ cần được quản lý và định hướng tốt, mà họ còn phải thể hiện một cách thuyết phục được điều đó đối với chính phủ, các đối tác, các tổ chức liên quan, các nhà tài trợ, công chúng,... Từ thực trạng đó đã có một số gợi ý, đề xuất để quản trị tổ chức phi lợi nhuận tốt hơn, trong đó nhấn mạnh đến việc xây dựng đội ngũ quản trị hiệu quả, có tầm nhìn xa, có định hướng chiến lược tốt, biết cách quản lý các rủi ro, bao gồm cả rủi ro hoạt động và rủi ro về nhân lực chất lượng cao. (Nguyễn Đức Chiện cùng các cộng sự, 2020)

Qua thực tế cho thấy vị trí, vai trò hoạt động cùng với tính hiệu quả, trách nhiệm của tổ chức phi lợi nhuận ở một số địa phương hiện còn nhiều hạn chế: thiếu sự cộng tác tích cực để được tham gia hoạt động; thiếu năng lực, thiếu kinh nghiệm, thiếu thông tin, dữ liệu...trong hoạt động quản lý các dự án/tổ chức phát triển; chậm đổi mới hoạt động, thụ động, làm theo cách máy móc, rập khuôn, lúng túng trước những vấn đề mới; hạn chế về kiến thức, kỹ năng công tác nên việc triển khai, tổ chức các hoạt động còn chưa đạt hiệu quả cao. Bộ máy chính quyền địa phương cần phải sớm khắc phục những hạn chế nêu trên để thực hiện có hiệu quả hơn các hoạt động của dự án/ tổ chức phi lợi nhuận tại cộng đồng. (Nguyễn Đức Chiện cùng các cộng sự, 2020)

Cuối cùng, tổ chức phi lợi nhuận còn gặp khó khăn từ chính nhận thức của cán bộ cơ sở và cả người thụ hưởng các chương trình hỗ trợ cũng chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của các dự án/ tổ chức xã hội. Ví dụ như khi thực

hiện chương trình hỗ trợ về vốn hay các hiện vật cho đối tượng được thụ hưởng, cán bộ dự án chỉ làm cho đủ thủ tục chứ không thực sự quan tâm đến nhu cầu của người được hỗ trợ đúng mong muốn; chính điều này dẫn đến một bộ phận người hưởng lợi, họ đôi khi rơi vào tình trạng trông chờ, ỷ lại để được hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ. Do vậy, cần phải thay đổi nhận thức của cả người thực hiện lẫn người thụ hưởng để hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận có hiệu quả hơn.

1.5 Khoảng trống nghiên cứu còn bỏ ngỏ

Tổ chức phi lợi nhuận xuất hiện ngày càng nhiều và tham gia đóng góp vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong những năm qua Nhà nước và người dân đã đánh giá khá tốt về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tham gia ngày càng sâu vào các hoạt động đời sống của người dân, song trong thực tế cũng phản ánh không ít tổ chức phi lợi nhuận hoạt động chưa hiệu quả, có hiện tượng lạm dụng vai trò của tổ chức phi lợi nhuận để trục lợi; Thực tế nước ta chính sách pháp luật về các tổ chức phi lợi nhuận chưa nhiều, gây ra những khó khăn nhất định cho tổ chức phi lợi nhuận trong quá trình hoạt động và hỗ trợ người dân ở các địa phương trong đó có thành phố Hồ Chí Minh.

Về mặt nghiên cứu khoa học, việc đánh giá vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển các lĩnh vực xã hội, đặc biệt về khía cạnh giáo dục vẫn còn nhiều khoảng trống còn bỏ ngỏ và chưa nhìn nhận hết vai trò tích cực, hạn chế của tổ chức phi lợi nhuận trong thực tiễn giáo dục ở các địa phương. Chính vì vậy, còn nhiều quan điểm và ý kiến trái chiều nhau về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục phát huy đóng góp đối với sự phát triển lĩnh vực xã hội này ở Việt Nam nói chung cũng như thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Vì vậy, nghiên cứu về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh là rất ý nghĩa về mặt thực tiễn và khoa học.

Tiểu kết chương

Qua tổng quan tình hình nghiên cứu, có thể nhận thấy rằng các tổ chức phi lợi nhuận đã được khẳng định vai trò và tầm ảnh hưởng trong lĩnh vực giáo dục ở phạm vi toàn cầu cũng như tại Việt Nam. Ở nhiều quốc gia, tổ chức phi lợi nhuận không chỉ là chủ thể hỗ trợ cho hệ thống giáo dục công lập mà còn là lực lượng thúc đẩy đổi mới, nâng cao chất lượng và mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục, đặc biệt cho các nhóm đối tượng yếu thế. Những kinh nghiệm quốc tế cho thấy sự đa dạng về mô hình hoạt động (từ tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, trường đại học, tôn giáo đến sáng kiến cá nhân) và tính linh hoạt trong huy động nguồn lực, triển khai chương trình và tác động đến chính sách.

Tại Việt Nam, mặc dù khung pháp lý, cơ chế quản lý và nhận thức xã hội về tổ chức phi lợi nhuận vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, nhưng các tổ chức này đã và đang đóng góp thiết thực cho giáo dục thông qua hỗ trợ tài chính, nâng cấp cơ sở vật chất, triển khai các chương trình đào tạo nghề, phát triển kỹ năng và tạo điều kiện học tập bình đẳng hơn. Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có chủ yếu dừng ở mô tả hoặc đánh giá khái quát, chưa đi sâu phân tích vai trò, tác động và hạn chế của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở từng bối cảnh địa phương cụ thể.

Những khoảng trống này đặt ra yêu cầu nghiên cứu thực chứng nhằm trả lời các câu hỏi trọng tâm của luận án: (1) Tổ chức phi lợi nhuận đang đóng vai trò gì trong lĩnh vực giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh? (2) Các yếu tố nào chi phối hiệu quả hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực này? (3) Những đóng góp, hạn chế và tiềm năng của tổ chức phi lợi nhuận cần được nhìn nhận và phát huy ra sao? Kết quả của chương tổng quan là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để định hướng phương pháp nghiên cứu, khung phân tích và các nội dung khảo sát trong các chương tiếp theo của luận án.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1 Các khái niệm liên quan

2.1.1 Khái niệm về tổ chức phi lợi nhuận

Tổ chức phi lợi nhuận hay **tổ chức bất vụ lợi** (tiếng Anh: *nonprofit organization* – viết tắt: **NPO**) là tổ chức không phân phối các quỹ thặng dư của nó cho các cá thể hay cổ đông mà sử dụng các quỹ này để tài trợ cho các mục tiêu hướng tới của tổ chức nhằm mục đích hướng tới cho toàn xã hội.

Các ví dụ của loại tổ chức này có thể là các quỹ từ thiện, hiệp hội thương mại, tổ chức nghệ thuật cộng đồng. Đa số các chính phủ hoặc cơ quan thuộc chính phủ phù hợp với định nghĩa này nhưng ở phần lớn các quốc gia chúng được xếp vào loại tổ chức khác và không được coi là các tổ chức phi lợi nhuận.

Tổ chức phi lợi nhuận có thể là một tổ chức phi chính phủ nhưng tổ chức phi chính phủ có ý nghĩa rộng lớn hơn, có thể là tổ chức toàn cầu nhưng hoạt động độc lập và không có liên quan đến chính phủ của bất cứ quốc gia nào.

Tại nhiều quốc gia, muốn được công nhận là Tổ chức phi lợi nhuận cần theo một quy trình rõ ràng theo luật pháp nước sở tại và theo thông lệ quốc tế, để xin được công nhận.

Trong khi các tổ chức vụ lợi nhuận tồn tại để tìm kiếm và phân phối lợi nhuận kinh doanh sau khi đã đóng thuế cho các cổ đông thì các tổ chức phi lợi nhuận tồn tại chỉ nhằm cung cấp các chương trình và dịch vụ cho lợi ích cộng đồng. Thông thường các chương trình và dịch vụ này không được cung cấp bởi các thực thể tại địa phương hoặc quốc gia. Chúng có thể tạo ra lợi nhuận, gọi chính xác hơn là thặng dư, nhưng các thặng dư như vậy phải được tổ chức đó giữ lại để tích lũy cho các chương trình và dịch vụ trong tương lai. Các thu nhập không thể đem ra làm lợi cho các cá nhân hoặc các nhà đầu tư. Các tổ chức phi lợi nhuận có thể dùng các khoản quỹ nhỏ để thuê các cá nhân quản lý và lãnh đạo. Trong quá khứ nhiều tổ chức phi lợi nhuận không chấp nhận điều này và

xem đó là kinh doanh và chạy theo đồng tiền, nhưng kể từ cuối những năm 1980 đã phát triển một sự nhất trí rằng các tổ chức phi lợi nhuận có thể đạt được các sứ mệnh của chúng hiệu quả hơn bằng cách sử dụng một số phương thức tương tự được phát triển tại các xí nghiệp vụ lợi nhuận. Các phương thức đó bao gồm việc quản lý nội bộ hiệu quả, bảo đảm tính có thể định khoản đối với các kết quả, giám sát hiệu quả các bộ phận hay dự án để đạt được việc sử dụng tốt nhất ngân quỹ và nhân lực. Điều này đòi hỏi việc quản lý và do đó việc quản lý tốt là cần thiết để sứ mệnh của tổ chức phi lợi nhuận có thể đạt được.

Khác với những tổ chức khác, các tổ chức phi lợi nhuận hướng mục tiêu hoạt động của mình đến các hoạt động mang tính cộng đồng, xã hội. Bằng cách này hay cách khác, họ chấp nhận những khoản chi phí lớn để đổi lại những giá trị khác mà họ cần.

Một số tổ chức lại mong muốn tạo ra một môi trường lành mạnh, bổ ích cho các cá nhân, hay thành cây cầu nối giữa các tầng lớp trong xã hội. Hầu hết xã hội mới chỉ biết đến các tổ chức phi lợi nhuận trong khi còn có đến sự tồn tại của những dự án phi lợi nhuận, là một bộ phận của các tổ chức, các doanh nghiệp hoạt động vì lợi nhuận.

Dự án phi lợi nhuận thuộc một công ty, một tổ chức, một doanh nghiệp thường là một dự án độc lập, có một bộ phận chuyên trách về dự án, hoạt động vì nhiều mục đích như truyền thông, hoạt động cộng đồng...

Một số lĩnh vực thu hút nhiều các dự án phi lợi nhuận:

Các vấn đề về phúc lợi xã hội, an sinh xã hội, môi trường, đói nghèo, các dự án phát triển cộng đồng

Hiện nay có nhiều quan niệm khác nhau về “tổ chức phi lợi nhuận”. Trong nhiều trường hợp, tổ chức phi lợi nhuận được đồng nghĩa với “các tổ chức tự nguyện”, “các tổ chức xã hội dân sự” hay “các tổ chức phi chính phủ” (United Nations/Liên hợp quốc. 2003). Tuy nhiên, cũng có nghiên cứu coi các

“tổ chức phi lợi nhuận” chỉ là một bộ phận của “các tổ chức xã hội dân sự”, là các tổ chức xã hội dân sự nhưng không vì lợi nhuận (Đình Công Tuấn. 2016). Có nơi, như ở Hàn Quốc, người ta lại coi “các tổ chức xã hội dân sự” là tập hợp con của các “tổ chức phi lợi nhuận” bao gồm tất cả các tổ chức phi lợi nhuận ngoại trừ các tổ chức giáo dục và y tế phi lợi nhuận (Kim, Inchoon and Changsoon Hwang. 2002).

Phi lợi nhuận, tiếng anh được viết là “non-for-profit” hay “not-for-profit” hoặc viết ngắn gọn là “non-profit” được hiểu chính xác là “không phân chia lợi nhuận cho các chủ sở hữu, cổ đông” mà lợi nhuận của nó được tái sử dụng cho mục tiêu của tổ chức. Bất cứ tổ chức nào, đáp ứng tiêu chí kể trên thì đều được coi là tổ chức phi lợi nhuận.

Theo như Henry B. Hansmann định nghĩa “tổ chức phi lợi nhuận, về thực chất, là tổ chức bị cấm phân bổ thu nhập ròng của mình, nếu có, cho các cá nhân có quyền kiểm soát nó, như các thành viên, quan chức, các giám đốc, hay nhà tài trợ” (Hansmann, Henry B. 1980).

Cách hiểu về khái niệm “phi lợi nhuận” và “hàng hóa/dịch vụ công ích” nêu trên là trụ cột trong các quy định pháp lý về tổ chức phi lợi nhuận ở nhiều nước. Ở Hoa Kỳ, các tổ chức này được định nghĩa trong Luật thu nhập trong nước, tại các mục 501(c)(3) và 501(c)(4), bao gồm các tổ chức cung cấp một số dạng dịch vụ công ích hay đem lại các lợi ích cộng đồng và không có mục đích tạo ra lợi nhuận. Có 5 dạng tổ chức phi lợi nhuận được cơ quan thuế miễn thu thuế thu nhập trong nước (Internal Revenue Service) thừa nhận, bao gồm: (1) các tổ chức tôn giáo hay từ thiện, (2) các tổ chức phúc lợi xã hội, (3) các tổ chức nông nghiệp hay lao động, (4) các hiệp hội doanh nhân (business leagues), và (5) các tổ chức cựu chiến binh (xem <https://www.usa.gov/start-nonprofit>). Hầu hết các tổ chức phi lợi nhuận ở Hoa Kỳ là các tổ chức từ thiện hoặc có tính chất từ thiện, được miễn giảm thuế trong hoạt động.

Tại Việt Nam, yếu tố “phi lợi nhuận” được nêu rõ trong khái niệm về “tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam” theo Khoản 2 Điều 1 của Nghị định 12/2012/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam cũng đồng thời là các tổ chức phi lợi nhuận.

Đối với các tổ chức của người Việt Nam, yếu tố “phi lợi nhuận” được xác định bằng cụm từ “không vụ lợi” trong khái niệm về Hội. Nghị định 88/2003/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội, và yêu cầu kinh phí thu được “không được chia cho hội viên” (Điều 22 Khoản 10).

Điều 24 Khoản 10 của Nghị định 45/2010/NĐ-CP nêu rõ: “Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 11 và khoản 12 Điều 23 của Nghị định này phải dành cho hoạt động của hội theo quy định của điều lệ hội, *không được chia cho hội viên*”. Như vậy các Hội ở Việt Nam chính là các tổ chức phi lợi nhuận.

Luật Phòng chống rửa tiền của Việt Nam (Luật số 07/2012/QH13) có nêu cụm từ “tổ chức phi lợi nhuận” (Điều 19) nhưng không định nghĩa. Trong Nghị định 116/2013/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền định nghĩa như sau: “Tổ chức phi lợi nhuận là pháp nhân hoặc tổ chức có hoạt động chính là huy động hoặc phân bổ vốn cho các mục đích từ thiện, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, xã hội hoặc mục đích tương tự, không vì mục đích lợi nhuận, bao gồm: Tổ chức phi chính phủ nước ngoài, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam” (Điều 12, Nghị định 116/2013/NĐ-CP). Theo Nghị định này, tổ chức phi lợi nhuận quốc tế là “tổ chức phi chính phủ nước ngoài” và hoạt động “không vì mục đích lợi nhuận”.

Đối với tổ chức phi lợi nhuận trong nước, định nghĩa về “quỹ”, “quỹ xã hội”, và “quỹ từ thiện” được ghi trong Nghị định số 30/2012/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Theo đó, Quỹ là “tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện dành một khoản tài sản nhất định để thành lập

hoặc thành lập thông qua hợp đồng, hiến tặng, di chúc” (Điều 3 Khoản 1); “*Quỹ xã hội*” là “quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích chính nhằm hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học và các mục đích phát triển cộng đồng, không vì mục đích lợi nhuận” (Điều 3 Khoản 2); “*Quỹ từ thiện*” là “quỹ được tổ chức, hoạt động với mục đích chính nhằm hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn cần sự trợ giúp của xã hội, không vì mục đích lợi nhuận” (Điều 3 Khoản 3).

Như vậy, tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam còn tồn tại dưới dạng các quỹ xã hội, quỹ từ thiện, và cũng là tổ chức phi chính phủ như quy định ở điều 3 Khoản 1 của Nghị định 30/2012/NĐ-CP. Tuy nhiên, Điều 5 Khoản 2 có nêu “Quỹ được Nhà nước cấp kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao”. Như vậy, các tổ chức phi lợi nhuận Việt Nam là *các quỹ xã hội, quỹ từ thiện, nằm ngoài hệ thống của chính phủ, có thể được nhà nước cấp kinh phí hoặc không*. Theo Nghị định 45/2010/NĐ-CP về Hội và Nghị định 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, “tổ chức phi lợi nhuận” *bao gồm cả các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, các hội, các quỹ xã hội và quỹ từ thiện*.

Theo Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 định nghĩa “tổ chức phi lợi nhuận là tổ chức hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bao gồm hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam”³.

Khái niệm “không vì lợi nhuận” được định nghĩa tại Nghị định Về Tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện là “không tìm kiếm lợi nhuận để

³ Khoản 14 Điều 3, Luật số 14/2022/QH15, Luật Phòng, chống rửa tiền do Quốc hội ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2022.

phân chia, lợi nhuận có được trong quá trình hoạt động được dành cho các hoạt động của quỹ theo điều lệ đã được công nhận”⁴.

Xét về khái niệm, phần lớn các nghiên cứu ở trong nước thường sử dụng thuật ngữ “các tổ chức xã hội dân sự” (Đinh Công Tuấn, 2016; Nguyễn Quang A, 2009; Taylor và cộng sự, 2012; Trần Hữu Quang, 2010), hoặc “tổ chức xã hội” (Nguyễn Đức Thành, Vũ Sỹ Cường và Nguyễn Khắc Giang, 2016; Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương, 2010). Các tác giả cũng sử dụng khái niệm đa dạng. Đinh Công Tuấn (2016) xác định “tổ chức xã hội dân sự” với nội hàm khá rộng, “là tập hợp tự nguyện của bất kỳ một cá nhân hoặc một nhóm liên kết với nhau để tạo ra những ảnh hưởng với mục đích thúc đẩy sự thay đổi tích cực, làm cho xã hội tốt đẹp hơn”. Trong khi đó, Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương (2010) sử dụng khái niệm “tổ chức xã hội” với nội hàm tương đương với “tổ chức phi chính phủ” với những đặc trưng cơ bản: (1) là tổ chức phi nhà nước, (2) tự nguyện, (3) hoạt động không nhằm mục tiêu lợi nhuận, (4) tự quản, (5) quan hệ với các tổ chức khác theo chiều ngang, không mang tính hệ thống theo chiều dọc, và (6) đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và tích cực phối hợp hoạt động với nhà nước.

2.1.2 Khái niệm tổ chức vì lợi nhuận

Tổ chức vì lợi nhuận là tổ chức tồn tại chủ yếu vì mục tiêu lợi nhuận. Yếu tố được quan tâm nhất ở các tổ chức này là bao nhiêu lợi nhuận được tạo ra từ các khoản đầu tư và lợi ích của các chủ sở hữu được thỏa mãn như thế nào. Đó chính là các doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, v.v.

Đa số các doanh nghiệp loại này do các doanh nhân xã hội sáng lập, với sứ mệnh xã hội được công bố rõ ràng. Ngay từ đầu, doanh nghiệp đã xác định

⁴ Khoản 4, Điều 3, Nghị định số 30/2012/NĐ-CP, Nghị định Về Tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Chính phủ ban hành ngày 12 tháng 4 năm 2012.

rõ sự kết hợp bền vững giữa sứ mệnh xã hội với mục tiêu kinh tế, trong đó mục tiêu kinh tế là phương tiện để đạt mục tiêu tối cao là phát triển xã hội. Lợi nhuận thu được chủ yếu để sử dụng tái đầu tư hoặc để mở rộng tác động xã hội của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, do sứ mệnh xã hội mà họ theo đuổi, các doanh nghiệp xã hội loại này đối mặt với một số thách thức đặc thù so với các doanh nghiệp thông thường khác:

- Mục tiêu xã hội không cho phép họ “tối đa” hóa lợi nhuận bằng mọi cách. Thay vào đó, phương châm của họ là “tối ưu” hóa lợi nhuận.

- Bên cạnh đó, những chi phí kinh doanh như những doanh nghiệp thông thường, doanh nghiệp xã hội phải chi những “chi phí xã hội” rất lớn.

- Do bản chất “hỗn hợp” của mình, doanh nghiệp xã hội thường có nguồn vốn đầu tư khá đa dạng. Bên cạnh vốn đầu tư thương mại thông thường, có thể tiếp nhận các nguồn vốn ưu đãi dưới dạng vay dài lãi suất thấp, vốn cổ tức xã hội, hay vốn tài trợ không hoàn lại. Mặc dù vậy, việc hiện chưa có quy định rõ ràng trong việc tiếp nhận các khoản vốn tài trợ và vốn vay ưu đãi từ các nhà đầu tư xã hội đang làm cho các doanh nghiệp lúng túng trong giải trình thuế và hạch toán kinh doanh.

- Doanh nghiệp xã hội áp dụng thước đo hiệu quả khác với doanh nghiệp thông thường. Nên bên cạnh giá trị vật chất, giá trị xã hội mà nó mang lại cho cộng đồng là giá trị tối đa và cần được đo lường và ghi nhận cụ thể.

Doanh nghiệp có định hướng xã hội, có lợi nhuận (Social Business Ventures)

Mô hình này đặc biệt phổ biến trong lĩnh vực tài chính vi mô với các ví dụ như Grameen Bank và BRAC ở Bangladesh, SKS Microfinance ở Ấn độ, Bina Swadaya ở Indonesia, KIVA ở Mỹ... Ở Việt Nam, chúng ta cũng có hàng

ngân tổ chức tài chính vì mô cơ sở mà điển hình nhất là các Quỹ TYM (Trung ương hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) và CEP (Liên đoàn Lao động TP HCM). Một số đặc điểm của các doanh nghiệp xã hội loại này là:

- Khác với mô hình doanh nghiệp phi lợi nhuận và không vì lợi nhuận, các doanh nghiệp xã hội ở loại hình thứ ba này ngay từ ban đầu đã nhìn thấy cơ hội và chủ trương xây dựng mình trở thành doanh nghiệp có lợi nhuận với sứ mệnh tạo động lực cho những biến đổi mạnh mẽ trong xã hội hoặc bảo vệ môi trường.

- Mặc dù có tạo ra lợi nhuận và cổ đông được chia lợi tức, nhưng các doanh nghiệp xã hội này không bị chi phối bởi lợi nhuận. Nói cách khác mục đích chính của nó không phải là tối đa hóa thu nhập tài chính cho các cổ đông, thay vào đó là mục tiêu xã hội/ môi trường mà mọi cổ đông đều chia sẻ giá trị chung. Một phần đáng kể lợi nhuận thu được dùng để tái đầu tư hoặc để trợ cấp cho các nhóm dân cư có thu nhập thấp khiến cho doanh nghiệp xã hội có thể tiếp cận và mang lại lợi ích cho nhiều người hơn.

- Doanh nghiệp thường tìm những nhà đầu tư quan tâm đến cả lợi ích vật chất và lợi ích xã hội. Họ ít sử dụng các khoản hỗ trợ không hoàn lại cho các hoạt động chính của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp xã hội loại này thường hoạt động dưới các hình thức: Công ty TNHH, Hợp tác xã, Tổ chức tài chính vi mô..

So sánh tổ chức phi lợi nhuận và tổ chức lợi nhuận

Từ những phân tích đầy đủ trên có thể thấy được sự khác biệt rõ ràng giữa 2 khái niệm tổ chức phi lợi nhuận và tổ chức lợi nhuận:

	Tổ chức lợi nhuận	Tổ chức phi lợi nhuận
Ý nghĩa	Mục đích tạo lợi nhuận.	Mục tiêu vì xã hội.
Động cơ	Từ lợi nhuận của tổ chức và cá nhân trong tổ chức.	Dùng lợi nhuận phục vụ các hoạt động cộng đồng.
Hình thức tổ chức	Công ty hoặc hộ kinh doanh.	Quỹ xã hội, quỹ từ thiện, hay các Tổ chức phi chính phủ,...
Quản lý	Chủ doanh nghiệp.	Người được uỷ thác, uỷ ban, cơ quan quản lý.
Nguồn lợi nhuận	Cung ứng các sản phẩm, dịch vụ.	Đóng góp.
Hình thành vốn	Vốn góp của các chủ sở hữu.	Tiền từ những nguồn đóng góp, đăng ký, tài trợ,...

2.1.3 Tổ chức phi chính phủ

Liên Hiệp quốc là cơ quan đa quốc gia đưa ra khái niệm như sau:

- “Tổ chức phi chính phủ” là thuật ngữ dùng để chỉ một tổ chức, hiệp hội, uỷ văn hóa xã hội, uỷ hội từ thiện, tập đoàn phi lợi nhuận hoặc các pháp nhân khác mà theo pháp luật không thuộc khu vực Nhà nước và không hoạt động vì lợi nhuận. Nghĩa là khoản lợi nhuận nếu có, không thể phân chia theo kiểu chia lợi nhuận. Tổ chức này không bao gồm các nghiệp đoàn, đảng phái chính trị, hợp tác xã phân chia lợi nhuận, hay nhà thờ hoặc chùa.

Tổng thể các Tổ chức phi chính phủ hình thành khu vực phi chính phủ, tồn tại cùng với khu vực Nhà nước, khu vực tư nhân và khu vực tập thể. Hoạt động đa dạng trong các lĩnh vực dịch vụ, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nhân đạo... Gọi chung là các hoạt động phục vụ lợi ích công cộng phát triển lành mạnh công bằng, bình đẳng, tiến bộ xã hội.

Thuật ngữ “Tổ chức phi chính phủ” xuất hiện ở Việt Nam, đầu tiên dùng trong Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992. Sau đó là Luật Hợp tác xã năm 1996 và một số văn bản pháp qui gần đây:

- Tổ chức phi chính phủ là một tổ chức được hình thành mang tính độc lập tương đối với Chính phủ.
- Được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc công nhận, có sự quản lý Nhà nước.
- Được lập ra do sự tự nguyện của nhân dân.
- Hoạt động phi lợi nhuận trong khuôn khổ pháp luật.

Quan niệm về Tổ chức phi chính phủ ở nước ta được hiểu như sau:

Là tổ chức tự nguyện của nhân dân, có tư cách pháp nhân: Tập hợp những cá nhân có cùng đặc trưng, cùng ngành nghề, giới, sở thích, nhu cầu v.v... Hoạt động một cách thường xuyên để thực hiện mục tiêu chung là không vì mục tiêu lợi nhuận. Hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật.

Theo quan niệm trên thì “đoàn thể nhân dân” bao gồm hầu hết các tập hợp tổ chức nhân dân như: Câu lạc bộ, Hội, Hiệp hội, Liên hiệp hội. Tổ chức phi chính phủ mang tính quốc gia (National Non Governmental Organization. Gọi là NNGO tổ chức các thành viên đều mang một quốc tịch).

Tổ chức phi chính phủ mang tính quốc tế. Tổ chức quốc tế xuất hiện trên thế giới vào năm 1970, có phạm vi hoạt động rộng khắp thế giới. Các Tổ chức phi chính phủ mang tính quốc tế phải tuân theo luật pháp của nước nhận sự hợp tác. Nhóm các Tổ chức phi chính phủ mang tính chất Liên hiệp hội được thành lập trong phạm vi quốc gia, quốc tế, hay khu vực giúp những người trong nhóm cùng hoàn cảnh, nguyện vọng, sở thích trong các hoạt động giao lưu văn hóa, xã hội. Đặc biệt trong quá trình hội nhập.

Ngoài các Tổ chức phi chính phủ được nêu trên còn xuất hiện những Tổ chức phi chính phủ do tư nhân sáng lập và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Hiện nay, Tổ chức phi chính phủ có vai trò lớn lao trong việc phát huy tích cực xã hội quần chúng. Tích cực xã hội là những biểu hiện của sự hoạt động có ích về mặt xã hội, hoàn thiện phẩm chất trong mọi lĩnh vực: Xã hội, chính trị, kinh tế và tinh thần. Tương ứng với từng lĩnh vực đó, vai trò to lớn trong việc phát triển tính tích cực của từng công dân. Có thể nói Tổ chức phi chính phủ là môi trường xã hội giáo dục và rèn luyện ý thức dân chủ, năng lực và thực hành dân chủ cho các công dân. Chính vai trò phi chính phủ quan trọng như vậy cho nên tổ chức quốc tế lớn như Liên Hiệp quốc, chương trình phát triển Liên Hiệp quốc (UNDP), Cơ quan Văn hóa Liên HIệp quốc (UNESCO) và đặc biệt Tổ chức ngân hàng (IMF, WB...) đều rất quan tâm đến hoạt động của các Tổ chức phi chính phủ.

Các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã vào Việt Nam từ nhiều thập kỷ qua, gắn liền với những giai đoạn lịch sử cụ thể của Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Trước tháng 5/1975, giai đoạn này có khoảng 63 tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ này hoạt động tại miền Nam. Miền Bắc nhận sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa thông qua nhiều Hội hữu nghị khác nhau. Năm 1965 viện trợ cho nhân dân Việt Nam bị thiệt hại từ chiến tranh đã tăng lên từ các nước phương Tây và một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đã gửi nhiều chuyến hàng viện trợ cho những vùng thiệt hại bị ném bom.

Từ năm 1975 đến 1979, hầu hết các cơ quan phi chính phủ đã đóng cửa văn phòng, rút các nhân viên người nước ngoài về nước do lệnh cấm vận. Đến năm 1979 một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài có văn phòng ở Thái Lan, Lào đã nối lại viện trợ nhân đạo, cứu trợ cho Việt Nam. Sau năm 1979, Bộ Tài chính lập ban tiếp nhận viện trợ để tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Từ năm 1980, Việt Nam bắt đầu mở rộng quan hệ quốc tế, thực hiện chính sách đổi mới, phá vỡ sự bao vây cấm vận. thay đổi này tạo ra nhiều cơ hội mới

cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài giúp đỡ Việt Nam. Nhiều Tổ chức phi chính phủ đã cử đại diện đến Việt Nam. Năm 1989 Ban Điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) thuộc Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam được thành lập để làm đầu mối cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động.

Năm 1990 Chính phủ Việt Nam đã cho phép một số tổ chức: Action ATD, care Quốc tế, MCC, OxfamBỉ và các tổ chức Oxfam Anh và tổ chức NARV mở văn phòng đại diện ở Hà Nội và tích cực động viên các tổ chức phi chính phủ nước ngoài khác vào Việt Nam.

Năm 1996 Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ được thành lập theo Quyết định 340/TTg ngày 24/05/1996 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam. Cụm từ phi chính phủ được phổ biến rộng rãi từ thời gian này.

Phi chính phủ là cụm từ ám chỉ một tổ chức hoạt động độc lập tương đối với Nhà nước, tồn tại cùng với Nhà nước. Hoạt động đa dạng trong các lĩnh vực dịch vụ, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nhân đạo... Gọi chung là các hoạt động phục vụ lợi ích công cộng phát triển lành mạnh, công bằng, bình đẳng, tiến bộ xã hội.

2.1.4 So sánh tổ chức phi lợi nhuận và phi chính phủ

Tổ chức phi chính phủ (NGO) và tổ chức phi lợi nhuận (NPO) có nhiều điểm tương đồng, nhưng cũng có những khác biệt quan trọng. Dưới đây là so sánh chi tiết:

Điểm giống nhau

Không vì mục đích lợi nhuận: Cả hai loại hình tổ chức này đều không hoạt động để tạo ra lợi nhuận cho các thành viên hoặc cổ đông. Bất kỳ khoản tiền dư nào đều được tái đầu tư vào hoạt động của tổ chức facebook.com/thuvienphapluat.vn.

Hoạt động vì mục đích công: Cả NGO và NPO đều hướng đến việc giải quyết các vấn đề xã hội, hỗ trợ cộng đồng hoặc thúc đẩy các mục tiêu công ích luatvietnam.vn hcmcbar.org.

Tính tự nguyện: Cả hai đều là các tổ chức tự nguyện, được thành lập và hoạt động dựa trên sự tham gia của các cá nhân và tổ chức có chung mục đích vibonline.com.vn.

Điểm khác nhau

Tiêu chí	Tổ chức phi chính phủ (NGO)	Tổ chức phi lợi nhuận (NPO)
Định nghĩa	Theo Liên hợp quốc, NGO là tổ chức hoặc hiệp hội không thuộc khu vực nhà nước và không hoạt động vì lợi nhuận luatvietnam.vn .	NPO là tổ chức hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, mà sử dụng lợi nhuận để phục vụ các mục tiêu xã hội, văn hóa, giáo dục hoặc từ thiện.
Phạm vi hoạt động	NGO thường hoạt động trong các lĩnh vực phát triển, viện trợ nhân đạo, bảo vệ môi trường, quyền con người và thúc đẩy xã hội dân sự. Phạm vi hoạt động có thể là quốc gia hoặc quốc tế luatvietnam.vn .	NPO có thể hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm giáo dục, y tế, nghệ thuật, văn hóa, thể thao, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ xã hội. Phạm vi hoạt động thường tập trung vào một cộng đồng hoặc khu vực cụ thể.
Tính chất	NGO thường độc lập với chính phủ và có thể vận động chính sách hoặc giám sát hoạt động của chính phủ.	NPO có thể hợp tác với chính phủ hoặc các tổ chức khác để thực hiện các chương trình và dự án.
Nguồn vốn	NGO có thể nhận tài trợ từ các chính phủ, tổ chức quốc tế, quỹ tư nhân và các nhà tài trợ cá nhân thuvienphapluat.vn .	NPO có thể nhận tài trợ từ các chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận khác, các doanh nghiệp và các nhà tài trợ cá nhân. NPO cũng có thể tạo ra doanh thu từ các hoạt động kinh doanh xã hội hoặc các dịch vụ cung cấp.
Ví dụ	Các tổ chức phi chính phủ nổi tiếng bao gồm Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Hội Chữ thập đỏ, Oxfam facebook.com .	Các tổ chức phi lợi nhuận có thể là các trường học, bệnh viện, bảo tàng, thư viện, tổ chức tôn giáo và các câu lạc bộ thể thao.

Điểm cốt lõi: Cả hai đều hướng đến mục tiêu xã hội, nhưng NGO thường hoạt động độc lập và có phạm vi rộng hơn, trong khi NPO có thể hợp tác với nhiều bên và tập trung vào các lĩnh vực cụ thể hơn.

2.1.5 Khái niệm vai trò

Vai trò xã hội

Thuật ngữ “Vai trò” được nhắc đến từ đầu thế kỷ XX với những công trình nghiên cứu của Horton Coolay, H. Mead ... Thuật ngữ này được các nhà Xã hội học vay mượn từ kịch bản của sân khấu để miêu tả vai trò ảnh hưởng như thế nào trong đời sống của xã hội. Nếu coi xã hội là một “sân khấu” rộng lớn thì hàng ngày tất cả chúng ta đang “diễn” những vai trò khác nhau trong cuộc sống. Gắn với mỗi “vai trò” là một “kịch bản” mà qua đó cho chúng ta biết chúng ta sẽ ứng xử như thế nào với người khác và người khác sẽ tương tác trở lại với chúng ta ra sao.

Đến nay, thuật ngữ “vai trò xã hội” được dùng ngày càng rộng rãi trong Xã hội học với tư cách là một thuật ngữ khoa học quan trọng. “Vai trò xã hội” được sử dụng để lý giải các quan hệ xã hội giữa cá nhân và cá nhân; giữa cá nhân và tập thể; giữa cá nhân và xã hội cũng như để tìm hiểu sự phát sinh và phát triển của nhân cách.

Từ điển Xã hội học đã định nghĩa vai trò xã hội: *“Là tập hợp những hành vi, thái độ, quyền lợi và sự bắt buộc mà xã hội mong đợi đối với một vị thế nhất định và sự thực hiện của cá nhân đối với vị thế đó”*.

Theo định nghĩa này khi nói đến vai trò xã hội của một cá nhân hay tổ chức người ta không thể không nhắc đến địa vị xã hội hay vị thế xã hội của cá nhân hay tổ chức đó. Vai trò và địa vị không thể tách rời nhau, không thể có vai trò mà không có địa vị và ngược lại. Địa vị xã hội của một cá nhân hay một tổ chức được hiểu đơn thuần chính là sự khác biệt về vị trí xã hội trong một cơ

cấu xã hội (Linton, 1936). Sự khác biệt đó được so sánh dựa trên một số đặc điểm hoặc phẩm chất được cho là có ý nghĩa trong xã hội đó. Mặt khác, một địa vị xã hội luôn được gắn với quan hệ với người khác. Sự xếp đặt địa vị bắt nguồn từ những quan điểm của người khác. Quan điểm này được dựa trên một hệ thống giá trị của cộng đồng.

Khi nói đến vai trò xã hội của một cá nhân hay tổ chức chính là nói đến những đòi hỏi của xã hội đặt ra với các địa vị xã hội mà cá nhân hay tổ chức đó đang nắm giữ. Những đòi hỏi đặt ra căn cứ vào chuẩn mực xã hội. Trong mỗi xã hội khác nhau, thì chuẩn mực xã hội cũng khác nhau. Vì thế, một cá nhân hay tổ chức có thể có cùng một địa vị nhưng khi đặt họ vào những xã hội khác nhau thì họ phải thực hiện những mô hình hành vi mà xã hội trông đợi khác nhau do chuẩn mực xã hội rất khác nhau.

Để cá nhân hay tổ chức có thể thực hiện tốt vai trò của mình thì chuẩn mực do xã hội đề ra phải rõ ràng. Mặt khác, cá nhân hay tổ chức đó phải học hỏi về các vai trò trong quá trình xã hội hoá (tức là phải học hỏi về những yêu cầu, đòi hỏi mà họ cần phải thực hiện khi họ tiếp nhận một vị thế xã hội nhất định). Nhưng không phải lúc nào những mong đợi của xã hội và việc thực hiện vai trò của cá nhân hay tổ chức cũng phù hợp với nhau. Sự chênh lệch đó chính là nguyên nhân tiềm ẩn của những xung đột về vai trò.

Mỗi cá nhân có một loạt vai trò tương ứng với những “hình mẫu xã hội” khác nhau mà họ tham dự, tạo thành một tập hợp vai trò. Trong tiến trình của cuộc đời, mỗi cá nhân sẽ lần lượt hay đồng thời thực hiện một số vai trò xã hội khác và tổng hợp tất cả các vai trò mà cá nhân đó đã thực hiện từ khi sinh cho đến lúc chết tạo thành nhân cách xã hội của cá nhân đó.

Khi một cá nhân hay tổ chức mang nhiều vị thế xã hội thì sẽ phải thực hiện nhiều vai trò. Tuy vậy, cá nhân hay tổ chức không thể nhàm lẫn trong việc

thực hiện vai trò tương ứng với vị thế xã hội của mình ở từng thời điểm. Khi cá nhân hay tổ chức tham gia nhiều nhóm xã hội khác nhau họ phải đáp ứng những mong đợi của những nhóm đó. Khi các cá nhân nhận thấy những trông đợi của một vai trò không thích hợp và họ gặp khó khăn trong việc thực hiện vai trò đó dẫn đến sự “căng thẳng vai trò”.

Kế thừa lăng kính lý thuyết này, khái niệm "vai trò" trong khuôn khổ luận án được thao tác hóa là tập hợp những chức năng và hành động thực tiễn mà các tổ chức phi lợi nhuận thực hiện trong lĩnh vực giáo dục, nhằm đáp ứng một cách hiệu quả những kỳ vọng và nhu cầu thiết thực của cộng đồng người hưởng lợi.

Trong phạm vi nghiên cứu của Luận án, vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh được hiểu là tổng thể những hoạt động, trách nhiệm và sự đóng góp của các tổ chức phi lợi nhuận trong việc huy động nguồn lực xã hội nhằm hỗ trợ phát triển giáo dục, đáp ứng nhu cầu và kỳ vọng của người thụ hưởng về các khía cạnh hỗ trợ cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ tập huấn, nâng cao kiến thức và tri thức. Những hoạt động này góp phần nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục và tăng cường sự tham gia của các tổ chức phi lợi nhuận vào sự nghiệp phát triển giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1.6 Khái niệm giáo dục

Giáo dục là cách học tập kiến thức, thói quen và kỹ năng của con người có tính chất truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác qua hình thức đào tạo, nghiên cứu và giảng dạy. Giáo dục có thể do người khác hướng dẫn, có thể do mỗi người tự học. Tức là những trải nghiệm cá nhân của con người với những suy nghĩ, hành động và cảm nhận sẽ được coi là giáo dục. Đối với một con người, việc giáo dục sẽ trải qua nhiều giai đoạn tương ứng khác nhau như giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học >> trung học >> đại học.

Từ “giáo dục” dịch ra tiếng Anh là “Education”. Từ “giáo dục” trong tiếng Việt gồm từ “giáo” nghĩa là dạy dỗ, từ “dục” nghĩa là nuôi dưỡng. Vậy từ “giáo dục” có nghĩa là dạy dỗ, nuôi dưỡng bao gồm trí – dục, thể - dục, đức – dục.

Từ “education” có nguồn gốc từ tiếng *ēducātiō* của tiếng La-tinh có nghĩa là nuôi dạy, nuôi dưỡng. Trong đó từ *ēducō* có nghĩa là tôi đào tạo, tôi giáo dục.

Như vậy, từ giáo dục xuất hiện trong xã hội loài người từ lâu, giúp loài người phát triển hơn so với các loài động vật khác. Giáo dục giúp con người có trí tuệ cũng như giảm bớt được tính bản năng của loài nên tiến hóa hơn so với các loài động vật khác trên Trái đất. Ngày nay, nhiều chính phủ thừa nhận quyền được giáo dục của mỗi người. Liên Hiệp Quốc ban hành Công ước Quốc tế về các Quyền kinh tế, Xã hội và Văn hóa trong điều 13 vào năm 1966 có nội dung công nhận quyền giáo dục cho tất cả mọi người.

Trong thực tế, ở hầu khắp các quốc gia, trẻ trong độ tuổi nhất định thường bắt buộc phải tới trường. Ngày nay, hình thức giáo dục có nhiều thay đổi so với trước, đặc biệt ở những nước phát triển, cha mẹ có thể chọn cho con học ở nhà, học từ xa, học trực tuyến... đều được chấp nhận giá trị bằng cấp đạt được như nhau.

Giáo dục có mục tiêu cung cấp, trang bị kiến thức, kỹ năng cũng như rèn luyện đạo đức, nhân cách và lối sống cho con người để hòa nhập với cộng đồng của mình. Có thể nói, mục tiêu giáo dục tương ứng với mỗi thời đại nhất định trong quá trình phát triển xã hội, bao gồm một hệ thống các yêu cầu xã hội cụ thể, các chuẩn mực của một hình mẫu nhân cách cần hình thành ở một người được giáo dục nhất định. Đối với các giai đoạn phát triển xã hội, mục tiêu giáo dục cũng có nhiều thay đổi.

Theo đó, người ta phân chia ra làm 3 loại mục tiêu giáo dục trên thế giới.

2.2 Mục tiêu giáo dục tiếp cận truyền thống

Đó là con người được dạy những kiến thức, kỹ năng, thói quen để hình thành nên một mẫu người theo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Mục tiêu này được xem là lỗi thời vì tính áp đặt, làm thui chột tiềm năng, sự sáng tạo của cá nhân trong mỗi người. Ở Việt Nam, nước ta đang hướng tới mục tiêu giáo dục này, giống như các nước Liên xô cũ trước kia.

2.3 Mục tiêu giáo dục tiếp cận cá nhân

Mục tiêu này hướng tới phát triển cá nhân của người học được áp dụng phổ biến ở nước Mỹ, các nước phương Tây trong giai đoạn 1970 – 1980. Mục tiêu này tạo điều kiện cho mỗi người có thể tự do phát triển nhưng mặt trái của nó là quá tự do và buông thả.

2.4 Mục tiêu giáo dục truyền thống – cá nhân

Đây là mục tiêu kết hợp giữa truyền thống – cá nhân. Hiện nay, nhiều nền giáo dục tiên tiến trên thế giới đang áp dụng mục tiêu giáo dục này nhằm hạn chế những nhược điểm và phát huy ưu điểm của 2 mục tiêu ở trên. Mục tiêu này đang được áp dụng phổ biến trong giáo dục ở các nước Âu – Mỹ.

Tóm lại, định nghĩa về giáo dục là quá trình truyền đạt kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cho cá nhân, nhằm mục tiêu phát triển toàn diện và xây dựng công dân có trách nhiệm và ý thức xã hội. Giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của xã hội và bảo tồn văn hóa, truyền thống.

Vai trò của giáo dục trong xã hội

Vai trò của giáo dục trong xã hội là rất quan trọng và không thể đánh giá thấp. Giáo dục không chỉ đơn thuần là việc truyền đạt kiến thức cho học sinh, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển xã hội.

Một trong những vai trò quan trọng nhất của giáo dục trong xã hội là tạo ra nhân lực chất lượng cao. Nhờ giáo dục, con người có cơ hội tiếp cận với kiến

thức và kỹ năng cần thiết để phát triển bản thân và đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Giáo dục giúp học sinh rèn luyện tư duy, phát triển khả năng sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng sống. Những người được giáo dục tốt có khả năng thích nghi tốt với môi trường làm việc, góp phần vào sự phát triển kinh tế và xã hội.

Giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và duy trì giá trị văn hóa và đạo đức trong xã hội. Qua giáo dục, học sinh được tiếp thu những giá trị, quan niệm, và phẩm chất đạo đức. Giáo dục giúp hình thành những công dân có ý thức và trách nhiệm xã hội, có đạo đức và tôn trọng nhân quyền. Giáo dục cũng giúp truyền bá và bảo tồn văn hóa, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của xã hội.

Ngoài ra, giáo dục còn đóng vai trò quan trọng trong việc giảm bớt bất bình đẳng xã hội. Qua giáo dục, con người được cung cấp cơ hội công bằng hơn để tiếp cận kiến thức và phát triển bản thân. Giáo dục giúp cung cấp những cơ hội học tập và phát triển cho tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác, giới tính, tôn giáo hay địa vị xã hội. Điều này giúp giảm bớt khoảng cách xã hội và tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội tiến bộ.

Theo Luật giáo dục Việt Nam được Quốc hội ban hành số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 có định nghĩa và đưa ra mục tiêu Giáo dục tại Việt Nam như sau:

Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Tính chất, nguyên lý giáo dục nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Hoạt động giáo dục được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Và Luật có đưa ra một số giải thích cụ thể của hệ thống giáo dục tại Việt Nam đó là:

1. Giáo dục chính quy là giáo dục theo khóa học trong cơ sở giáo dục để thực hiện một chương trình giáo dục nhất định, được thiết lập theo mục tiêu của các cấp học, trình độ đào tạo và được cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Giáo dục thường xuyên là giáo dục để thực hiện một chương trình giáo dục nhất định, được tổ chức linh hoạt về hình thức thực hiện chương trình, thời gian, phương pháp, địa điểm, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học.

3. Kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành.

4. Niên chế là hình thức tổ chức quá trình giáo dục, đào tạo theo năm học.

5. Tín chỉ là đơn vị dùng để đo lường khối lượng kiến thức, kỹ năng và kết quả học tập đã tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định.

6. Mô-đun là đơn vị học tập được tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ một cách hoàn chỉnh nhằm giúp cho người học có năng lực thực hiện trọn vẹn một hoặc một số công việc của một nghề.

7. Chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình giáo dục.

8. Phổ cập giáo dục là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục để mọi công dân trong độ tuổi đều được học tập và đạt đến trình độ học vấn nhất định theo quy định của pháp luật.

9. Giáo dục bắt buộc là giáo dục mà mọi công dân trong độ tuổi quy định bắt buộc phải học tập để đạt được trình độ học vấn tối thiểu theo quy định của pháp luật và được Nhà nước bảo đảm điều kiện để thực hiện.

10. Khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông là kiến thức, kỹ năng cơ bản, cốt lõi trong chương trình giáo dục trung học phổ thông mà người học phải tích lũy để có thể tiếp tục học trình độ giáo dục nghề nghiệp cao hơn.

11. Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước gồm nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

12. Cơ sở giáo dục là tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

2.5 Khái niệm vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

Như đã nêu, vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục luận án này giới hạn được hiểu là vai trò của tổ chức hoạt động trong giáo dục nhằm đáp ứng mong đợi của người dân hưởng lợi. Các khía cạnh tham gia của TCPLN vào các hoạt động giáo dục liên quan đến vai trò trong đóng góp hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ tập huấn nâng cao kiến thức đối với nhóm xã hội thụ hưởng ở cộng đồng hiện nay. Cụ thể là những hoạt động, trách nhiệm và sự đóng góp của các tổ chức phi lợi nhuận trong việc huy động nguồn lực xã hội nhằm hỗ trợ phát triển giáo dục, đáp ứng nhu cầu và kỳ vọng của người học, cơ sở giáo dục và cộng đồng. Vai trò này được thể hiện trên ba khía cạnh cơ bản. Thứ nhất, **hỗ trợ cơ sở vật chất**, thông qua việc đầu tư xây dựng, cải tạo trường lớp, thư viện, phòng học chức năng, trang thiết bị dạy học và các

điều kiện học tập, góp phần nâng cao chất lượng môi trường giáo dục. Thứ hai, **hỗ trợ tài chính**, bao gồm cấp học bổng, tài trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cung cấp dụng cụ học tập và các nguồn lực cần thiết cho học sinh, sinh viên, đặc biệt là các nhóm có hoàn cảnh khó khăn và yếu thế. Thứ ba, **hỗ trợ tập huấn, nâng cao kiến thức và tri thức**, thông qua việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, đào tạo kỹ năng, giáo dục kỹ năng sống, chuyển giao tri thức, ứng dụng công nghệ và kết nối các nguồn lực giáo dục trong nước và quốc tế. Những hoạt động này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thúc đẩy công bằng trong tiếp cận giáo dục và tăng cường sự tham gia của xã hội vào sự nghiệp phát triển giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6 Các cách tiếp cận

2.6.1 Lý thuyết vai trò xã hội

Lý thuyết về vai trò:

Lý thuyết vai trò (Role Theory) là một trong những lý thuyết nền tảng của xã hội học, được hình thành từ đầu thế kỷ XX qua các công trình của George Herbert Mead, Ralph Linton, Talcott Parsons và Robert K. Merton. Theo lý thuyết này, vai trò xã hội được xác định trên cơ sở vị thế xã hội mà một cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ trong hệ thống xã hội. Nếu vị thế xã hội phản ánh địa vị của một chủ thể trong cấu trúc xã hội thì vai trò chính là phương diện động của vị thế, thể hiện thông qua những hành vi, quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ mà xã hội kỳ vọng chủ thể đó thực hiện.

Vai trò xã hội của cá nhân được xác định trên cơ sở các vị thế xã hội tương ứng. Nó chính là mặt động của vị thế xã hội vì luôn biến đổi trong xã hội.

Vai trò xã hội là mô hình hành vi được xác lập một cách khách quan căn cứ vào đòi hỏi của xã hội đối với từng vị thế nhất định để thực hiện quyền và nghĩa vụ tương ứng với các vị thế đó.

Như vậy vai trò là những đòi hỏi của xã hội đặt ra với các vị thế xã hội. Những đòi hỏi này được xác định căn cứ vào các chuẩn mực xã hội.

Để cá nhân có thể thực hiện tốt các vai trò thì một mặt các đòi hỏi, chuẩn mực do xã hội đặt ra phải rõ ràng. Mặt khác cá nhân phải học hỏi về các vai trò trong quá trình xã hội hóa.

Trong xã hội, mỗi người có một số vị trí và vai trò xã hội nhất định. Ví dụ vai trò xã hội của một giáo viên là giảng dạy, vai trò một bác sĩ là chữa bệnh, vai trò của trẻ em là con ngoan, trò giỏi... Do đó, có thể nói vai trò xã hội của một cá nhân là khái niệm xã hội học xác định những gì cá nhân ấy phải làm ở một không gian và thời gian nhất định theo những qui tắc chuẩn mực mà xã hội đã đặt ra

Vai trò xã hội trong xã hội học có các tính chất cơ bản sau:

Đối với con người, đóng vai trò xã hội và thay đổi vai trò là công việc hàng ngày diễn ra liên tục, kế tiếp nhau và không trùng lặp về thời gian. Ở mỗi hoàn cảnh không gian và thời gian khác nhau con người sẽ có những vai trò xã hội khác nhau.

Không thể liệt kê số lượng vai trò của mỗi cá nhân, bởi lẽ cá nhân có bao nhiêu mối quan hệ là có bấy nhiêu vai trò.

Vai trò xã hội phát sinh theo nhu cầu của cá nhân. Theo George Herbert Mead, người đứng đầu học thuyết Tương tác biểu trưng trong xã hội học, sự tăng thêm các vai trò xã hội trong một cá thể là bởi con người “một mặt thừa nhận tính mong manh và hạn chế của bản thân khiến họ phải tìm kiếm những quan hệ với người khác để có thể sống còn. Mặt khác là xu hướng đi tìm và lựa chọn những kiểu hành động có lợi cho sự hợp tác, giao dịch xã hội”. [18, tr. 102]

Vai trò xã hội được thể hiện ở nhiều mặt: Vai trò thật là vai trò diễn ra trong đời sống hàng ngày, ngược lại là các vai trò giả thường xuất hiện trong các mối quan hệ ngoại giao... Vai trò định chế là vai trò của một cá nhân do một

tổ chức qui định. Ngoài ra là các vai trò do cá nhân tự chọn. Vận dụng lý thuyết vai trò ở đây nhằm lý giải vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đã thể hiện trên các phương diện hỗ trợ các nhóm thụ hưởng, đáp ứng mong đợi của người dân hưởng lợi ở cộng đồng hiện nay.

Vận dụng lý thuyết vai trò vào nghiên cứu này, tổ chức phi lợi nhuận được xem là một chủ thể của hệ thống giáo dục và an sinh xã hội, giữ vị thế bổ trợ cho Nhà nước trong việc cung ứng các dịch vụ giáo dục. Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận được phân tích thông qua mức độ thực hiện các chức năng xã hội mà cộng đồng kỳ vọng, bao gồm: (1) hỗ trợ cơ sở vật chất và điều kiện học tập; (2) hỗ trợ tài chính cho người học và các cơ sở giáo dục; (3) tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, chuyển giao tri thức và nâng cao năng lực cho giáo viên, học sinh và cộng đồng. Đồng thời, nghiên cứu cũng xem xét sự phù hợp giữa vai trò thực hiện của các tổ chức phi lợi nhuận với kỳ vọng của người dân và chính quyền địa phương, từ đó đánh giá mức độ phát huy vai trò của các tổ chức này trong phát triển giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

2.6.2 Khái niệm vốn xã hội

Vốn xã hội (social capital) được quan niệm là một loại vốn, bên cạnh các loại vốn khác như vốn kinh tế, vốn văn hoá, vốn con người. Khái niệm vốn xã hội (social capital) đã xuất hiện từ lâu trên thế giới nhưng còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Phần lớn các học giả cho rằng L.J. Hanifan (một quan sát viên quốc gia các trường học vùng nông thôn ở Tây Virginia – Mỹ) là người đầu tiên đưa ra khái niệm thuật ngữ này vào năm 1916 và từ những năm 1980 trở lại đây thuật ngữ này được các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách về kinh tế, chính trị, xã hội quan tâm nhiều hơn và trở nên phổ biến hơn.

Theo Hanifan: “Vốn xã hội là những giá trị vô hình được tích lũy trong đời sống hàng ngày của con người, như thiện chí, sự đoàn kết, sự đồng cảm, quan hệ xã hội giữa các cá nhân và cộng đồng tạo nên một chỉnh thể xã hội.

Mỗi cá nhân sẽ trở nên lạc lõng nếu làm việc đơn độc. Nhưng nếu họ giao tiếp với những người xung quanh, những giá trị xã hội sẽ được tích lũy, nó sẽ mang lại lợi ích cho cá nhân mỗi người cũng như cho xã hội và cải thiện đáng kể chất lượng cuộc sống của toàn cộng đồng”.

Đến hiện tại, có nhiều chuyên gia, học giả cả trong và ngoài nước đưa ra những khái niệm khác nhau về vốn xã hội nhưng thực tế chưa có sự thống nhất về khái niệm này. Song từ những điểm chung trong các khái niệm mà các học giả đưa ra, tác giả bài viết xin được đưa ra khái niệm của riêng mình.

Có thể hiểu một cách đơn giản nhất, *vốn xã hội là nguồn lực tạo liên kết, các giá trị được chia sẻ và hiểu biết trong xã hội cho phép các cá nhân, các nhóm/tổ chức tin tưởng lẫn nhau và làm việc cùng nhau, giải quyết các việc chung và phát triển lan tỏa*. Nó được tạo ra thông qua việc phát triển các quan hệ xã hội hay mạng lưới xã hội và các cá nhân, tổ chức có thể sử dụng vốn xã hội để tìm kiếm lợi ích. Vốn xã hội cung cấp chất gắn kết tạo thuận lợi cho việc hợp tác, trao đổi và đổi mới. Nó có thể đem lại lợi ích kinh tế hoặc phi kinh tế và được đo lường bằng các yếu tố “vô hình”, yếu tố phi vật chất.

Vai trò của hội như là một nguồn vốn xã hội:

Nhiều công trình nghiên cứu gần đây đã chứng minh vai trò to lớn của các hội với cộng đồng và quốc gia, dân tộc, từ đó cổ vũ quan điểm xem các hội như là một “nguồn vốn xã hội”, và nhiệm vụ của các nhà nước là khai thác, sử dụng nguồn vốn này phục vụ sự phát triển của xã hội.

Cụ thể, các tác giả Rupasingha A, Goetz SJ, Freshwater D trong một bài báo có tên là “*Sản phẩm vốn xã hội ở nước Mỹ*” công bố trên tạp chí “The Journal of Socio-economics” vào năm 2006 cho rằng các hội được hình thành không phải chỉ là để tụ tập, hội hè đình đám, để tổ chức uống rượu và đi du ngoạn, mà là nơi giúp các cá nhân và nhóm liên kết lại, nói lên tiếng nói của mình.

Các hội một mặt là phương tiện giúp cho các cá nhân và nhóm tránh được trạng thái biệt lập, mặt khác cho phép các cá nhân thực hiện những hoạt động tương tác, tạo ra sức mạnh chung của cộng đồng. Các cá nhân, thông qua những hoạt động trong tổ chức hội, có thể khai thác sức mạnh chung này như khai thác một nguồn vốn. Từ cách tiếp cận đó, các tác giả nhấn mạnh rằng trong xã hội hiện đại, cần xem các hội như một nguồn vốn xã hội và cần khai thác, sử dụng nguồn vốn đó để giúp các cá nhân vượt qua các trở ngại và phát triển năng lực của bản thân họ. Cũng có quan điểm xem các hội như là một nguồn vốn xã hội, Mahyar Arefi cho rằng điều quan trọng nhất để huy động được nguồn vốn này là yếu tố đồng thuận. Đồng thuận đóng vai trò là một chỉ số tích cực trực tiếp của vốn xã hội. Ở đây, đồng thuận có hàm ý là “*sự quan tâm chung*” – hay sự thoả thuận giữa các thành viên để tạo thành hành động tập thể, thành sức mạnh chung. Bởi vậy, theo Mahyar Arefi, hành động tập thể trong một hội là một chỉ số để đo lường mức độ của vốn xã hội.

Tương tự, theo phân tích của các tác giả Paul van Seeters và Paul James, thì với tính chất là một sự hỗ trợ xã hội đặc lực cho cá nhân, các hội có thể tồn tại, mở rộng và bao trùm lên toàn bộ cuộc sống của con người. Nó khiến cho một cá nhân có thể sẽ là thành viên của đồng thời nhiều hội và liên hiệp hội. Sự chọn lựa tham gia vào các hội nhìn chung là mang đến những nguồn lực tốt cho các cá nhân và cộng đồng, và do vậy, theo Paul van Seeters và Paul James, thì về hình thức, người nào càng tích cực tham gia vào nhiều hội, người đó sẽ có nguồn vốn xã hội càng lớn. Đây chính là điểm cần nhấn mạnh khi nói đến vị trí và vai trò của các hội. Tiếp tục mở rộng những quan điểm của các tác giả nêu trên, Edwards và Foley, trong một ấn bản đặc biệt có tên là *Nhà khoa học Hành vi Hoa Kỳ*, đã phân tích sâu sự gắn kết giữa những vấn đề mà các ông nêu lên là “*Vốn xã hội, Xã hội Dân sự và Nền dân chủ đương đại*”, từ đó đưa ra hai nhận định quan trọng trong nghiên cứu về vốn xã hội đó là:

Thứ nhất, giống như các hình thức vốn khác, vốn xã hội không có sẵn cho tất cả mọi người. Nó phụ thuộc rất nhiều vào những điều kiện khách quan về địa lý và xã hội, cũng như điều kiện chủ quan về khả năng tham gia của từng cá nhân vào mạng lưới xã hội. Điều kiện khách quan lý tưởng cho việc phát huy vốn xã hội là một xã hội dân chủ và phát triển, nơi mà mọi cá nhân có thể tham gia vào các hội một cách dễ dàng. Về điều kiện chủ quan, trình độ văn hoá và khả năng tài chính của một cá nhân là những yếu tố thuận lợi cho việc tham gia vào các hội.

Thứ hai, không phải tất cả vốn xã hội đều được tạo ra như nhau. Giá trị của một nguồn vốn xã hội cụ thể phụ thuộc rất nhiều vào bối cảnh kinh tế, xã hội ở nơi sinh sống, và vị thế, vai trò của các cá nhân trong cộng đồng – những điều tác động đến khả năng tham gia rộng rãi của cá nhân vào các hội.

Đối với một quốc gia, việc phát huy vốn xã hội liên quan đến sự thành công của nền dân chủ và sự tham gia chính trị của người dân. Về vấn đề này, nhà khoa học chính trị nổi tiếng, giáo sư trường Harvard là Robert D. Putnam trong cuốn sách *“Sự sụp đổ và hồi phục của cộng đồng người Mỹ”* xuất bản năm 2000 đã đưa ra nhận xét rằng, việc không chú trọng huy động vốn xã hội gắn liền với sự suy giảm gần đây về sự tham gia chính trị của người dân Mỹ. Từ các nghiên cứu thực nghiệm của mình, Putnam nhận thấy khi người dân ít tham gia vào các hội, thì đồng thời họ cũng không có khả năng mở rộng sự liên kết để thực hiện điều mà ông gọi là *“bắc cầu vốn xã hội”*.

Cũng từ những nghiên cứu của mình, Putnam đã đưa ra một lý thuyết nổi tiếng có tên là *“lý thuyết về vốn xã hội ngủ”*, trong đó ông khẳng định rằng việc hạn chế hoạt động của các hội có thể khiến cho xã hội trở nên trì trệ, chậm phát triển. Việc để cho vốn xã hội *“ngủ”* cũng giống như điều mà các nhà kinh tế học vẫn thường gọi là để vốn từ bảng trong trạng thái *“vốn chết”* vậy.

Chịu ảnh hưởng của R. Putnam, Paul van Seeters và Paul James cho rằng nước nào có nhiều hội và quản lý, phát huy tốt vai trò của các hội thì nước đó sẽ có được những nguồn vốn xã hội lớn. Các ông cho rằng, sự tồn tại của các hội thường gắn liền với những đặc trưng riêng của mỗi quốc gia, nhưng tự bản thân chúng luôn là thước đo sự tiến bộ và tiềm năng của mỗi quốc gia đó. Vấn đề là ở chỗ, cần phải nhận biết tầm quan trọng và khắc phục được những mặt hạn chế của các hội để một mặt không để các hội “ngủ” (trở thành “vốn chết”), mặt khác cũng không để sự hoạt động của các hội tạo ra bất ổn cho xã hội. Vận dụng lý thuyết vốn xã hội để phân tích tác động của các nguồn vốn này đối với năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận. Từ đó, luận án làm rõ việc huy động vốn xã hội (thông qua mạng lưới liên kết, niềm tin và sự hợp tác) đã hỗ trợ các tổ chức này như thế nào trong việc thực thi tốt các hoạt động giáo dục, qua đó đáp ứng hiệu quả những mong đợi và nhu cầu thiết thực của cộng đồng người thụ hưởng.

Vận dụng lý thuyết vốn xã hội vào nghiên cứu này, tổ chức phi lợi nhuận được xem là một chủ thể có khả năng huy động, kết nối và chuyển hóa các nguồn vốn xã hội thành các nguồn lực phục vụ phát triển giáo dục. Thông qua mạng lưới hợp tác với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nhà tài trợ và cộng đồng dân cư, các tổ chức phi lợi nhuận tạo lập lòng tin, tăng cường sự hợp tác và huy động nguồn lực vật chất, tài chính, tri thức và nguồn nhân lực cho các hoạt động giáo dục. Các nguồn vốn xã hội này được thể hiện thông qua việc hỗ trợ cơ sở vật chất, cấp học bổng, tài trợ học tập, tổ chức tập huấn, chuyển giao tri thức và kết nối các chương trình giáo dục dành cho các nhóm yếu thế. Do đó, lý thuyết vốn xã hội là cơ sở quan trọng để phân tích năng lực huy động nguồn lực, xây dựng mạng lưới hợp tác và phát huy vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

2.6.3 Lý thuyết phát triển cộng đồng

Phát triển cộng đồng là một phương pháp của công tác xã hội được xây dựng trên những nguyên lý, nguyên tắc và giả định của nhiều ngành khoa học xã hội khác như: Tâm lý xã hội, xã hội học, chính trị học, nhân chủng học..., được áp dụng ở nhiều nước và đã phát huy vai trò trong việc giải quyết các vấn đề của các nhóm cộng đồng nghèo, các nhóm yếu thế trong thời gian qua. Đó là phương pháp giải quyết một số vấn đề khó khăn, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, hướng tới sự phát triển không ngừng về đời sống vật chất và tinh thần của người dân thông qua việc nâng cao năng lực, tăng cường sự tham gia, đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa người dân với nhau, giữa người dân với các tổ chức và giữa các tổ chức với nhau trong phạm vi một cộng đồng.

Thế nào là phát triển cộng đồng?

Trong những năm qua, cùng với những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế-xã hội, nước ta cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó vấn đề nghèo đói luôn được quan tâm hàng đầu. Tăng trưởng kinh tế một mặt đã góp phần cải thiện đáng kể đời sống nhân dân, dẫn tới hình thành những cộng đồng dân cư có thu nhập cao, đời sống được bảo đảm bởi hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế, giáo dục tương đối khá. Người dân tại các cộng đồng này có nhiều cơ hội phát triển, được phát huy khả năng và được bảo vệ thông qua mạng lưới an sinh xã hội an toàn, bền vững. Tuy nhiên, sự phân hóa ngay trong quá trình phát triển cũng làm xuất hiện những cộng đồng dân cư nghèo, các nhóm yếu thế tại vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện tự nhiên không thuận lợi cùng một bộ phận dân cư ngay trong lòng các đô thị phát triển. Cộng đồng nghèo thường gắn liền với các đặc điểm: Cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội thiếu hoặc yếu kém; kinh tế không phát triển; nhu cầu cơ bản của người dân chưa được đáp ứng đầy đủ; thiếu cơ hội tiếp cận khoa học – kỹ thuật, tâm lý thiếu tự tin hoặc trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước và không được tham gia vào các quá trình ra quyết định.

Chính vì vậy, việc giúp đỡ, phát triển các cộng đồng nghèo là hết sức cần thiết và việc lựa chọn các phương pháp phù hợp để phát triển cộng đồng có ý nghĩa khoa học và thực tiễn to lớn.

Phát triển cộng đồng là một phương pháp của công tác xã hội được xây dựng trên những nguyên lý, nguyên tắc và giả định của nhiều ngành khoa học xã hội khác như: Tâm lý xã hội, xã hội học, chính trị học, nhân chủng học..., được áp dụng ở nhiều nước và đã phát huy vai trò trong việc giải quyết các vấn đề của các nhóm cộng đồng nghèo, các nhóm yếu thế trong thời gian qua. Đó là phương pháp giải quyết một số vấn đề khó khăn, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, hướng tới sự phát triển không ngừng về đời sống vật chất và tinh thần của người dân thông qua việc nâng cao năng lực, tăng cường sự tham gia, đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa người dân với nhau, giữa người dân với các tổ chức và giữa các tổ chức với nhau trong phạm vi một cộng đồng.

Những nguyên tắc cơ bản của phát triển cộng đồng là sự tham gia và tự quyết của nhân dân; tin vào khả năng của người dân và phát huy nội lực của chính cộng đồng. Phương pháp này luôn đánh giá cao vai trò của người dân và coi đây là nhân tố quyết định tới sự thành công trong việc phát triển cộng đồng nghèo.

- Mỗi quan hệ xã hội, tức tính liên kết của cộng đồng gắn bó hay lỏng lẻo đều có ảnh hưởng lớn tới quá trình phát triển của cả cộng đồng. Việc chú ý phát huy mặt tích cực, hạn chế tiêu cực trong mỗi quan hệ xã hội tại cộng đồng là cần thiết. Khi các thành viên trong các nhóm quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, nuôi dạy con cái, cùng nhau xây dựng, sử dụng và bảo quản công trình cộng đồng... thì các nguồn lực nêu trên ngày càng được củng cố, mối quan hệ cộng đồng thêm chặt chẽ và bền vững hơn.

- Tận dụng tốt các chính sách hiện hành của Chính phủ trong hỗ trợ cộng đồng như: Chính sách đầu tư và phát triển kinh tế địa phương; chính sách xóa

đổi giảm nghèo; chính sách tăng cường dân chủ cơ sở...là nguồn lực vô cùng to lớn mà cộng đồng có thể phát huy để tập trung cho mục tiêu phát triển.

Ngoài ra, để tăng năng lực của cộng đồng, việc mở các lớp tập huấn, hướng dẫn kinh nghiệm làm ăn, huấn luyện kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng cây trồng, vật nuôi, kỹ thuật bảo quản và tiêu thụ sản phẩm, các buổi hội thảo tại thôn hay hội thảo đầu bờ... nhằm tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm cũng như nâng cao kiến thức làm ăn có ý nghĩa rất quan trọng, giúp nâng cao năng lực, kỹ năng của người lãnh đạo cộng đồng và mỗi người dân trong việc lập kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn để có thể tự giải quyết các vấn đề còn tồn tại và phát sinh mới trong mỗi cộng đồng.

Và để giúp cộng đồng tự lực phát triển thì lãnh đạo cộng đồng (chính quyền xã, trưởng các thôn/bản) cần nhận thức rõ: sự giúp đỡ từ bên ngoài, của các cá nhân hay mỗi tổ chức xã hội chỉ là chất xúc tác, điều quan trọng là làm sao để bản thân người dân tại cộng đồng phát huy được các nguồn nội lực nêu trên. Nếu người dân không tự cố gắng vươn lên mà chỉ trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và của các cộng đồng khác thì vấn đề đói nghèo không thể được giải quyết một cách triệt để và bền vững được.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở nghiên cứu các lý thuyết và khái niệm liên quan trong đề tài khoa học về lý luận đã chỉ ra rằng : Tổ chức phi lợi nhuận có lịch sử lâu dài, nhưng gần đây có xu hướng gia tăng do mối quan tâm đặc biệt của giới nghiên cứu cũng như những người làm chính sách trong bối cảnh xã hội có nhiều thay đổi dưới tác động của khoa học, công nghệ mà nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay với ảnh hưởng lan tỏa khiến cho phương thức sản xuất cũng như cách thức mà các chính phủ quản lý sự phát triển kinh tế và xã hội có những thay đổi sâu sắc.

Về bối cảnh lịch sử, có sự khác biệt lớn giữa lịch sử phát triển các tổ chức phi lợi nhuận nói riêng và các tổ chức xã hội dân sự nói chung ở các khu vực Bắc Mỹ, Châu Âu cũng như Châu Á. Ngay từ năm 1835, Alexis de Tocqueville, nhà sử học và khoa học chính trị người Pháp, nhận thấy các hiệp hội được luật pháp thừa nhận, đã trở thành tập quán và người dân Hoa Kỳ đã sử dụng quyền lập hội cho nhiều mục đích khác nhau (Tocqueville. 1835). Đời sống hiệp hội ở Hoa Kỳ rất đa dạng với các mục đích bảo đảm an ninh công cộng, thương mại và công nghiệp, giải trí, đạo đức, và tôn giáo. Dù có quy mô lớn hay nhỏ, nhìn chung hoạt động của các hiệp hội ở Hoa Kỳ mang tính thuyết phục người khác làm theo hơn là ép buộc, áp đặt người khác và đây là điểm mà Tocqueville cho rằng rất khác với đời sống hiệp hội thời kỳ đó ở Châu Âu - nơi hiệp hội nào cũng coi mình là đại diện cho đa số và muốn áp đặt lên những người khác con đường của mình. Ở Châu Âu trước đây, các hiệp hội PCP cũng không tham gia cung cấp dịch vụ xã hội hay văn hóa và chỉ có nhà nước và các thiết chế tôn giáo làm điều này, trong khi ở Hoa Kỳ các hiệp hội tham gia rất đa dạng vào đời sống xã hội, từ phát triển cộng đồng cho đến cung cấp các dịch vụ xã hội như giáo dục, y tế hay vận động chính sách. Các chính phủ ở Châu Âu, vì thế, không khuyến khích các hiệp hội có mục đích chính trị hay vận động chính sách như ở Hoa Kỳ (Simon, 2002). Như đã nhận xét ở phần trên, từ lâu Chính phủ ở các nước ở Châu Á có sự hoài nghi đối với các hiệp hội, nhất là các tổ chức hiệp hội có mục đích chính trị, một phần do xung đột xã hội thường xảy ra, một phần là do thiếu môi trường dân chủ trong xã hội. Trong một thời kỳ dài, các tổ chức hiệp hội ở châu Á cũng không tham gia cung cấp dịch vụ xã hội (Simon, 2002).

Tổ chức Phi lợi nhuận đã đóng một vai trò tích cực trong sự phát triển quốc tế những năm gần đây. Khi số lượng và quy mô của các tổ chức phi lợi nhuận tăng lên đáng kể, các tổ chức này đã trở thành một phần trong quá trình

phát triển. Ở Việt Nam, xuất hiện nhiều tổ chức phi lợi nhuận chủ động cung ứng dịch vụ xã hội cho những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương và giải quyết các nhu cầu cộng đồng bao gồm tổ chức cứu trợ, quỹ từ thiện xã hội, các hiệp hội, nhóm tình nguyện,... thường tập trung vào một số lĩnh vực như y tế, hỗ trợ cộng đồng, giáo dục,... Vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển và hỗ trợ trong giáo dục đã được quan tâm, nhiều tổ chức phi lợi nhuận trong nước thực hiện đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các tổ chức phi lợi nhuận tham gia đóng góp vào các lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có lĩnh vực giáo dục. Đã hỗ trợ tích cực cho công việc tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên nghèo tiếp tục đến trường, là nguồn động viên các em học giỏi vươn lên trong học tập. Trong những năm qua các cấp Chính quyền và người dân đã đánh giá khá tốt về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tham gia ngày càng sâu vào các hoạt động đời sống của người dân,

- Qua thực tế cho thấy vị trí, vai trò hoạt động cùng với tính hiệu quả, trách nhiệm của tổ chức phi lợi nhuận ở một số địa phương hiện còn nhiều hạn chế: thiếu sự cộng tác tích cực để được tham gia hoạt động; thiếu năng lực, thiếu kinh nghiệm, thiếu thông tin, dữ liệu...trong hoạt động quản lý các dự án/tổ chức phát triển; chậm đổi mới hoạt động, thụ động, làm theo cách máy móc, rập khuôn, lúng túng trước những vấn đề mới; hạn chế về kiến thức, kỹ năng công tác nên việc triển khai, tổ chức các hoạt động còn chưa đạt hiệu quả cao. Bộ máy chính quyền địa phương cần phải sớm khắc phục những hạn chế nêu trên để thực hiện có hiệu quả hơn các hoạt động của dự án/ tổ chức phi lợi nhuận tại cộng đồng. (Nguyễn Đức Chiện cùng các cộng sự, 2020)

- Cuối cùng, tổ chức phi lợi nhuận còn gặp khó khăn từ chính nhận thức của cán bộ cơ sở và cả người thụ hưởng các chương trình hỗ trợ cũng chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của các dự án/ tổ chức xã hội. Ví dụ như khi thực hiện chương trình hỗ trợ về vốn hay các hiện vật cho đối tượng được thụ hưởng,

cán bộ dự án chỉ làm cho đủ thủ tục chứ không thực sự quan tâm đến nhu cầu của người được hỗ trợ đúng mong muốn; chính điều này dẫn đến một bộ phận người hưởng lợi, họ đôi khi rơi vào tình trạng trông chờ, ỷ lại để được hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ. Do vậy, cần phải thay đổi nhận thức của cả người thực hiện lẫn người thụ hưởng để hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận có hiệu quả hơn.

Tổ chức phi lợi nhuận xuất hiện ngày càng nhiều và tham gia đóng góp vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong những năm qua Nhà nước và người dân đã đánh giá khá tốt về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tham gia ngày càng sâu vào các hoạt động đời sống của người dân, song trong thực tế cũng phản ánh không ít tổ chức phi lợi nhuận hoạt động chưa hiệu quả, có hiện tượng lạm dụng vai trò của tổ chức phi lợi nhuận để trục lợi; Thực tế nước ta chính sách pháp luật về các tổ chức phi lợi nhuận chưa nhiều, gây ra những khó khăn nhất định cho tổ chức phi lợi nhuận trong quá trình hoạt động và hỗ trợ người dân ở các địa phương trong đó có thành phố Hồ Chí Minh.

Về mặt nghiên cứu khoa học, việc đánh giá vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển các lĩnh vực xã hội, đặc biệt về khía cạnh giáo dục vẫn còn nhiều khoảng trống còn bỏ ngỏ và chưa nhìn nhận hết vai trò tích cực, hạn chế của tổ chức phi lợi nhuận trong thực tiễn giáo dục ở các địa phương. Chính vì vậy, còn nhiều quan điểm và ý kiến trái chiều nhau về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục phát huy đóng góp đối với sự phát triển lĩnh vực xã hội này ở Việt Nam nói chung cũng như thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Vì vậy, nghiên cứu về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh là rất ý nghĩa về mặt thực tiễn và khoa học.

CHƯƠNG 3. NHẬN DIỆN LOẠI HÌNH TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN TRONG GIÁO DỤC Ở TP. HỒ CHÍ MINH

3.1 Quan niệm và loại hình tổ chức phi lợi nhuận từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh

“Tổ chức phi lợi nhuận” là thuật ngữ được phổ dụng trong những thập kỷ gần đây, đặc biệt trong các tài liệu của tổ chức Liên Hợp quốc. Cho đến nay, tổ chức phi lợi nhuận vẫn đang là đề tài thảo luận của giới học thuật quốc tế. Theo Henry B. Hansmann định nghĩa “tổ chức phi lợi nhuận, về thực chất là tổ chức không được phép phân phối thu nhập ròng của mình, nếu có, cho các cá nhân có quyền kiểm soát nó, như các thành viên, quan chức, các giám đốc, hay nhà tài trợ” (Hansmann, 1987:27-42). Còn đối với Liên Hợp quốc, khái niệm “phi lợi nhuận” lúc đầu chỉ được nêu như một trong những điều kiện của tổ chức phi chính phủ quốc tế. Năm 2003, Liên Hợp quốc xuất bản cuốn Cẩm nang về các tổ chức phi lợi nhuận, trong đó ngoài tiêu chuẩn “phi lợi nhuận”, còn có thêm điều kiện là hoạt động độc lập với chính phủ (United Nations, 2003). Quan niệm này được áp dụng ở nhiều nước phát triển (Brady and Tchume, 2008). Cũng theo Liên Hợp quốc, nội hàm của thuật ngữ này khá rộng, tổ chức phi lợi nhuận được đồng nghĩa với “các tổ chức tự nguyện”, “các tổ chức xã hội dân sự” hay “các tổ chức phi chính phủ” (United Nations, 2003). Trong khi, một số nghiên cứu khác chỉ coi các “tổ chức phi lợi nhuận” là một bộ phận của “các tổ chức xã hội dân sự”, các tổ chức xã hội này hoạt động nhưng không vì lợi nhuận (Đình Công Tuấn, 2016). Như vậy, có một số cách hiểu khác nhau về tổ chức phi lợi nhuận, nhưng yếu tố “phi lợi nhuận” là mẫu số chung của tất cả các quan niệm về các tổ chức phi lợi nhuận.

Ở Việt Nam, theo khoản 14 Điều 3 Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 quy định về tổ chức phi lợi nhuận như sau: Tổ chức phi lợi nhuận là tổ chức hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bao gồm hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ

chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Có thể hiểu một cách khác rằng, các tổ chức phi lợi nhuận là các tổ chức hoạt động không vì lợi ích cá nhân của tổ chức đó mà là hướng tới việc tạo ra lợi ích cho một cộng đồng hay những cá nhân cụ thể cần được hỗ trợ trong xã hội. Các tổ chức này thường hoạt động trong các lĩnh vực như y tế, môi trường, văn hóa, giáo dục, nhân quyền, cứu trợ nhân đạo, phát triển cộng đồng,... Các tổ chức phi lợi nhuận khi được các chính phủ tại các nước mà họ hoạt động công nhận thì sẽ được miễn thuế, tuy nhiên thì cần đảm bảo một số điều kiện như: Thành lập vì mục đích hướng tới cộng đồng hoặc nhóm người yếu thế như: từ thiện, khoa học, giáo dục, tôn giáo; Thành lập không vì lợi ích của một cá nhân hay tập thể nào; Được các cơ quan, chính quyền có liên quan chấp thuận, cấp phép hoạt động và phải đăng ký hoạt động với lĩnh vực cụ thể. Đảm bảo tuân thủ đúng luật pháp của nhà nước Việt Nam.

Chủ thể mà các tổ chức phi chính phủ/phi lợi nhuận hướng tới có thể là những người hay nhóm người yếu thế, hoặc những người có cùng sở thích/niềm tin; cũng có thể là các vấn đề xã hội, văn hóa, tự nhiên,... cần được tác động để duy trì trình trạng hoặc cải thiện tình trạng theo hướng tích cực hơn. Về bản chất, các tổ chức phi lợi nhuận sinh ra để nhằm mục đích giải quyết một vấn đề nào đó tồn tại trong đời sống và có thể ảnh hưởng tới cuộc sống của một nhóm người, một cộng đồng, một dân tộc hay một quốc gia. Sự ảnh hưởng đó có thể trực tiếp hay gián tiếp nhưng nếu không có sự tác động thì vấn đề đó sẽ dẫn tới tình trạng xấu hơn và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người.

Các tổ chức phi lợi nhuận có thể là do nhà nước thành lập, hoặc cũng có thể là do các cá nhân, tổ chức ngoài nhà nước thành lập,... Một số hình thức phổ biến hiện nay như: Tổ chức từ thiện; Hợp tác xã; Tổ chức phi chính phủ; Quỹ tương hỗ; các Hội nhóm (Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học,...); Doanh

ngiệp xã hội;... Hiện nay, các tổ chức phi lợi nhuận chủ yếu có trụ sở tại các thành phố lớn như Hà Nội và Tp. HCM, với địa bàn hoạt động khá rộng, nhưng chủ yếu vẫn là tại các tỉnh còn khó khăn hoặc các tỉnh là điểm nóng về vấn đề mà các tổ chức đó quan tâm. Tp. HCM là một thành phố lớn, năng động và là nơi đặt cơ quan/văn phòng của nhiều cơ quan/tổ chức lớn trong và ngoài nước, các quỹ, các hội và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phi lợi nhuận, vì vậy mà có thể nói, tại Tp.HCM hiện nay tồn tại tất cả các loại hình thức tổ chức phi lợi nhuận đang được phép hoạt động tại Việt Nam.

3.2 Các loại hình tổ chức phi lợi nhuận ở TP Hồ Chí Minh

“Được biết hiện nay, số lượng các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được Cục Ngoại vụ cấp Giấy Đăng ký có địa bàn hoạt động tại TPHCM là 163 tổ chức; trong đó có 41 tổ chức khối Châu Á - Thái Bình Dương, 58 tổ chức khối Châu Âu, 63 tổ chức khối Châu Mỹ và 1 tổ chức thuộc khối Châu Phi. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại TP hoạt động chủ yếu trên nhiều lĩnh vực như: y tế; giáo dục - đào tạo; bảo trợ xã hội; phát triển cộng đồng; môi trường - biến đổi khí hậu ...” – Theo trang Thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh (https://hochiminhcity.gov.vn/tin-tuc/v/-/asset_publisher/6MeKi7djC3fc/content/tphcm-hoi-nghi-tong-ket-hoat-ong-cua-cac-to-chuc-phi-chinh-phu-nuoc-ngoai)

Trong lĩnh vực từ thiện/cứu trợ xã hội: Các quỹ thường xuyên tổ chức hoạt động hỗ trợ chăm lo, tặng quà người nghèo những dịp lễ tết quan trọng; tổ chức phát nhiều phần quà cho thiếu nhi nghèo, thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Hỗ trợ cho những gia đình nghèo, khó khăn, những gia đình bất hạnh không có khả năng tự chủ về tài chính có điều kiện kinh tế để vươn lên hòa nhập cộng đồng. Ngoài ra, các quỹ cũng tham gia nhiều hoạt động cứu trợ khác như hỗ trợ bà

con bị thiên tai, lũ lụt tại các tỉnh lân cận; hỗ trợ, quyên góp cho các phong trào từ thiện. Tham gia đóng góp xây dựng nhiều nhà tình thương, nhà tình nghĩa trên địa bàn Thành phố; hỗ trợ các gia đình bị hỏa hoạn, bị thiên tai trên địa bàn Thành phố.

Trong lĩnh vực giáo dục: Các quỹ chủ yếu tập trung trao các suất học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, những em có thành tích xuất sắc trên địa bàn nhằm giúp các em có điều kiện tiếp cận với giáo dục, theo đuổi ước mơ và nâng cao khả năng đóng góp cho xã hội, cho đất nước. Bên cạnh đó, các Quỹ cũng hỗ trợ cơ sở vật chất cho các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, các trường Trung học, Tiểu học, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, giúp các em học sinh, sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình học tập và rèn luyện. Đối với những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố, các Quỹ cũng tài trợ tiền khám, chữa bệnh, tiền học phí,...

Trong lĩnh vực y tế: Tổ chức các đợt khám, chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho dân nghèo tại các xã vùng sâu, vùng xa. Hỗ trợ phẫu thuật cho các trẻ em bị khuyết tật, bị dị dạng, mắc các chứng bệnh khó chữa trị; hỗ trợ khám, phẫu thuật mắt miễn phí cho người nghèo.

Ngoài ra, các Quỹ này cũng có một số hoạt động khác như: Chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất cho công nhân lao động thông qua một số hoạt động Tài trợ học bổng cho công nhân các Khu chế xuất và Khu công nghiệp được đi học nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn; tổ chức các buổi văn nghệ, các chương trình vui chơi tạo điều kiện cho công nhân trên địa bàn Thành phố có điều kiện giải trí vào những dịp lễ lớn của cả nước; thăm, tặng quà Tết cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố. Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa cho Cựu chiến binh nghèo trên địa bàn Thành phố qua việc xây mới, sửa chữa, chống dột nhà nhằm giúp cho cựu chiến binh nghèo

có chỗ ở ổn định, tạo điều kiện cho gia đình cựu chiến binh có cuộc sống ấm no; trao học bổng cho con, em của cựu chiến binh nghèo, trao các suất bảo hiểm y tế cho các cựu chiến binh nghèo không đủ tiêu chuẩn hưởng bảo hiểm y tế miễn phí; thăm, tặng quà cho gia đình thương binh, liệt sĩ nhân ngày 27/7; thăm, tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ vùng biên đảo và biên giới.

Các loại hình tổ chức phi lợi nhuận ở cơ sở xã/phường tại TP Hồ Chí Minh

Bức tranh toàn cảnh Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập và hệ thống tổ chức phi lợi nhuận hỗ trợ giáo dục

Việc mở rộng địa giới hành chính đã đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị lớn nhất cả nước cả về diện tích, dân số và quy mô hệ thống giáo dục. Thành phố mới không chỉ tập trung nguồn lực kinh tế mà còn quy tụ số lượng lớn các tổ chức xã hội, tổ chức phi lợi nhuận (NPO), tổ chức phi chính phủ (NGO), quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các tổ chức tôn giáo tham gia cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

1. Khái quát Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập

Sau khi sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh có:

Sau khi sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh có: Diện tích khoảng 6.770 km², Dân số trên 13 triệu người, Đơn vị hành chính cấp xã 168 đơn vị, Trường học các cấp khoảng 3.500 trường công lập và ngoài công lập Học sinh khoảng 2,6-2,8 triệu sinh viên khoảng 700.000

2. Hệ sinh thái tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

Có thể chia thành 05 nhóm.

(1) Tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGOs)

Nhiều tổ chức quốc tế đã hoạt động lâu năm tại Thành phố Hồ Chí Minh như:

World Vision International, Save the Children, Plan International, Room to Read, ChildFund, Saigon Children's Charity, VVOB

Lĩnh vực hỗ trợ gồm: học bổng, thư viện, giáo dục hòa nhập, STEM, chuyển đổi số, kỹ năng sống, giáo dục mầm non, đào tạo giáo viên, bảo vệ trẻ em.

(2) Quỹ xã hội – quỹ từ thiện

Một số quỹ lớn hoạt động tại Thành phố: Quỹ Khuyến học Vinacam, Quỹ Thiện Tâm, Quỹ Vì Tầm Vóc Việt, Quỹ Học bổng Vừ A Dính, Quỹ Khuyến học TP. Hồ Chí Minh, Hàng năm cấp: học bổng, thiết bị học tập, máy tính, xe đạp, hỗ trợ học sinh nghèo.

(3) Các tổ chức tôn giáo

Đây là lực lượng rất lớn nhưng ít được nghiên cứu.

Bao gồm: Giáo hội Phật giáo, Giáo hội Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo. Hoạt động: trường mầm non, lớp tình thương, trung tâm nuôi trẻ, học bổng, dạy nghề, ngoại ngữ miễn phí.

(4) Hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội

Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Khuyến học TP. Hồ Chí Minh, Hội Cựu giáo chức, Hội Bảo trợ trẻ em, Hội Chữ thập đỏ

Các tổ chức này triển khai, xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, học không bao giờ cùng.

(5) Doanh nghiệp xã hội

Nhiều doanh nghiệp xã hội hoạt động theo mô hình phi lợi nhuận hoặc tái đầu tư lợi nhuận cho giáo dục như: Teach For Vietnam, LIN Center for Community Development

Đóng góp: đào tạo giáo viên, phát triển lãnh đạo trẻ, kết nối nguồn lực xã hội tăng cường năng lực cho các tổ chức phi lợi nhuận.

Khái quát các phường tiến hành khảo sát:

Phường Cầu Ông Lãnh Quận 1 (cũ)

Phường nằm ở **phía nam Quận 1**, giáp các phường Cầu Kho (phía Bắc), Cô Giang (phía Tây), Nguyễn Thái Bình & Bến Nghé (phía Đông), và quận 4 qua kênh Bến Nghé (phía Nam) Trước sáp nhập, dân số khoảng **17.700 người**, mật độ rất cao (**~77.000 người/km²**) Cư dân đa dạng: người bản địa, người nhập cư và một số người nước ngoài tạo nên sự sôi động và màu sắc văn hóa đặc trưng. Sau ngày 1/7/2025 phường sáp nhập các phường Nguyễn Cư Trinh, Cầu Kho, phường Cô Giang một phần phường Cầu Ông Lãnh thành phường Cầu Ông Lãnh, dân số ước tính khoảng **78.734 người**

- **Phường Tân Định Quận 1 (cũ)**
- Tiếp giáp phường **Đa Kao, Bến Nghé, Cầu Kho** và Kênh Nhiêu Lộc.

Diện tích trung bình, dân số 78.734 người mật độ cư dân cao so với mặt bằng thành phố, tạo nên không gian đô thị sống động. Cư dân gồm người bản địa và người nhập cư làm việc trong các ngành dịch vụ, thương mại, ăn uống và văn phòng. Thu nhập trung bình – khá: chi tiêu gắn với dịch vụ, ăn uống, và thu nhập tự doanh nhỏ lẻ. Sau ngày 1/7/2025 Phường Tân Định sáp nhập 1 phần phường Đa Kao thành phường Tân Định mới với dân số: **52.000 người**

Phường Tân Hòa

Dân cư chủ yếu là người bản địa hoặc nhập cư vào làm việc kinh doanh tại khu vực trung tâm thành phố. Khu dân cư đa dạng: từ gia đình sinh sống lâu năm đến cư dân mới thuê để ở hoặc kinh doanh.

- Môi trường sống đông đúc, nhiều nhà ở san sát, hẻm nhỏ nhưng tiện kết nối các dịch vụ công cộng xung quanh.

Đến ngày 01/7/2025 sáp nhập 3 phường là phường 6, 8, 9 thành phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh dân số 95.600 người

Phường Bảy Hiền

Dân cư chủ yếu là người bản địa hoặc nhập cư vào làm việc kinh doanh tại khu vực trung tâm thành phố. Khu dân cư đa dạng: từ gia đình sinh sống lâu năm đến cư dân mới thuê để ở hoặc kinh doanh.

Sau 01/7/2025 sáp nhập với Phường 10, Phường 11 thành phường Bảy Hiền với dân số 126.000 người.

“Ở phường nơi tôi sống, tôi có biết một số tổ chức phi lợi nhuận đang hoạt động trên địa bàn như: Hội khuyến học huyện, Hội chữ thập đỏ, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội người cao tuổi. Tôi có biết đây là những tổ chức của nhà nước, họ có các hoạt động hướng tới cộng đồng khá thường xuyên, giúp ích được rất nhiều có những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, như là Hội khuyến học thì có các hoạt động: học bổng 1&1, thấp sáng ước mơ, nuôi heo đất. Với Hội liên hiệp phụ nữ thì họ hỗ trợ vốn vay tín dụng, học bổng cho học sinh có thành tích học tập xuất sắc, đậu đại học...”

PVS – Nam, 23 tuổi, phường, quận.

“Ở phường, tôi có biết các tổ chức phi lợi nhuận, nhưng đó là các tổ chức của nhà nước lập ra hay. Tôi biết Hội khuyến học và nhiều hội khác. Các hội này giúp ích rất nhiều cho người dân thông qua các chương trình hay những hỗ trợ, như Hội liên hiệp phụ nữ có hỗ trợ vốn vay tín dụng, Hội khuyến học có chương trình thấp sáng ước mơ. Các hội này xuất hiện từ lâu cỡ 20- 30 năm về trước, tôi thấy các hội đến từ các cán bộ cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập ra với mục đích là hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, tôi cảm thấy rất có ích, cần thiết. Bản thân tôi cũng đã nhận được sự hỗ trợ từ Hội khuyến học 1 &1, họ hỗ trợ tôi về tiền học đại học.”

PVS – Nữ, 19 tuổi , phường, quận.

Nhìn chung, ở thành phố Hồ Chí Minh các Hội, quỹ và các Tổ chức phi lợi nhuận khá phát triển về quy mô tổ chức và số lượng các hoạt động với nhiều lĩnh vực khác nhau. Là một thành phố lớn, với sự phát triển hàng đầu cả nước về kinh tế - văn hóa – xã hội và cũng là nơi mà có sự giao thoa của nhiều văn hóa vùng miền, có sự giao lưu và học hỏi về sự tiến bộ của quốc tế và khu vực mạnh mẽ, Thành phố Hồ Chí Minh hội tụ được sự đa dạng về lĩnh vực hoạt động và có sự bài bản trong cơ cấu tổ chức các Tổ chức phi lợi nhuận. Bên cạnh đó, ngoài sự phồn hoa vốn có của một đô thị lớn, Thành phố Hồ Chí Minh còn đan xen nhiều vấn đề mà các đô thị lớn thường xuyên mắc phải, đó là sự phát triển không đồng đều giữa các khu vực, khoảng cách giàu nghèo của người dân, ... Đây là hai trong số những yếu tố giúp cho các tổ chức phi lợi nhuận ở đây phát triển mạnh mẽ, giữa một bên là yếu tố tiếp nhận sự học hỏi từ nhân tố bên ngoài và một bên là xuất phát yếu tố nhu cầu thúc đẩy người có hoàn cảnh khó khăn phát triển bên trong cộng đồng. Tuy vậy, thực tế là đối với các Hội thì có thể xuất phát từ trong nước hay ngoài nước, tư nhân hoặc do nhà nước thành lập, và mô hình tổ chức lẫn cách thức hoạt động của họ cũng rất đa dạng. Đối với các quỹ thì hiện nay, phần lớn đều do phía nhà nước thành lập hoặc tài trợ, các hoạt động của họ cũng thiên về các hoạt động ngắn hạn, các hoạt động tặng quà bằng vật chất, hỗ trợ tiền mặt cho đối tượng thụ hưởng hay các hoạt động cứu trợ,... họ ít có các hoạt động/can thiệp chuyên sâu trực tiếp trong thời gian dài cho nhóm người thụ hưởng để họ có thể thay đổi tình trạng cuộc sống bền vững.

3.3 Loại hình tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài

Tại Việt Nam hiện nay, các tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài khá phong phú về hình thái hoạt động và đa dạng về lĩnh vực. Tuy nhiên, về loại hình tổ chức thì có thể chia ra làm 3 hình thái chính sau:

Thứ nhất là các tổ chức phi chính phủ, vd: Save the Children, World

Vision,... Các tổ chức này hoạt động đa dạng các mảng/lĩnh vực và đa dạng cả về quy mô hoạt động, các hoạt động của họ có thể triển khai trực tiếp tới cộng đồng hoặc thông qua các dự án do một bên thứ 3 phối hợp triển khai, bên thứ 3 này có thể là một tổ chức phi lợi nhuận khác hoặc một đơn vị nào đó của chính phủ đứng ra thực hiện. Trong các tổ chức phi chính phủ này, để phân loại/nhóm các tổ chức thì người ta thường dựa vào hai yếu tố chính là lĩnh vực hoạt động và nguồn gốc xuất thân. Đối với lĩnh vực hoạt động, có thể chia nhỏ ra làm các loại hình tổ chức nhỏ hơn như Tổ chức về phát triển cộng đồng như World Vision, Plan International, ...; Tổ chức về lĩnh vực y tế như FIT, FHI360, PATH,...; Tổ chức về lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên – môi trường như WWF, EVN, SVW,...; Tổ chức về lĩnh vực giáo dục như AEA,... Nếu dựa trên khía cạnh nguồn gốc xuất thân thì có thể chia ra làm các Tổ chức quốc tế mang tính toàn cầu, tiêu biểu trong số các Tổ chức quốc tế toàn cầu có thể kể đến như World Vision, Plan International, Save the Children và Childfund,... các tổ chức này thường có mặt ở nhiều nước, tại nhiều khu vực trên thế giới và chủ yếu tại các nước nghèo hoặc cận nghèo; Các Tổ chức quốc tế mang tính khu vực, ví dụ như JICA, đây là một tổ chức được hình thành dựa trên một tổ chức cũ thuộc Bộ Ngoại giao Nhật Bản; và các Tổ chức quốc tế của quốc gia (ví dụ: OXFAM, SIDA, DANIDA,...).

Thứ hai là các tổ chức phi lợi nhuận thuộc nhà nước/đại sứ quán hoặc các cơ quan quốc tế: USAID, UNDP, UN Women, KOICA, Hội chữ thập đỏ,... các tổ chức này không được tính là các tổ chức phi chính phủ do nó vẫn trực thuộc sự quản lý trực tiếp của một tổ chức Liên hợp quốc hay của một quốc gia nào đó.

Và thứ ba là doanh nghiệp xã hội: IRD VN, KOTO, DNXH Kết nối,... tuy nhiên doanh nghiệp xã hội có sự khác biệt so với hai hình thái đã kể trên, đó là với các doanh nghiệp xã hội thì họ phải đảm bảo rằng tối thiểu từ 51% lợi nhuận

trong các hoạt động của họ sẽ được đem vào tái đầu tư/hỗ trợ lại cộng đồng với những mục tiêu đã đăng ký, với nhiều doanh nghiệp xã hội họ có thể có mức cam kết cao hơn. Ngoài ra còn 1 số hình thái khác vẫn đang tồn tại song song với 3 hình thái tổ chức đã nêu như các Quỹ (Clinton Health Access Initiative, UNFPA, ...) các quỹ này thực hiện rót vốn cho các sáng kiến hoặc dự án về nhân đạo nói chung, họ không đóng vai trò là chủ dự án hoặc bên thực hiện dự án mà đóng vai trò nhà tài trợ thông qua cung cấp tài chính cho các đơn vị khác thực hiện dự án; ngoài Quỹ ra thì còn một hình thái không phổ biến nữa, đó là các Tổ chức hữu nghị anh em hoặc các Hội nhóm có cùng mục tiêu, sở thích hoặc đặc điểm chung nào đó như: Hội cựu sinh viên, Hội sách, Club, Nhóm tình nguyện,... đặc điểm chung của những hội nhóm này là quy mô khá nhỏ, các hoạt động thường hướng tới những thành viên trong cùng cộng đồng (không mang tính địa lý) của họ.

3.4 Thống kê loại hình tổ chức phi lợi nhuận quốc tế hỗ trợ, tài trợ hoạt động

a/-Tổ chức quốc tế mang tính toàn cầu

Tên tổ chức World Vision

Được thành lập ở Hoa Kỳ năm 1950 và có văn phòng tại gần 100 quốc gia. Có Văn phòng toàn cầu tại Vương quốc Anh.

Bắt đầu từ 1950 (ở VN từ năm 1988) đến nay.

Phát triển cộng đồng (Sinh kế, Bảo vệ trẻ em, Kinh tế vi mô, Dinh dưỡng, Nước sạch, Xây dựng năng lực ứng phó với điều kiện hoàn cảnh khó khăn tại địa phương cho đối tác, Cứu trợ xã hội), Các dự án đặc biệt (Phòng chống buôn bán người, Phòng chống buôn bán nô lệ thời hiện đại,...)

b/-Tổ chức Plan International

Được thành lập từ năm 1937 tại Tây Ban Nha, có văn phòng toàn cầu tại Vương quốc Anh và hiện có mặt khoảng 75 quốc gia.

Xuất hiện tại VN từ năm 1954, nhưng đến năm 1993 mới thành lập văn

phòng chính thức

- Dự án Giáo dục; Dự án

dinh dưỡng và sức khỏe;

Dự án Xây dựng khả năng chống chịu với tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu;

Tạo ra các thành phố an toàn với khả năng tiếp cận việc làm tốt

Ngăn chặn mọi hình thức bạo lực và các hành vi có hại.

c/- Tổ chức Save the Children

Thành lập năm 1919 tại Vương quốc Anh. Hiện SC có mặt tại 120 nước trên thế giới.

Có mặt tại Việt nam từ năm 1990

Giáo dục, Bảo vệ trẻ em, Quyền trẻ em, Dinh dưỡng & Sức khỏe, Nước sạch, Xây dựng năng lực ứng phó với điều kiện hoàn cảnh khó khăn tại địa phương cho đối tác,

d/- Tổ chức Childfund

Được thành lập năm 1938 tại Hoa Kỳ

Phát triển cộng đồng (Tiếp cận Giáo dục có Chất lượng; Sự Tham gia của Trẻ em và Bảo vệ Trẻ em; Khả năng Tự thích ứng và Lãnh đạo của Thanh thiếu niên; Công dân Tích cực; Cộng đồng Khỏe mạnh)

đ/- Tổ chức quốc tế khu vực JICA

Thành lập 1/10/2003 tại Nhật Bản (dựa trên 1 tổ chức cũ thuộc Bộ Ngoại giao Nhật Bản thành lập năm 1974)

Bắt đầu tại Việt Nam từ năm 2002

Tại Việt Nam, kể từ khi bắt đầu triển khai Chương trình này vào năm 2002 cho tới tháng 4 năm 2020, JICA đã và đang thực hiện 143 dự án trong nhiều lĩnh vực như: cải thiện hệ thống cấp và thoát nước, tăng cường khả năng ứng phó với thiên tai của cộng đồng, phát triển nông nghiệp nông thôn,

chăm sóc y tế, quản lý môi trường, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp phụ trợ, v.v.

e/- Tổ chức KOICA

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) thành lập vào năm 1991 với phương châm "Vì một thế giới tốt đẹp hơn" là cơ quan chuyên thực hiện các chương trình viện trợ không hoàn lại cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Đây là cơ quan thuộc Chính phủ, nằm dưới sự quản lý trực tiếp của Bộ Ngoại Giao Hàn Quốc.

Hiện nay KOICA đang hỗ trợ cho 160 nước trên thế giới và có Văn phòng đại diện ở 23 nước trên thế giới. Văn phòng đại diện KOICA Việt Nam được thành lập năm 1994 và đi vào hoạt động từ đó đến nay.

Các chương trình hỗ trợ phát triển chính thức và chương trình hợp tác kỹ thuật mà KOICA Hàn Quốc thông qua KOICA Việt Nam dành cho Chính phủ Việt Nam.

g/- Tổ chức quốc tế của quốc gia OXFAM

Oxfam thành lập tại Oxford, Anh quốc năm 1942, hiện đang hoạt động tại 67 quốc gia trong 7 khu vực

Hoạt động đầu tiên của Oxfam tại Việt Nam diễn ra vào năm 1955, cung cấp hỗ trợ nhân đạo. Từ cuối những năm 1980, đã thực hiện một số dự án phát triển trên khắp Việt Nam nhằm mục đích xóa đói giảm nghèo.

Các hoạt động chính:

Mục tiêu 1 thay đổi của Việt Nam Quản trị tốt

Mục tiêu 2 của Việt Nam: Quyền của Phụ nữ Quyền công dân tích cực

Mục tiêu 3 của Việt Nam: Chống chịu với thiên tai

Mục tiêu 4 về Thay đổi của Việt Nam: Quyền về tài nguyên

h/-Tổ chức Danida

Tổ chức Hợp tác Phát Triển Đan Mạch, là một tổ chức hoạt động trực

thuộc Bộ Ngoại Giao Đan Mạch. Chính sách phát triển của Đan Mạch dành cho các nước đang phát triển chủ yếu đặt trọng tâm vào xóa đói giảm nghèo thông qua các hành động thúc đẩy nhân quyền và hỗ trợ phát triển kinh tế. Đanida có trách nhiệm trong việc lên kế hoạch, thực hiện và đảm bảo chất lượng cho dự án hợp tác phát triển của chính phủ Đan Mạch.

3.5 Các loại hình tổ chức phi lợi nhuận Việt Nam, tài trợ hoạt động trong giáo dục.

Nhìn chung, ở Việt Nam hiện nay gần như đều xuất hiện tất cả các hình thái tổ chức của các tổ chức phi lợi nhuận có trên thế giới, các tổ chức phi lợi nhuận hiện nay thường có 2 xu hướng. Với các tổ chức quốc tế lớn họ thường tự gây quỹ ở nước ngoài, họ ít trực tiếp triển khai dự án mà chủ yếu sẽ đóng vai trò là nhà tài trợ hoặc đơn vị chủ dự án, thông qua các tổ chức nhỏ hơn đầu thầu thực hiện, các tổ chức nhỏ này thường là các tổ chức hoặc doanh nghiệp xã hội trong nước triển khai. Với các tổ chức nhỏ, họ sẽ tìm hiểu các thông tin về các gói dự án có liên quan đến lĩnh vực họ hoạt động sắp hoặc đang được mời thầu để tham gia đấu thầu.

Về các lĩnh vực triển khai hiện nay thì khá đa dạng, tuy nhiên hình thức triển khai vẫn theo hướng tập trung vào giải quyết vấn đề cho nhóm đối tượng hưởng lợi như cung cấp dịch vụ, cung cấp dụng cụ hay trang thiết bị cần thiết, cung cấp các khóa học, triển khai các sự kiện truyền thông,... và thường không cung cấp trực tiếp tiền bạc.

Dù hình thức hoạt động khác nhau, nhưng tất cả các tổ chức phi lợi nhuận hiện nay đều sinh ra với mục đích và lĩnh vực hoạt động cụ thể, đều được nhà nước Việt Nam chấp thuận cấp phép hoạt động và đều chịu sự quản lý của một đơn vị/cơ quan nhất định của nhà nước về mặt hành chính như Hội Nghiên cứu khoa học Đông Nam Á, VUSTA, ...

Để đảm bảo tính minh bạch và có sự tham gia của các thành phần quan

trọng trong xã hội, cách thức triển khai dự án thông thường sẽ là sự kết hợp giữa một tổ chức phi lợi nhuận với những cơ quan/đơn vị của nhà nước và những đơn vị cung cấp dịch vụ khác. Theo đó các tổ chức phi lợi nhuận sẽ là đơn vị xin cấp phép thực hiện và đảm bảo dự án/chương trình diễn ra theo đúng như đề xuất dự án (tiền độ, ngân sách cam kết, đối tượng hưởng lợi,...) các cơ quan/đơn vị nhà nước cấp phép và phối hợp thực hiện. Ngoài ra, về tính chuyên môn/kỹ thuật thì sẽ có sự tham gia của các đơn vị có chuyên môn được nhà nước công nhận tham gia nếu như cần thiết.

Mặc dù đã xuất hiện các tổ chức phi lợi nhuận từ lâu trên thế giới và xuất hiện tại Việt Nam khoảng hơn 30 năm trở về trước, nhưng tại Việt Nam những tổ chức này vẫn chưa có tính gắn bó cao. Chủ yếu là do các tổ chức nước ngoài khi đã đạt đến mục tiêu đề ra hoặc có sự thay đổi về chiến lược thì họ sẽ rút lui khỏi Việt Nam hoặc giảm bớt đi sự tài trợ.

Loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong nước thuộc doanh nghiệp...

Hiện nay, các doanh nghiệp dù có tham gia nhiều các hoạt động thiện nguyện, và hướng nhiều hơn tới các hoạt động cộng đồng, tuy nhiên phần lớn vẫn mang tính chất từ thiện/cứu trợ ngắn hạn, hoặc ở góc độ nào đó họ xây dựng các Quỹ để hoạt động chứ không có nhiều doanh nghiệp tạo ra các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động một cách bài bản và chuyên nghiệp. Tuy vậy thì không phải là không có, dưới đây là một số loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong nước thuộc doanh nghiệp phổ biến:

Tổ chức cá nhân: Đây là loại hình tổ chức thường không có quy mô lớn, mang tính cá nhân hoặc thuộc 1 doanh nghiệp/tổ chức nào đó nên loại hình này thường có 1 nguồn cung cấp tài chính chứ không đa dạng. Nguồn thu chủ yếu đến từ các khoản đầu tư, tài trợ cho các tổ chức từ thiện khác.

Tổ chức hữu nghị anh em/hội chung sở thích/hội chung niềm tin: Tổ chức này được thành lập dựa trên sở thích chung hay niềm tin chung của các

thành viên, hoạt động của họ có thể hướng tới cộng đồng dân cư cụ thể, nhóm người hưởng lợi cụ thể hoặc đơn giản là hướng tới các hoạt động phục vụ cho chính các thành viên. Ví dụ: Hội yêu sách, Hội chơi cờ, Hội lái xe, ...

Doanh nghiệp xã hội: Đây là một hình thái tổ chức có sự pha trộn giữa một doanh nghiệp và một tổ chức thiện nguyện, hình thái này hiện đang phát triển khá mạnh ở Việt Nam và có thể là con đường phát triển trong tương lai mà các tổ chức phi lợi nhuận hướng tới. Doanh nghiệp xã hội cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất hoặc cung cấp bất kỳ thứ gì để đáp ứng được nhu cầu của xã hội nhưng không bao gồm tiền bạc, hoạt động này có đem lại lợi nhuận và lợi nhuận đó lại được đem vào tái đầu tư hoặc cung cấp miễn phí cho cộng đồng với tỷ lệ tối thiểu là 51%. Không chỉ trên thế giới, mô hình này đang nhận được sự quan tâm rất lớn từ chính phủ Việt Nam bởi tính bền vững của nó mang lại.

Tổ chức phi chính phủ: Đây chính là hình thái tổ chức rất phổ biến của các tổ chức phi lợi nhuận. Các tổ chức này không trực thuộc các chính phủ quản lý, có thể hoạt động tại quốc gia nơi sinh ra hoặc tại các nước khác được cấp phép, hoạt động của các tổ chức này là tự nguyện và phi lợi nhuận, thường thì sẽ hoạt động song song và bổ trợ thêm cho các chương trình kinh tế - văn hóa – xã hội của quốc gia. Thường sẽ có 2 loại chính là Tổ chức quốc tế (INGO) và Tổ chức địa phương/trong nước (Local NGO), ngoài ra còn có 1 loại tổ chức khác ít được biết đến hơn đó là GNGO – đây là tổ chức do các chính phủ lập nên và ngân sách thực hiện do nguồn ngân sách của chính phủ cấp.

Tổ chức từ thiện: Đây là loại tổ chức được nghe khá nhiều, nó được tổ chức để thực hiện các hoạt động từ thiện và hướng tới nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội hoặc những đối tượng cần có sự giúp đỡ để cải thiện cuộc sống do không có khả năng tự thực hiện. Các tổ chức này thường do nhà nước hoặc các doanh nghiệp lập ra do ở Việt Nam hiện nay chưa được luật hóa về việc gây quỹ từ thiện cho các cá nhân hoặc tổ chức khi kêu gọi ủng hộ hay tài trợ cho tổ

chức. Các tổ chức từ thiện được miễn thuế, tất cả các nguồn lực của tổ chức phải nhằm phục vụ cho các hoạt động từ thiện đã đề ra và phải đăng ký với các cơ quan chức năng.

Để tăng cường công tác quản lý về Hội, Quỹ ngày 24 tháng 6 năm 2024, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 6335/VP-VX về xây dựng phần mềm quản lý Hội - Quỹ và kết nối dữ liệu để quản lý và sử dụng, trong đó: “giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phần mềm quản lý Hội - Quỹ và kết nối dữ liệu để quản lý và sử dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

Các tổ chức Hội hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng đều hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Loại hình tổ chức phi lợi nhuận (hoạt động từ thiện) tại địa bàn TP Hồ Chí Minh

“Ở chỗ em sống hiện nay em có biết về 1 vài tổ chức xã hội từ thiện có đang hoạt động. Em thấy họ rất nhiều trên báo chí, qua mạng xã hội và qua cả truyền thông nữa ạ. Mọi số hội mà em có nghe nói đến như Hội từ thiện Thiện Tôn, Phật Quang; Hội Chúng Thanh Niên Phật Tử Phật Quang; Hội yêu rác, Võ đường Pháp Quang. Theo em biết đây là những hội không phải của nhà nước mà của tư nhân và cộng đồng lập ra, họ tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa tại phường như là tổ chức Ngày Hội Xanh, tổ chức Nhặt rác ở nơi công cộng, đi thăm người già neo đơn, ...”

PVS – Nữ, 19 tuổi

“Chúng tôi thường xuyên tổ chức hoạt động thiếu nhi, lớp tâm lý đạo đức thiếu nhi cho các em nhỏ trên địa bàn thành phố, đối tượng mà chúng tôi hướng trọng tâm tới là các em học sinh và thiếu nhi tại địa phương. Như anh/chị biết đây, trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương nhất nhưng cũng là những trang giấy trắng, việc hỗ trợ các em từ sớm và kịp thời giúp cho các em có được hành trang tốt để bước vào đời. Các hoạt động của chúng tôi chú trọng nội dung giáo dục văn hóa, ý thức đạo đức cho các em phát triển về tâm lý và nhân cách, đây cũng là nơi giúp các em thanh thiếu niên tại địa phương có môi trường rèn luyện đạo đức.”

PVS – Thành viên 1 tổ chức phi lợi nhuận

“Là một cán bộ hưu trí tôi đang tham gia hoạt động trong Chi hội từ thiện Bình Phú Đông. Chi hội này được thành lập ngày 30/10/2008, theo QĐ số 635/ QĐ HBT-08 của Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP HCM, do một số cán bộ hưu trí hình thành. Chi hội đã có những hoạt động hỗ trợ gián tiếp cho công tác giáo dục tại địa phương. Chi hội Bình Phú Đông chủ trương hoạt động theo tinh thần tự nguyện, tự giác, không vụ lợi. Tất cả đều có thu chi rõ ràng, công khai tài chánh minh bạch. Nhờ vậy, 16 năm qua Chi hội đã tạo được uy tín, được mạnh thường quân tin tưởng ủng hộ kinh phí thường xuyên. Mỗi năm bình quân Chi hội vận động được trên 3 tỷ đồng tiền từ thiện. Chi hội luôn được sự hỗ trợ nhiệt tình của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cũng như đông đảo cộng tác viên ở khắp các tỉnh thành, nhất là tu sĩ các tôn giáo. Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo thành phố là cơ quan chủ quản của Chi hội Bình Phú Đông, nhưng về hoạt động thì Chi hội độc lập về chương trình cũng như về kinh phí.”

PVS – Nữ, thành viên Ban bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. HCM.

Mặc dù cùng tồn tại song hành với các tổ chức phi lợi nhuận có nguồn gốc khác nhau, nhưng các tổ chức phi lợi nhuận do doanh nghiệp quản lý tại Việt Nam lại có những đặc thù riêng do có sự khác biệt về quản lý, tài chính và các cách tiếp cận với người hưởng lợi:

Về tài trợ và nguồn lực: Trong khi các tổ chức khác phụ thuộc rất lớn vào nguồn tài chính kêu gọi được từ nhiều nguồn khác nhau thì các tổ chức phi lợi nhuận do doanh nghiệp quản lý lại hoạt động chủ yếu dựa trên nguồn lực ngân sách của chính doanh nghiệp chủ quản. Họ nắm được sự chủ động trong định hướng hoạt động, tài chính và các báo cáo liên quan, khác với các tổ chức phi lợi nhuận khác thường gặp khó khăn trong việc thu hút nguồn lực và tài trợ, điều này có thể gây ra sự phụ thuộc lớn vào tài trợ từ các tổ chức quốc tế hoặc các nguồn tài chính khác nhau.

Ưu tiên từ phía chính phủ: Hiện nay các hoạt động phi lợi nhuận cũng là một lĩnh vực có sự xã hội hóa rất cao tại Việt Nam, nhà nước thường ưu tiên việc phát triển các dự án và chính sách nhằm cải thiện điều kiện sống của người dân. Ngoài ra, nhà nước cũng ưu tiên phát triển xã hội từ nguồn lực trong nước, vì vậy mà các tổ chức phi lợi nhuận trong nước thường có được sự ưu tiên nhất định so với các tổ chức nước ngoài trong việc xây dựng các dự án xã hội, từ đó các tổ chức phi lợi nhuận này có thể hưởng lợi từ việc hỗ trợ và hợp tác với chính phủ trong việc triển khai các chương trình xã hội.

Tính pháp lý và các quy định chưa rõ ràng: Mặc dù có những cải tiến, nhưng môi trường pháp lý và quy định về tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam vẫn còn đang trong quá trình phát triển. Điều này có thể tạo ra sự bất định và khó khăn trong quá trình hoạt động và quản lý của các tổ chức này.

Khả năng tương tác với doanh nghiệp: Các tổ chức phi lợi nhuận do doanh nghiệp quản lý tại Việt Nam cũng có thể tận dụng mối quan hệ với các doanh nghiệp để tìm kiếm nguồn lực và hỗ trợ. Sự hợp tác này có thể đem lại lợi ích

cả cho cả hai bên, nhưng cũng đòi hỏi sự tương tác và đàm phán cẩn thận.

Tính địa phương hóa cao: Việc hiểu rõ văn hóa, thị trường và quy định địa phương là rất quan trọng đối với các tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam. Sự tích hợp và tương tác với cộng đồng địa phương có thể là chìa khóa để thành công trong việc thúc đẩy các hoạt động xã hội và giáo dục. Tuy nhiên, tính đặc trưng trong các hoạt động các dự án xã hội tại Việt Nam là dù có tập trung hướng tới một hay một nhóm đối tượng đích thì thời gian để can thiệp hay hỗ trợ những đối tượng này thường không kéo dài, thường thì sẽ có các can thiệp hay hỗ trợ trong ngắn hạn và sau đó tìm đối tượng thụ hưởng tiếp theo hoặc chuyển sang địa phương khác. Các hoạt động của những tổ chức này sẽ thường có tính lan truyền cao để gây dựng tên tuổi cho doanh nghiệp chủ quản, và các yêu cầu về sự tham gia hay sự đối ứng về công sức hay tiền bạc của người dân hưởng thụ thường không cao.

Các loại hình tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trong cộng đồng hiện nay có thể chia ra làm ba nhóm chính, đó là các Tổ chức phi chính phủ trong nước hoạt động dưới dạng các Tổ chức hoặc các Cơ sở/Trung tâm/Quỹ; Thứ hai là các hội nhóm tự phát và thứ ba là các Cơ sở/Tổ chức trực thuộc cơ quan nhà nước quản lý như các Trung tâm Bảo trợ Xã hội. Trong đó, các hội nhóm tự phát thường khá nhiều nhưng hoạt động với quy mô nhỏ lẻ và thường chưa có các quy chế chặt chẽ và cách thức tổ chức hoạt động chưa mang tính chuyên nghiệp, chủ yếu vẫn dựa vào niềm tin hay sở thích của thành viên để vận hành. Với các tổ chức phi chính phủ trong nước thì cách vận hành của họ khá giống với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, ngân sách hoạt động chính đến từ các nguồn tài trợ hoặc các dự án phối hợp với các tổ chức khác. Trong khi đó thì các Trung tâm/Cơ sở trực thuộc nhà nước thì nguồn ngân sách chính cho hoạt động của họ là từ ngân sách của nhà nước, quy chế vận hành cũng tuân thủ theo các yêu cầu đặc trưng của nhà nước

Cũng như các môi trường khác, các tổ chức phi lợi nhuận trong cộng đồng hiện nay cũng có đầy đủ loại hình tổ chức như: Cơ sở/Trung tâm đào tạo nghề; Cơ sở/Trung tâm bảo trợ xã hội; Tổ chức từ thiện; Tổ chức hữu nghị anh em/hội chung sở thích/hội chung niềm tin; Tổ chức cá nhân; Hợp tác xã; ...

Về các lĩnh vực triển khai hiện nay thì khá đa dạng, tuy nhiên mục đích triển khai vẫn theo hướng tập trung vào giải quyết vấn đề cho nhóm đối tượng hưởng lợi như cung cấp dịch vụ, cung cấp dụng cụ hay trang thiết bị cần thiết, cung cấp các khóa học, triển khai các sự kiện truyền thông, tạo ra sân chơi/nơi giao lưu cho các thành viên,... và thường không cung cấp trực tiếp tiền bạc. Mục tiêu hoạt động cũng hướng tới một nhóm đối tượng trong cộng đồng nhất định, vì vậy mà các tổ chức này thường chỉ phù hợp với một vùng địa lý hay một cộng đồng nhất định. Một số lĩnh vực phổ biến của các tổ chức phi lợi nhuận:

Quỹ từ thiện/cứu trợ/bảo trợ: Đây là một tổ chức được thành lập với mục tiêu chính là hỗ trợ các hoạt động từ thiện và xã hội. Quỹ từ thiện thường tập trung vào các lĩnh vực như y tế, giáo dục, phát triển cộng đồng và hỗ trợ các đối tượng khó khăn. Quỹ từ thiện mang đúng tính chất là 1 quỹ đi từ thiện những hoàn cảnh cần được giúp đỡ, nguồn kinh phí duy trì quỹ phần lớn là do doanh nghiệp chủ quản hỗ trợ, 1 phần nhỏ nào đó là kêu gọi thêm từ các cá nhân tổ chức khác do các hoạt động gây quỹ và kêu gọi tài trợ chưa được luật hóa tại Việt Nam.

3.6 Loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong mỗi cộng đồng

Thống kê loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong cộng đồng (bao gồm các hội từ thiện, tôn giáo...) hoạt động trong hỗ trợ, tài trợ về giáo dục ở tp HCM

1/- Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 59 Trần Quốc Thảo, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh Giấy phép đăng ký tại Việt Nam: 21/CNV-VPDA

Email: cdsp@saigonchildren.com

Saigon Children's Charity CIO (saigonchildren), thành lập năm 1992 tại Anh Quốc, là tổ chức từ thiện tập trung vào trẻ em, cụ thể là hỗ trợ trẻ em khó khăn có những cơ hội tốt hơn trong tương lai thông qua việc giúp các em gỡ bỏ những rào cản tiếp cận với giáo dục

Saigonchildren hoạt động tại nhiều tỉnh thành trên khắp Việt Nam, với các chương trình như xây trường ở vùng sâu vùng xa, trao học bổng, đào tạo nghề và kỹ năng, và hỗ trợ giáo dục đặc biệt (cho trẻ em khuyết tật).

Hội đã hình thành “Chương trình trợ cấp học bổng” cho người khuyết tật và trẻ mồ côi ở cả bốn cấp học: cấp Tiểu học, cấp THCS, cấp THPT, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng và Đại học. Năm đầu tiên là sự hỗ trợ rất quan trọng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á (chủ yếu), đến năm thứ hai chương trình có thêm sự tài trợ của ông Hou-Teng-Lee doanh nhân Đài Loan, Hội đã trao được 560 xuất học bổng với tổng trị giá 203.900.000 đồng.

Hai mươi năm, Hội đã huy động được sự chung tay góp sức của 18 doanh nghiệp, đơn vị, 36 cá nhân đóng góp 19.076.092.370 đồng đã trao 27.233 suất học bổng. Có nhiều cháu được nhận học bổng từ đầu cấp 1 lên hết Đại học; nhiều cháu từ cuối cấp 1 đến hết cấp 3 (không thi vào đại học được) và cháu học nghề hoặc về nhà phụ gia đình; một số cháu bắt đầu nhận từ đầu cấp 3 và hết chương trình Cao đẳng nghề hoặc Trung cấp nghề. Hằng năm Hội có rà soát các cháu học lực yếu hoặc do gia cảnh có vấn đề các cháu muốn bỏ học thì lập tức Hội phối hợp với nhà trường, Chính quyền địa phương động viên các cháu, tìm giải pháp hỗ trợ để các cháu tiếp tục học.

2/- Hội Bảo Trợ Bệnh Nhân Nghèo Thành Phố Hồ Chí Minh

Được sự ủng hộ và thống nhất chủ trương của lãnh đạo Thành phố, ngày 22/01/1994 Hội Bảo trợ Bệnh viện miễn phí được thành lập do các đồng chí Nguyễn Vĩnh Nghiệp, Ngô Thị Huệ, Đỗ Duy Liên, Tô Ký đứng ra sáng lập

nhằm giúp bệnh nhân nghèo có điều kiện khám, chữa bệnh miễn phí tại bệnh viện miễn phí An Bình, bệnh viện miễn phí huyện Cần Giờ, bệnh viện miễn phí An Nhơn Tây Củ Chi. Trong quá trình hoạt động trước yêu cầu bức xúc của bệnh nhân và hoàn cảnh thương tâm của trẻ em khuyết tật, dị tật kém may mắn, Hội mở rộng thêm diện bảo trợ, tuy trách nhiệm rất nặng nề nhưng thật cần thiết.

Do đó từ năm 1998, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho phép đổi tên thành Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hội) cho phù hợp với yêu cầu nội dung hoạt động của Hội.

Ban Chấp hành Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VI (2020 – 2025) có 46 thành viên trong đó có 13 ủy viên thường vụ.

Hội hiện có 31 Chi hội trực thuộc với 1.197 hội viên.

Với sự nỗ lực của tập thể Ban Chấp hành, Lãnh đạo và nhân viên, Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. HCM từ khi thành lập 22/01/1994 đến nay đã tập trung cứu giúp bệnh nhân nghèo qua các chương trình:

1/- Chương trình “Học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo khuyết tật, hiếu học”:

Tính đến nay, Hội đã cấp 28.188 suất học bổng với tổng số tiền hơn 30,8 tỷ đồng cho học sinh, sinh viên nghèo, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây Nguyên.

Tuy những suất học bổng còn khiêm tốn nhưng Hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên, quan tâm đến các em, giúp các em có thêm điều kiện đến trường, đặc biệt qua chương trình này, nhiều học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học đã được đưa trở lại trường, tránh dở dang việc học khi tuổi đời còn quá trẻ; Giúp các em theo đuổi ước mơ và cống hiến cho tương lai của đất nước.

Ngoài ra, được sự tài trợ của một nhà hảo tâm, năm nay Hội đã dành tặng 20 suất học bổng đặc biệt: giúp đóng học phí trọn gói năm học 2023 – 2024 cho

20 tân sinh viên nghèo đang theo học ở một số trường đại học hàng đầu tại thành phố Hồ Chí Minh, và sẽ tiếp tục theo dõi giúp đỡ các cháu trong những năm học kế tiếp.

Hội đã hình thành “Chương trình trợ cấp học bổng” cho người khuyết tật và trẻ mồ côi ở cả bốn cấp học: cấp Tiểu học, cấp THCS, cấp THPT, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng và Đại học. Năm đầu tiên là sự hỗ trợ rất quan trọng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á (chủ yếu), đến năm thứ hai chương trình có thêm sự tài trợ của ông Hou-Teng-Lee doanh nhân Đài Loan, Hội đã trao được 560 xuất học bổng với tổng trị giá 203.900.000 đồng.

Hai mươi năm, Hội đã huy động được sự chung tay góp sức của 18 doanh nghiệp, đơn vị, 36 cá nhân đóng góp 19.076.092.370 đồng đã trao 27.233 suất học bổng. Có nhiều cháu được nhận học bổng từ đầu cấp 1 lên hết Đại học.

2/- Chương trình “Nước sạch học đường”:

Đến nay, Hội đã lắp đặt 1.344 máy lọc nước, 881 bồn chứa nước tại 499 điểm trường phục vụ cho 225.429 học sinh và giáo viên ở các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Bình Thuận, Quảng Nam và thành phố Hồ Chí Minh với tổng kinh phí 37,3 tỷ đồng. Giúp các cháu học sinh và giáo viên của các trường có được nguồn nước sạch uống trực tiếp tại vòi, các cháu không cần phải mua nước hoặc mang theo nước uống hàng ngày. Nhiều trường mầm non sử dụng nguồn nước này để nấu ăn, đảm bảo an toàn vệ sinh và tránh được các bệnh về đường ruột cho các cháu.

Hội đã vận động được: 3.284 tỷ đồng. Trong đó:

Tại Văn phòng Hội: 1.438,4 tỷ đồng, bình quân mỗi năm trên 47 tỷ đồng

Các Chi hội: 1.845,6 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 62 tỷ đồng.

3/- Quỹ Học Bổng Vừ A Dính

Đầu năm 1999, Ngay từ khi Quỹ được thành lập, Bà Trương Mỹ Hoa, nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội, sau này là Phó Chủ tịch Nước đã nhận lời mời

làm Chủ tịch Quỹ cho đến nay.

Ngay từ khi ra đời, Ban Điều hành Quỹ đã rất quan tâm đến công tác tuyên truyền nhằm nhân rộng ảnh hưởng của Quỹ với xã hội:

Hàng năm tổ chức chương trình Giao lưu-ca nhạc “Thắp sáng những ước mơ”, “Xuân nơi đảo xa”, “Hành trình mùa xuân lên rừng xuống biển” (có truyền hình trực tiếp) kết hợp Lễ trao giải thưởng Vừ A Dính và trao học bổng và tiếp nhận tài trợ từ các nhà hảo tâm... Tại các chương trình Giao lưu - ca nhạc từ thiện, Quỹ đã thu hút được sự ủng hộ từ xã hội với kinh phí lớn.

Từ kết quả tuyên truyền, vận động tài trợ trong 25 năm qua, Quỹ Học bổng Vừ A Dính đã nhận được sự ủng hộ của hơn 5.000 lượt các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước đồng hành với các hoạt động của Quỹ, với tổng kinh phí tài trợ trị giá 672.658.513.296 đồng, cụ thể:

+Học bổng thường niên	130.000.000.000 đồng
Dự án Ươm mầm tương lai	364.000.000.000 đồng
Dự án Chắp cánh ước mơ	21.500.000.000 đồng
Dự án Mở đường đến tương lai	18.543.356.000 đồng
Dự án Hỗ trợ sinh viên	31.384.000.000 đồng
Giải thưởng Vừ A Dính	2.000.000.000 đồng
Dự án Thắp sáng tương lai	73.281.157.296 đồng
Chương trình “Vì Học sinh Trường sa thân yêu”	25.000.000.000 đồng
Chương trình Hỗ trợ tuyển đầu	6.950.000.000 đồng
chống dịch Covid 19 và học bổng “Vòng tay nhân ái”.	

Quỹ đã cấp hơn 125.000 suất học bổng cho các em học sinh từ cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông cho đến đại học với tổng giá trị hơn 130 tỷ đồng.

Đến nay dự án đã có 300 em đã tốt nghiệp THPT và kết thúc dự án và còn 203 em tiếp tục thụ hưởng học bổng của dự án cho đến hết năm học 2029-2030.

4/- Câu Lạc Bộ “Vì Hoàng Sa – Trường Sa Thân Yêu”

Năm 2010, trong một lần đến đảo Trường Sa Lớn, Bà Trương Mỹ Hoa, Nguyên Phó Chủ tịch Nước, Chủ tịch Quỹ Học bổng Vừ A Dính đã đến thăm một lớp học đặc biệt. Đó là một lớp học mà một thầy phải dạy kiêm nhiệm một lúc đến mấy khối lớp. Dạy xong cho em lớp Một thầy lại xoay sang dạy em lớp Hai, lớp Ba ...Ngày đó Trường Sa chưa có trường, chỉ là một phòng học tạm bợ với sách vở không đầy đủ...

CLB đã nhận được sự ủng hộ với tổng trị giá hơn 200 tỉ đồng trong đó bao gồm: 12 trường và 01 đơn vị nhận nuôi 227 học sinh biển đảo (gồm 113 con em của lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Biên phòng, Đoàn Tàu không số, Cựu tù Chính trị Côn Đảo và 114 con em ngư dân ở 16 đảo) trong vòng 7 năm học nội trú (từ lớp 6 đến lớp 12), hơn 30 tỉ đồng thông qua chương trình “Xuân nơi đảo xa” do các thành viên CLB và các nhà hảo tâm trong và ngoài nước đóng góp.

Hoạt động của CLB: Qua 9 năm hoạt động, CLB “Vì Hoàng Sa – Trường Sa thân yêu” đã làm được những việc ý nghĩa và thiết thực: tặng gần 27.000 suất học bổng cho con chiến sĩ hải quân và ngư dân nghèo có hoàn cảnh khó khăn ở các vùng biển.

Câu lạc bộ là ngôi nhà chung ấm áp, vừa là nơi để gặp gỡ, sẻ chia, kết nối yêu thương, kết nối tình cảm đặc biệt dành cho biển đảo, vừa là trách nhiệm của hậu phương dành cho quân và dân nơi đảo xa – những người ngày đêm luôn đối mặt với hiểm nguy ở nơi đầu sóng” – Như lời chia sẻ của bà Trương Mỹ Hoa, Chủ nhiệm Câu lạc bộ “Vì Hoàng Sa – Trường Sa thân yêu”.

5/- Học Bổng Khuyến Tài – Học Bổng 1&1

Học bổng Khuyến tài (Học bổng 1&1) mang nặng ân tình giữa người trao và người nhận. Chính vì vậy mà những người tham gia chương trình còn gọi là “Học bổng từ trái tim”. “Học bổng 1&1” đã trở thành một tên gọi đặc trưng rất

riêng về chương trình học bổng khuyến tài của Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những mô hình được thực hiện thành công trong 20 năm qua, được lan tỏa đến khu phố ấp, phường xã, quận huyện đã góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho công cuộc xây dựng thành phố học tập.

Học bổng 1&1 thấm đượm tình yêu thương của các đồng chí lãnh đạo thành phố.

Nguyên Bí thư Thành ủy Nguyễn Minh Triết từ năm 2004 đã yêu thương trao học bổng cho sinh viên Bùi Huy Nam với lời phát biểu khẳng định: “... Học bổng khuyến tài (một mảnh thường quân tài trợ cho 1 sinh viên suốt thời gian học đại học) tuy không nhiều nhưng rất căn cơ, là cơ sở góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố, tôi tuy lương không cao nhưng cũng sẵn sàng đăng ký với Hội để cùng thực hiện chương trình học bổng khuyến tài...”

Có nhiều gia đình cả cha mẹ và con cái đều tham gia tài trợ học bổng 1&1.

Ở TPHCM, học bổng 1&1 có sự đóng góp đặc biệt từ “Nhóm những người bạn”. Tin tưởng hình thức đóng góp từ những người bạn sẽ được duy trì phát triển lâu dài.

Học bổng 1&1 đến từ những người bạn nước ngoài.

Các bạn đến với Học bổng 1&1 từ tình cảm quý mến với những sinh viên nghèo hiếu học, có ý chí phấn đấu vượt qua số phận để thực hiện ước mơ. Từ năm 2002 anh TaKeo Ta nei (người Nhật) làm việc tại công ty dầu khí Việt Nhật ở Vũng Tàu đã trao học bổng cho Nguyễn Khang, Thu Hằng, Anh Khoa...

Từ 5 sinh viên đầu tiên được nhận học bổng 1&1 do 5 ân nhân tài trợ (năm học 1999 - 2000) cả 5 bạn đã là gương sáng của ý chí phấn đấu vươn lên vượt khó thành đạt cho thế hệ đàn em noi theo: 1 bạn là Tiến sĩ, 3 bạn là Thạc sĩ, có 1 bạn được bình chọn là Công dân trẻ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh và là Gương mặt trẻ Việt Nam triển vọng.

Đến nay sau 20 năm thực hiện chương trình Học bổng khuyến tài Học bổng

1&1 của Thành Hội Khuyến học TPHCM đã trao tặng cho 2.737 sinh viên với sự tài trợ của 678 người và 45 tập đoàn, công ty, đơn vị với tổng số tiền trao tặng cho các em là: 26.616.900.000 đồng trong suốt quá trình 4, 5, 6 năm học Đại học. Sau 20 năm thực hiện chương trình đã có 2.273 sinh viên đã tốt nghiệp Đại học (Tài chính ngân hàng: 101 ; Sư phạm: 210; y khoa:137; Công nghệ thông tin: 66; Kiến trúc: 29; Luật: 50; Quản trị kinh doanh: 90; Công nghệ thực phẩm: 60; Tiếng Anh: 61; khối xã hội & nhân văn: 184, khối Nông lâm 77, khối Bách khoa: 161, khối khoa học tự nhiên: 143, ngành nghề khác: 904).

Đến nay sau 20 năm thực hiện chương trình Học bổng khuyến tài Học bổng 1&1 của Thành Hội Khuyến học TPHCM đã trao tặng cho 2.737 sinh viên với sự tài trợ của 678 người và 45 tập đoàn, công ty, đơn vị với tổng số tiền trao tặng cho các em là: 26.616.900.000 đồng trong suốt quá trình 4, 5, 6 năm học Đại học. Sau 20 năm thực hiện chương trình đã có 2.273 sinh viên đã tốt nghiệp Đại học (Tài chính ngân hàng: 101 ; Sư phạm: 210; y khoa:137; Công nghệ thông tin: 66; Kiến trúc: 29; Luật: 50; Quản trị kinh doanh: 90; Công nghệ thực phẩm: 60; Tiếng Anh: 61; khối xã hội & nhân văn: 184, khối Nông lâm 77, khối Bách khoa: 161, khối khoa học tự nhiên: 143, ngành nghề khác: 904).

Toàn Thành phố trong 20 năm qua đã trao học bổng theo phương thức 1&1 cho 28.367 học sinh, sinh viên với tổng số tiền là 76.281.900.000 đồng (trong đó Thành Hội trực tiếp trao học bổng cho 2.737 sinh viên, với số tiền là 26.616.900.000 đồng)

Học bổng 1&1 (khuyến học) không những phát triển mạnh ở Hội Khuyến học thành phố, mà cuộc vận động thực hiện trao học bổng theo phương thức 1&1 đã lan tỏa xuống khắp các quận huyện và nhiều phường xã, khu phố, ấp với nhiều thành quả đáng ghi nhận. Tại 21 Quận, huyện và Thành phố Thủ Đức hằng năm đã có 21.000 suất học bổng dành cho học sinh, sinh viên các cấp trên địa bàn quận Huyện với số tiền 21.000.000.000 đồng.

6/- Chương trình học bổng Nguyễn Đức Cảnh

Năm 1993 đến nay do Liên đoàn Lao động Thành phố quản lý quỹ.

+ Từ năm 1993 đến nay đã tổ chức trao **10.209 suất** học bổng với tổng số tiền **370.013.000.000 đồng** (Cấp 1 trị giá 1.500.000đ/suất, cấp 2 trị giá 1.700.000đ/suất, cấp 3 trị giá từ 2..000.000/suất, TC,CĐ,ĐH trị giá 2.200.000/suất).

Bên cạnh đó từ năm 2019 đến nay trao **130** sổ tiết kiệm trị giá 5 triệu đồng/1 sổ tổng trị giá **675 triệu đồng** trao cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, chăm ngoan học giỏi. Ngoài ra ở Các CĐCS cũng đã tiến hành trao tổng cộng **5.976 suất** học bổng với tổng số tiền **4.038.481.000 đồng**; kịp thời khen thưởng cho **5.886 em** là học sinh giỏi các cấp với tổng kinh phí **2.608.377.000 đồng**.

7/- Học bổng Nguyễn Thị Minh Khai của Hội LHPN Thành phố HCM.

Năm 1989, sau khi nghỉ hưu ở Hội LHPN TP.HCM, các cô, các dì đã quyết định thành lập Hội Phụ nữ Từ thiện TP.HCM, để tiếp tục hành trình hướng đến sự san sẻ, yêu thương, chăm lo cho những mảnh đời khó khăn, bất hạnh, trao những suất học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo.....

Trong buổi lễ kỷ niệm 30 năm thành lập, bà Đoàn Lê Hương - Chủ tịch Hội - dành lời tri ân gửi đến những tấm lòng đã đồng hành trên hành trình nhân ái ấy. Bà nói: “Con số 118,5 tỷ đồng vận động được trong suốt 30 năm qua sẽ không thể có, nếu Hội không nhận được sự ủng hộ đầy tình nghĩa của hàng trăm cá nhân, tập thể, để từ đó, cùng với Hội, trợ giúp cho hàng ngàn người có cuộc sống kém may mắn”.

Quỹ học bổng Nguyễn Thị Minh Khai từ nguồn vận động các đơn vị tài trợ là các Doanh nghiệp, đơn vị, mạnh thường quân, nhà hảo tâm...thông qua chương trình “*Thắp sáng những ước mơ*”. Đến nay đã tổ chức được năm

chương trình và thu được hàng trăm tỷ đồng từ các đơn vị ủng hộ cho chương trình để góp phần chăm lo cho các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học.

Đến nay sau 30 năm thực hiện chương trình học bổng Nguyễn Thị Minh Khai đã trao được tổng cộng **263.192 suất với tổng số** tiền hơn **179,8 tỷ đồng**, trong đó có **6.793 suất học** bổng dành cho bậc Cao đẳng, Đại học; 38.956 **suất học** bổng dành cho cấp 3; **90.525 suất học** bổng dành cho cấp 2 và **126.918 suất học** bổng dành cho cấp 1.

Qua 30 năm thực hiện chương trình học bổng Nguyễn Thị Minh Khai đã có lượt em học sinh, sinh viên thụ hưởng từ chương trình học bổng Nguyễn Thị Minh Khai, trong đó có 29.787 em nhận học bổng từ 4 niên học; 23.405 em nhận học bổng từ 5 niên học và 20.071 em nhận học bổng từ 6 niên học trở lên. Các em thành đạt từ chương trình học bổng Nguyễn Thị Minh Khai là 96.858 em, trong đó có 1.218 em là Doanh nhân, 368 em phục vụ trong quân đội, 1.761 em công tác trong ngành khoa học kỹ thuật, 15.956 em hiện là công nhân viên, nhân viên của các cơ quan Nhà nước, Công ty nước ngoài, công nhân tại các nhà máy, xí nghiệp và 25.645 em làm việc trong nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau.

8/- Các tôn giáo

a/- Phật giáo

Học bổng thấp sáng ước mơ (Chùa Vô Ưu)

Trao học bổng cho các em học sinh, sinh viên nghèo khó khăn.

Trao học bổng “Thấp sáng ước mơ” trao vào dịp tết Trung thu, thông qua sự giới thiệu các em khó khăn của Phật tử, được sự hỗ trợ của các mạnh thường quân hằng năm trao từ 112 suất học bổng trở lên từ cấp I đến Đại học. Cấp I là 1.000.000 đồng, cấp II là 1.500.000 đồng, cấp III là 2.000.000 đồng, Đại học là trao 2 đợt trong năm mỗi đợt là 6.000.000 đồng. Năm 2022 Ni trưởng mát để Tri ân sự đóng góp của Ni trưởng nhà chùa đổi tên học bổng thành tên học

bổng “Đàm Liên” (bút hiệu của Ni trưởng, Thích Nữ Như Phương). Được duy trì hằng năm năm 2023 đã trao 121 suất với số tiền là 180.000.000 đồng, năm 2024 là 116 suất với số tiền 192.000.000 đồng.

Chùa Thiên Trì đã trao 5 triệu đồng cho Hội Khuyến học Q.5, 5 triệu đồng cho Hội Chữ thập đỏ Q.5, trao 20 học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học và 340 phần quà, gồm: gạo, mì gói, đường, nước tương, bột ngọt, dầu ăn... và bì thư tiền mặt cho bà con trên địa bàn P.5, 6, 7... với tổng chi phí là hơn 260 triệu đồng.

Theo đó, năm học 2024-2025, Quỹ từ thiện tu viện Tường Vân đã trao 60 phần học bổng Nguyễn Hữu Thọ, trong đó: 22 phần cho học sinh cấp I, mỗi phần 1,5 triệu đồng; 35 phần cho học sinh cấp II và III, mỗi phần 2 triệu đồng; 1 phần cho sinh viên hệ Cao đẳng, trị giá 2,5 triệu đồng và 2 phần cho sinh viên Đại học, mỗi phần 3 triệu đồng.

Thông qua Hội Nhà báo TP HCM, Agribank tài trợ 2 tỉ đồng, phối hợp với các đơn vị báo - đài hỗ trợ, tiếp thêm động lực cho học sinh các gia đình khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Đại đức Thích Nguyên Phước, Phó Thư ký Ban Trị sự GHPGVN quận 11, trụ trì tịnh thất Vạn Đức cho biết, 20 suất học bổng đặc biệt được dành tặng cho các em học sinh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, các em mồ côi cha, mẹ trong đại dịch, đang sinh sống trên địa bàn TP.HCM. Mỗi suất học bổng cho học sinh bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trị giá 1,5 triệu đồng.

b/- Công giáo

Học bổng Giới Doanh nhân Công giáo TGPSG (DNCG)

Trao Học bổng Tôma Thiện đợt II năm học 2024, cho 194 Sinh viên khó khăn tham dự của rất đông DNCG trẻ, Lm. Giuse Phạm Thanh Bình - Giám đốc Caritas TGP đã chia sẻ sơ lược về chương trình thực hiện quỹ học bổng cho các em. Lm. Giuse cho biết: Niên học 2023 – 2024, Caritas TGP chuẩn bị

546 phần hỗ trợ học bổng gồm: 184 em Cấp I, 247 em Cấp II, 115 em Cấp III. Số tiền của quỹ trao cho các em, ngoài ngân sách của Caritas còn có sự góp sức của Giới Doanh nhân Công Giáo và quý ân nhân.

Các hoạt động của phi lợi nhuận hỗ trợ cộng đồng tại TP Hồ Chí Minh

“Ngày 22/01/1994 Hội Bảo trợ Bệnh viện miễn phí được thành lập nhằm giúp bệnh nhân nghèo có điều kiện khám, chữa bệnh miễn phí tại bệnh viện miễn phí An Bình, bệnh viện miễn phí huyện Cần Giò, bệnh viện miễn phí An Nhơn Tây Củ Chi. Trong quá trình hoạt động trước yêu cầu bức xúc của bệnh nhân và hoàn cảnh thương tâm của trẻ em khuyết tật, dị tật kém may mắn, Hội mở rộng thêm diện bảo trợ, tuy trách nhiệm rất nặng nề nhưng thật cần thiết. Bắt đầu từ năm học 2001 Hội đã mở ra chương trình “Học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, khuyết tật, hiếu học” để giúp đỡ các em phần nào trong học tập. Việc trao học bổng là một hoạt động ý nghĩa dành tặng cho học sinh, sinh viên, góp phần giúp các em có thêm động lực phấn đấu, nỗ lực học tập, rèn luyện, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tại Việt Nam, từ khi đại dịch Covid-19 diễn ra đến ngày 01/11/2021, sinh mạng của hàng vạn người đã bị cướp đi hàng chục nghìn trẻ em rơi vào hoàn cảnh mồ côi. Trước tình trạng đó, Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo thành phố Hồ Chí Minh đã mở thêm chương trình “Trái tim yêu thương” do sự đề xuất của NSND Kim Cương nhằm giúp đỡ các cháu học sinh đang sinh sống, học tập tại Thành phố bị mồ côi do dịch bệnh Covid-19, giúp các cháu vượt qua những khó khăn cũng như động viên các cháu cố gắng vượt qua nỗi đau mất người thân để tiếp tục đến trường.”

PVS - Nữ, Cán bộ chi hội Bình Phú Đông, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo
Tp. HCM

Tổ chức giáo dục: Các tổ chức này tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ giáo dục cho cộng đồng, bao gồm giáo dục cơ bản, nâng cao trình độ, và

phát triển kỹ năng cho người dân. Các lĩnh vực giáo dục khá đa dạng, ví dụ như về lĩnh vực dạy và đào tạo nghề, lĩnh vực dạy ngoại ngữ hoặc các kiến thức mềm trong môi trường lao động, hoặc đó có thể là các kiến thức về kinh doanh, giới, nhân quyền, hoặc tăng cường khả năng tiếp cận giáo dục,...

Tổ chức phi lợi nhuận tham gia hỗ trợ khuyến học tại cộng đồng

“Tôi có biết Hội khuyến học Việt Nam, hội được thành lập ngày 29/02/1996. Mục đích hoạt động của hội là hỗ trợ các em học sinh/sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng có tinh thần học tập tốt, ý chí vươn lên. Từ khi được thành lập, họ có nhiều hoạt động như là: trao học bổng khuyến khích học tập, thăm trại trẻ mồ côi, vui trung thu cùng các em, tổ chức các chương trình học tiếng Anh, tổ chức các chương trình giúp nâng cao kỹ năng mềm,... Các hoạt động của họ góp phần to lớn vào giảm tỉ lệ bỏ học, cải thiện trình độ tiếng anh và kỹ năng mềm qua các hoạt động.”

PVS – Nam, 22 tuổi

Tổ chức y tế: Tổ chức này tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ y tế, hỗ trợ y tế và phòng chống dịch bệnh cho cộng đồng. Với các tổ chức y tế, phần lớn các doanh nghiệp hiện nay triển khai các dạng tổ chức như thế này đều là doanh nghiệp xã hội hoặc các doanh nghiệp có kinh doanh sản xuất hay phân phối nhóm mặt hàng dinh dưỡng như thực phẩm, sữa,... hay về sản xuất thuốc/thực phẩm chức năng. Trên thực tế, việc tạo ra các tổ chức y tế của các doanh nghiệp là không dễ do đây là lĩnh vực có điều kiện đặc biệt để tham gia, thời gian hỗ trợ cho 1 đối tượng dài và cần được sự cấp phép của các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp nên không nhiều doanh nghiệp triển khai. Đa phần các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trong lĩnh vực y tế sử dụng nguồn tài trợ từ các tổ chức khác hoặc triển khai dưới hình thái doanh nghiệp xã hội.

Tổ chức phát triển cộng đồng: Các tổ chức này tập trung vào việc thúc

đẩy phát triển bền vững của cộng đồng, bao gồm các hoạt động như xây dựng hạ tầng, phát triển nông thôn, và tạo ra cơ hội kinh doanh cho người dân. Bên cạnh việc tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng cho cộng đồng, các tổ chức này còn triển khai các khóa học, các dự án nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng trên các phương diện như giới, môi trường, vấn đề bạo lực, dinh dưỡng, y tế,... Nhìn chung, phương diện can thiệp của các tổ chức phát triển cộng đồng hiện nay khá rộng, bao gồm cả phát triển về cơ sở hạ tầng lẫn kiến thức kỹ năng.

Tổ chức bảo vệ môi trường: Các tổ chức này tập trung vào việc bảo vệ và duy trì môi trường sống, bao gồm bảo vệ đất đai, nước và không khí, cũng như thúc đẩy sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và bền vững. Hiện nay các doanh nghiệp có các tổ chức bảo vệ môi trường là chưa nhiều, phần lớn sẽ là các doanh nghiệp xã hội hoạt động trong lĩnh vực này.

Đối với các tổ chức phi lợi nhuận về giáo dục, tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay cũng tồn tại nhiều hình thái tổ chức nhưng nhiều nhất là các Hội khuyến học, có thể nói Hội khuyến học đều có ở mọi cấp độ hành chính và cả ở nguồn gốc nhà nước thành lập lẫn do người dân lập nên, các hình thức hỗ trợ rất phong phú, chủ yếu hỗ trợ về tài chính, ngoài ra một số tổ chức phi chính phủ khác cung cấp các khóa học miễn phí và cung cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, ... hướng tới mọi nhu cầu về giáo dục cho người hưởng lợi. Ở một thành phố lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, nhu cầu được hỗ trợ về tài chính, về phương tiện phát triển giáo dục hay nhu cầu cải thiện điều kiện tiếp cận giáo dục là rất lớn. Nơi đây cũng xuất hiện rất nhiều trường hợp học sinh sinh viên nghèo, trẻ em có nguy cơ bỏ học sớm nhưng có mong muốn và động lực để tiếp tục đi học, xuất phát từ nhu cầu đó vì vậy mà các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục luôn có sự hoạt động mạnh mẽ.

Tổ chức phi lợi nhuận tham gia hỗ trợ khuyến học tại cộng đồng

"Em biết ở quê em có tổ chức phi lợi nhuận là Hội khuyến học, tổ chức xã hội này của Nhà nước lập ra, hoạt động của tổ chức đó tại địa phương rất được ủng hộ và có nhiều hoạt động như là trao học bổng "1 và 1", học bổng "Nguyễn Thị Minh Khai"... ngoài ra họ còn có các hoạt động khác như chương trình "Đi bộ đồng hành truyền thống gây quỹ khuyến học", "Tiết kiệm nuôi heo đất khuyến học". Theo em biết thì Hội khuyến học đã xuất hiện từ rất lâu từ năm 1996 đến nay, mục đích hoạt động của hội này là hỗ trợ, giúp đỡ những học sinh, sinh viên là mầm non của đất nước có thể tiếp tục đến trường, học thêm nhiều kiến thức, xóa bỏ việc mù chữ, tương lai là những công dân có ích giúp xã hội ngày càng phát triển hơn. Từ khi có dự án/tổ chức xã hội này ở địa phương thì vai trò của họ trong phát triển giáo dục ngày càng nâng cao. Học sinh, sinh viên được đến trường học hỏi nhiều kiến thức và cố gắng nỗ lực mang lại các thành thành tích cao."

PVS – Nữ, 19 tuổi

"Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo của Thành phố hoạt động với đối tượng rộng rãi nhưng phần lớn là tập trung cho thiếu nhi nghèo bệnh hiểm nghèo và tập trung cho học bổng dụng cụ học tập... Trong số các chương trình hoạt động của Hội, chương trình "Nước sạch học đường" được Nguyên Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang cùng ông Phạm Phú Ngọc Trai – Chủ tịch GIBC và cũng là Phó Chủ tịch Hội – sáng lập vào năm 2017; Đây là chương trình cộng đồng cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn quốc gia cho học sinh và giáo viên các vùng sâu, vùng xa, với mong muốn giảm bớt khó khăn trong quá trình học tập, giảng dạy. Giúp các cháu học sinh và giáo viên của các trường có được nguồn nước sạch uống trực tiếp tại vòi, các cháu không cần phải mua nước hoặc mang theo nước uống hàng

ngày. Nhiều trường mầm non sử dụng nguồn nước này để nấu ăn, đảm bảo an toàn vệ sinh và tránh được các bệnh về đường ruột cho các cháu. Chăm lo cho sức khỏe, học hành cho các cháu học sinh tại các địa phương còn nhiều khó khăn là việc làm có ý nghĩa sâu sắc thể hiện sự quan tâm của cộng đồng dành cho các cháu, góp phần vào việc giáo dục – đào tạo tài năng cho đất nước”.

PVS - Nữ, Cán bộ chi hội Bình Phú Đông, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo
Tp. HCM

Nhìn chung, các tổ chức phi lợi nhuận trong nước thường được thành lập dưới các hình thức pháp lý như Hiệp hội, Tổ chức xã hội, Quỹ, và các loại hình tổ chức xã hội khác, tuân theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của mình. Với mục tiêu chính là phục vụ lợi ích cộng đồng và xã hội, thay vì mục đích thu lợi nhuận, mục tiêu của họ có thể là cải thiện điều kiện sống, giáo dục, y tế, môi trường, v.v. Các tổ chức phi lợi nhuận có thể nhận được hỗ trợ từ các nguồn tài trợ khác nhau, nhưng họ thường tự chủ trong việc lập kế hoạch và triển khai các dự án và chương trình của mình. Đối với các tổ chức trong nước thì do Việt Nam chưa luật hóa việc kêu gọi tài trợ nên phần lớn ngân sách đều không tự chủ được mà vẫn phải dựa vào các nguồn từ nước ngoài, từ chính phủ hoặc do các thành viên tự đóng góp. Mặc dù có thể tự tài trợ một phần hoạt động của mình thông qua các hoạt động gây quỹ hoặc doanh thu từ dịch vụ, các tổ chức phi lợi nhuận thường phụ thuộc vào nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, hoặc chính phủ để thực hiện các dự án và chương trình của mình. Vì vậy mà để duy trì các dự án trong thời gian dài rất khó hoặc nếu có thì khó có thể phát triển và nhân rộng trong bối cảnh hiện nay. Mặc dù có thể gặp khó khăn trong việc tài trợ và duy trì hoạt động, nhưng các tổ chức phi lợi nhuận thường đặt mục tiêu là hoạt động bền vững và lâu dài, chứ không chỉ là các dự án ngắn hạn

Kết luận

Ở Việt Nam nói chung và ở TP Hồ Chí Minh nói riêng, các tổ chức phi lợi nhuận đã hình thành và phát triển trong suốt gần 40 năm Đổi mới, có xu hướng tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Các tổ chức này đa dạng về quy mô, mục đích, lĩnh vực hoạt động, độ bao phủ về địa lý và về các đặc trưng xã hội, về nguồn lực và kinh nghiệm. Các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam có vai trò quan trọng và tác động tích cực trong giáo dục. Tuy nhiên, các chính sách và môi trường pháp lý đối với hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận hiện nay của Việt Nam chưa nhất quán và còn nhiều khoảng trống. Sự thiếu nhất quán thể hiện từ việc xác định khái niệm tổ chức phi lợi nhuận cho đến cơ chế quản lý, giám sát các tổ chức này, những hạn chế trong hành lang pháp lý nhằm tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển các loại hình tổ chức phi lợi nhuận, tích cực đóng góp phát triển xã hội và tham gia các lĩnh vực trong đó có giáo dục.

Bằng chứng khảo sát định tính cho thấy trong bối cảnh xã hội Việt Nam chuyển đổi và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cộng đồng có nhiều biến đổi về kinh tế-xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, một số vấn đề và hệ lụy liên quan đến phát triển, tiếp cận dịch vụ xã hội trong đó có giáo dục cũng đang đặt ra đối địa phương. Có thể nói, hệ quả vấn đề này đang ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống ở cộng đồng, đặc biệt là các nhóm yếu thế: người khuyết tật, người cao tuổi neo đơn, trẻ em, phụ nữ và người nghèo.

Trong bối cảnh đó, các tổ chức phi lợi nhuận trong và ngoài cộng đồng xuất hiện, tham gia hoạt động hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho các cá nhân, hộ gia đình yếu thế, và cộng đồng; hoạt động dự án không chỉ giúp họ giảm bớt khó khăn trong cuộc sống thường ngày mà còn tạo cơ hội để hộ gia đình, cộng đồng hưởng lợi. Các hoạt động hỗ trợ bằng các hình thức khác nhau của các tổ

chức ...đã góp phần cải thiện cơ hội học tập của thành viên trong cộng đồng. Điều đáng quan tâm là các tổ chức PLN tại cộng đồng với nguồn quỹ hỗ trợ hoặc thành viên tự góp đã hoạt động phi lợi nhuận chương trình, không chỉ liên kết, tương trợ vật chất, động viên tinh thần giữa các thành viên trong nhóm, mà còn tham gia tích cực vào các hoạt động ở cộng đồng, tăng cường tính gắn kết trong cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển địa phương.

Có thể nói, các tổ chức phi lợi nhuận, hội tự nguyện ở bên ngoài và bên trong cộng đồng tại TP Hồ Chí Minh đang cùng với hệ thống chính trị cấp cơ sở chung tay hỗ trợ cộng đồng trong hoạt động giáo dục, giúp các nhóm yếu thế vượt qua khó khăn, thích ứng cuộc sống trong bối cảnh mới, đặc biệt là góp phần lấp đầy khoảng trống cần trợ giúp nhóm yếu thế ở cộng đồng, hướng đến phát triển bền vững và bao trùm ở nông thôn trong bối cảnh chuyển đổi. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận ở TP Hồ Chí Minh cũng đang gặp phải những khó khăn, thách thức phát triển cần hoàn thiện hơn về mọi phương diện sau:

Trong bối cảnh các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động còn mang tính tự phát, thiếu kế hoạch, có thể chồng chéo hoạt động, việc hoàn thiện hơn một khung pháp lý, chương trình để định hình hoạt động và phát triển các tổ chức phi lợi nhuận ở cộng đồng hiện nay là rất cần thiết.

Thực tế cho thấy cách hỗ trợ của tổ chức phi lợi nhuận thiếu tính chuyên nghiệp, bền vững. Chính vì vậy cần nâng cao năng lực các tổ chức phi lợi nhuận nhằm phát huy những thành công của mô hình dự án hỗ trợ, để từ đó có thể nhân rộng ra các địa phương khác; hay các dự án này có thể ảnh hưởng và làm chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nghề nghiệp ở địa phương.

Nhóm yếu thế chưa giảm, có thể tiếp tục gia tăng trong bối cảnh thảm họa thiên tai, dịch bệnh, ... diễn biến phức tạp, khả năng bao phủ của hệ thống an sinh xã hội nhà nước và địa phương cho nhóm yếu thế có giới hạn, việc huy

động các nguồn lực kinh phí trợ giúp, khuyến khích tham gia các tổ chức phi lợi nhuận trong và ngoài cộng đồng hỗ trợ giáo dục là cần thiết, góp phần lấp đầy khoảng trống trong trợ giúp và phát triển cộng đồng.

Người dân, cộng đồng và hệ thống chính trị cơ sở còn thiếu thông tin về hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận, việc tuyên truyền cho các nhóm xã hội này để nâng cao hiểu biết về hoạt động của dự án/tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển cộng đồng rất cần thiết.

CHƯƠNG 4. “THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ CHI PHỐI VAI TRÒ TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN TRONG GIÁO DỤC Ở TP. HỒ CHÍ MINH”

4.1 Sự tham gia và vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

Đối với các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục cũng có sự đa dạng gần như tương tự với các lĩnh vực khác. Nghĩa là có nhiều loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục, mỗi loại hình đều có mục tiêu và phương pháp hoạt động riêng nhằm cung cấp dịch vụ giáo dục cho cộng đồng. Có một thực tế là các tổ chức làm về lĩnh vực giáo dục không chỉ hướng tới đối tượng trong độ tuổi đi học thông thường, mà có thể mở rộng hơn đến nhóm sau đại học hoặc bất kỳ ai, với những hoạt động cũng khá đa dạng như: đào tạo nghề cho thanh thiếu niên và người trưởng thành; vận động chính sách; hỗ trợ học sinh sinh viên nghèo; xây dựng cơ sở hạ tầng, trường lớp; cung cấp dịch vụ tiếp cận học tập miễn phí; đào tạo kỹ năng mềm; trao học bổng; đào tạo và cung cấp kỹ thuật để giúp học viên nâng cao kỹ năng và tay nghề trong các nhóm ngành kinh tế nông nghiệp, dịch vụ,...

Sự tham gia của tổ chức phi lợi nhuận ở địa phương trong giáo dục

“Trong lĩnh vực GD&ĐT, các tổ chức trực thuộc đã chủ động khai thác các nguồn lực để tổ chức hàng trăm khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho các hội viên; tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng; tham gia xã hội hóa công tác đào tạo, dạy nghề, nâng cao năng lực cho trẻ em, thanh thiếu niên, người yếu thế, người nông dân. Hình thức tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực khá phong phú: tự nghiên cứu, thiết kế chương trình và trực tiếp tuyển sinh; liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo – dạy nghề của cơ quan nhà nước, trong đó có những đơn vị rất có uy tín, tập trung chủ yếu vào thanh niên có hoàn cảnh khó khăn, đào tạo tiếng Anh, tin học miễn phí, các kỹ năng mềm cho trẻ em

PV. (Nam, 62 tuổi, Hội khuyến học TPHCM)

Mặc dù có sự đa dạng về hoạt động và đối tượng tham gia, nhưng phần lớn các tổ chức phi lợi nhuận nói chung vẫn lấy trọng tâm là an sinh cho trẻ em trong các hoạt động của mình, trong đó có các tổ chức làm về lĩnh vực giáo dục. Dưới đây là một số loại hình tổ chức phi lợi nhuận phổ biến trong giáo dục:

Trường học phi lợi nhuận: Đây là các tổ chức giáo dục chính thức cung cấp các cấp độ giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông. Mục tiêu chính của các trường học phi lợi nhuận thường là cung cấp một môi trường học tập chất lượng và đảm bảo tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trong cộng đồng, không phân biệt dân tộc, tôn giáo hay điều kiện kinh tế. Tiêu biểu trong số này có thể kể đến như các trường SOS, Vin School, Fullbright, Unis Hà Nội,...

Hình thức phi lợi nhuận trong giáo dục

“Ở Việt Nam hiện nay, chưa có trường nào đúng nghĩa là trường đại học không vì lợi nhuận, trừ Trường Đại học Fulbright Việt Nam có yếu tố đầu tư nước ngoài.”

“Khác với trường đại học vì lợi nhuận, trường đại học không vì lợi nhuận thuộc sở hữu chung của cộng đồng trường, khi có lợi nhuận đều được tích lũy để tăng vốn và tiếp tục đầu tư phát triển nhà trường chứ không phân chia lợi nhuận cho các cá nhân tham gia góp vốn. Đây cũng chính là ưu thế của loại hình trường này, vì không bị "sức ép" về phân chia lợi nhuận nên trường có thể tập trung cao cho mục tiêu chất lượng và cũng có nguồn lực nhiều hơn để phát triển. Các trường không vì lợi nhuận cũng có lợi thế trong việc huy động nguồn tài chính trong và ngoài nước, từ các cá nhân và tổ chức quốc tế. Các quỹ và các cá nhân không có mục đích kinh doanh khai thác lợi nhuận hiển nhiên sẽ hỗ trợ cho các trường không vì lợi nhuận.”

“Nghiên cứu mô hình trường không vì lợi nhuận của các nước, có thể nhận thấy bản chất của mô hình không vì lợi nhuận này rất phù hợp với tính chất, mục tiêu xã hội chủ nghĩa, nó hình thành sở hữu xã hội một cách tự nhiên, hợp quy luật phát triển trong lĩnh vực giáo dục – nơi mà hoạt động của con người mang tính chất xã hội cao. Loại hình trường không vì lợi nhuận góp phần đáng kể cho việc ngăn chặn thị trường hóa tràn lan đối với giáo dục.”

Trích phỏng vấn Tiến sĩ Vũ Ngọc Hoàng – nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương -
Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam, 2024

“Ngày 2/7, tại TPHCM, Trường Âm nhạc và Nghệ thuật Neokid chính thức ra mắt dự án phi lợi nhuận chia sẻ phương pháp giáo dục cảm thụ âm nhạc cho trẻ mầm non với chương trình Nền tảng vàng. Theo nhóm tác giả, chương trình Nền tảng vàng phù hợp cho việc giảng dạy tại các trường mầm non, các trung tâm, cơ sở giảng dạy âm nhạc, Anh ngữ, kỹ năng sống, các giáo viên âm nhạc và phụ huynh có con trong độ tuổi từ 3,5 – 6 tuổi. Chương trình giúp các em tiếp cận với những ca từ, âm giai đương đại và thụ hưởng phương pháp giáo dục âm nhạc dựa trên các chuẩn đánh giá và khả năng âm nhạc của trẻ trên thế giới ngay trong những ngày đầu đến trường...”

Theo Trang tin điện tử Đảng bộ thành phố HCM
<https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/du-an-phi-loi-nhuan-ve-giao-duc-cam-thu-am-nhac-cho-tre-mam-non-1491896132>

Trung tâm giáo dục phi lợi nhuận: Các trung tâm giáo dục phi lợi nhuận thường tập trung vào cung cấp các khóa học, lớp học, và chương trình đào tạo chuyên sâu trong các lĩnh vực cụ thể như ngoại ngữ, công nghệ thông tin, nghệ

thuật, và kỹ năng mềm. Hiện nay các trung tâm giáo dục phi lợi nhuận tại Việt Nam khá nhiều, có thể kể tới WeEdit, REACH, KOTO, ...

Tổ chức hỗ trợ học bổng: Các tổ chức phi lợi nhuận thường tập trung vào việc huy động và quản lý quỹ học bổng để hỗ trợ cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc có thành tích học tập xuất sắc nhưng không có khả năng tài chính. Ở Tp. HCM hiện nay, loại hình này khá phổ biến, trong đó có thể kể tới Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo thành phố Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Quỹ Doraemon, Quỹ Be Better, ...

Hỗ trợ giáo dục cho nhóm yếu thế ở TP HCM

“Bắt đầu từ năm học 2001 Hội đã mở ra chương trình “Học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, khuyết tật, hiếu học” để giúp đỡ các em phần nào trong học tập. Tuy những suất học bổng còn khiêm tốn nhưng Hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên, quan tâm đến các em, giúp các em có thêm điều kiện đến trường, đặc biệt qua chương trình này, nhiều học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học đã được đưa trở lại trường, tránh dở dang việc học khi tuổi đời còn quá trẻ; Giúp các em theo đuổi ước mơ và cống hiến cho tương lai của đất nước. Nhiều em đã tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp trường Cao đẳng nghề và có việc làm. Ngoài việc giúp hỗ trợ bằng tiền, Hội còn tổ chức cho các cháu đi vui chơi giải trí như đi Thảo Cầm Viên, đi xem xiếc ... để động viên tinh thần.”

PVS - Nữ, Cán bộ chi hội Bình Phú Đông, Hội Bảo trợ bệnh nhân
nghèo Tp. HCM

Các tổ chức hỗ trợ giáo dục cho trẻ em và thanh thiếu niên: Các tổ chức này thường tập trung vào việc cung cấp các chương trình giáo dục và hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em và thanh thiếu niên trong các khu vực có thu nhập thấp hoặc có rủi ro xã hội. Tiêu biểu có thể kể đến CyberKid,

Saigon Children's Charity, Trung tâm Hỗ trợ Giáo dục Thanh thiếu niên Việt Nam (4T Center), ...

Các tổ chức nghiên cứu và phát triển giáo dục: Các tổ chức này thường thực hiện nghiên cứu về các vấn đề giáo dục, phát triển các chương trình giáo dục mới, cung cấp tư vấn và hỗ trợ cho các cơ quan và tổ chức giáo dục khác.

Những loại hình tổ chức phi lợi nhuận này đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp và nâng cao chất lượng giáo dục cho cộng đồng và xã hội.

Tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực môi trường

“Chúng tôi hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho người dân, thanh thiếu niên và đặc biệt là các em học sinh và thiếu nhi tại địa phương hiện nay. Trọng tâm các hoạt động mà dự án hướng tới là chú trọng vào nội quy giáo dục ý thức đạo đức đối tượng thanh thiếu niên hoặc cộng đồng trong khu vực mà dự án hoạt động chứ không tập trung vào những cá nhân đơn lẻ, chúng tôi tin rằng việc tiếp cận tới nhóm người hay cộng đồng nào đó để họ hiểu biết và thay đổi là rất khó khăn nhưng kết quả nó mang lại sẽ có tác động sâu rộng tới cộng đồng, từ đó giúp thanh thiếu niên có môi trường rèn luyện đạo đức, tránh xa các tệ nạn xã hội.”

PVS – Thành viên tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực môi trường

Cũng như nhiều tổ chức phi lợi nhuận khác, các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trong lĩnh vực giáo dục cũng có những nét đặc thù riêng biệt.

Thứ nhất, các tổ chức này có mục tiêu xã hội rõ ràng: Tất cả các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục đều có mục tiêu chính là cung cấp giáo dục chất lượng và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng, thay vì tập trung vào lợi nhuận tài chính.

Thứ hai là có tính đa dạng về mô hình hoạt động: Có nhiều loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, bao gồm trường học, tổ chức phi chính phủ,

các tổ chức xã hội và các tổ chức phi lợi nhuận do doanh nghiệp quản lý. Mỗi loại hình này có các đặc thù riêng về cách tổ chức, quản lý và hoạt động.

Thứ ba là sự phụ thuộc vào nguồn tài trợ: Đa số các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục phụ thuộc vào nguồn tài trợ từ các nguồn khác nhau như các tổ chức từ thiện, quỹ hỗ trợ xã hội, cá nhân, doanh nghiệp và cơ quan chính phủ. Sự phụ thuộc này có thể ảnh hưởng đến sự ổn định và sự tự chủ của tổ chức. Có thể đối với các tổ chức thuộc doanh nghiệp quản lý sẽ có sự đảm bảo về tài chính vững chắc hơn, nhưng điểm hạn chế lại là sự cam kết gắn bó của các doanh nghiệp này cho các dự án xã hội thường không lâu dài do cũng bị phụ thuộc vào tình hình kinh doanh và uy tín của doanh nghiệp chủ quản.

Thứ tư là có sự cam kết với chất lượng giáo dục: Mục tiêu hàng đầu của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục thường là cung cấp một môi trường học tập và chất lượng giáo dục tốt nhất cho học sinh và cộng đồng, thường đi kèm với các giá trị xã hội và nhân văn.

Thứ năm là sự minh bạch và quản lý hiệu quả: Do không tập trung vào lợi nhuận, các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục thường đặt sự minh bạch và quản lý hiệu quả lên hàng đầu, với sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình ra quyết định và quản lý nguồn lực. Mặc dù vậy, hiện nay vẫn có những doanh nghiệp tham gia các dự án xã hội về giáo dục còn nặng về tính quảng bá cho doanh nghiệp chủ quản, tính hiệu quả dù có nhưng đôi khi được đề cập đến khá nhiều để hạn chế lấp đi những hạn chế còn tồn tại.

Cuối cùng là tính sáng tạo và linh hoạt: Các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục thường có tính linh hoạt và sáng tạo cao trong việc phát triển các phương pháp giáo dục mới, phản ánh nhanh chóng những thay đổi trong xã hội và nhu cầu của học sinh. Điều này là rất cần thiết trong giáo dục để vừa thu hút sự tham gia vừa nâng cao được sự hiệu quả của dự án.

4.2 Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ vật chất trong giáo dục cho nhóm hưởng lợi

Vật chất chính là 1 dạng phương tiện để con người tiếp cận, học hỏi và thực hiện những công việc, nhiệm vụ của mình nhằm đạt được mục tiêu hay mục đích đề ra. Có thể nói rằng nếu như hỗ trợ tinh thần giúp con người có ý chí, hỗ trợ về kỹ năng giúp cải thiện về tay nghề và hiểu biết thì hỗ trợ về vật chất chính là cái để biến ý chí và năng lực của 1 cá nhân thành kết quả cụ thể. Tổ chức phi lợi nhuận đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ vật chất cho người hưởng lợi bằng cách cung cấp các dịch vụ và nguồn lực cần thiết để nâng cao chất lượng cuộc sống và giúp họ vượt qua khó khăn. Dưới đây là một số vai trò cụ thể của tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực này:

Cung cấp thực phẩm và nước uống: Tổ chức phi lợi nhuận thường tổ chức các chương trình phân phát thực phẩm và nước uống cho những người có nhu cầu, bao gồm cả việc tổ chức những điểm phân phát thực phẩm định kỳ hoặc phản ứng nhanh trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai hay khủng hoảng thức phẩm.

Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ vật chất trong giáo dục

“Trong số các chương trình hoạt động của Hội, chương trình “Nước sạch học đường” được Nguyên Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang cùng ông Phạm Phú Ngọc Trai – Chủ tịch GIBC và cũng là Phó Chủ tịch Hội – sáng lập vào năm 2017; Đây là chương trình cộng đồng cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn quốc gia cho học sinh và giáo viên các vùng sâu, vùng xa, với mong muốn giảm bớt khó khăn trong quá trình học tập, giảng dạy. Đến nay, Hội đã lắp đặt 1.344 máy lọc nước, 881 bồn chứa nước tại 499 điểm trường phục vụ cho 225.429 học sinh và giáo viên ở các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Bình Thuận, Quảng Nam và thành phố Hồ Chí Minh với

tổng kinh phí 37,3 tỷ đồng. Giúp các cháu học sinh và giáo viên của các trường có được nguồn nước sạch uống trực tiếp tại vòi, các cháu không cần phải mua nước hoặc mang theo nước uống hàng ngày. Nhiều trường mầm non sử dụng nguồn nước này để nấu ăn, đảm bảo an toàn vệ sinh và tránh được các bệnh về đường ruột cho các cháu.”

PVS - Nữ, Cán bộ chi hội Bình Phú Đông, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo

Tp. HCM

Cung cấp quần áo và hỗ trợ tạm thời: Các tổ chức phi lợi nhuận thường cung cấp quần áo và chỗ ở tạm thời cho những người vô gia cư hoặc những người đang đối mặt với tình trạng khẩn cấp.

Hỗ trợ y tế cơ bản: Các tổ chức phi lợi nhuận thường cung cấp dịch vụ y tế cơ bản như kiểm tra sức khỏe, cấp thuốc, hoặc tư vấn sức khỏe miễn phí cho những người không có khả năng trả tiền hoặc không có bảo hiểm y tế.

Hỗ trợ trong các tình huống khẩn cấp khác: Các tổ chức phi lợi nhuận thường phản ứng nhanh trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, hoặc các tình trạng khẩn cấp khác bằng cách cung cấp thực phẩm, nước uống, quần áo, chỗ ở tạm thời và các dịch vụ khác cho những nạn nhân.

Như vậy, hỗ trợ vật chất là một trong những vai trò nổi bật của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua việc huy động nguồn lực từ các cá nhân, các nhà tài trợ, nhiều tổ chức đã triển khai các chương trình cải thiện điều kiện học tập cho học sinh và giáo viên như xây dựng, sửa chữa trường lớp, lắp đặt hệ thống nước sạch, cung cấp trang thiết bị học tập, sách vở và đồ dùng thiết yếu. Bên cạnh đó, các tổ chức còn hỗ trợ nhu yếu phẩm, quần áo, dịch vụ y tế cơ bản và các nguồn lực khẩn cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt tại các khu vực còn nhiều hạn chế về điều kiện kinh tế. Những hoạt động này không chỉ góp phần cải thiện môi trường giáo

dục, bảo đảm sức khỏe và điều kiện học tập của người học mà còn giảm bớt gánh nặng cho gia đình và Nhà nước, qua đó thúc đẩy công bằng trong tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng phát triển nguồn nhân lực.

Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ học bổng trong giáo dục

“Nhu cầu lớn nhất của đối tượng thụ hưởng là mong muốn Chi hội duy trì lâu dài việc hỗ trợ học bổng để con em gia đình khó khăn không bị gián đoạn việc học. Kết quả về vật chất cũng nhiều, nhưng kết quả về tinh thần là nhiều hơn. Nó đã mang lại niềm tin cho học sinh nghèo, giúp các em có cái nhìn lạc quan hơn, vì xã hội không bỏ rơi các em, là xã hội vẫn còn nhiều người tốt. Mười sáu năm hình thành, Chi hội vận động được 43 tỷ đồng, xây được 243 căn nhà, và thực hiện được nhiều chương trình từ thiện khác.”

PVS – Nữ, thành viên Ban bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. HCM

Hỗ trợ giáo dục: Tổ chức phi lợi nhuận thường tổ chức các chương trình giáo dục như lớp học thêm, học bổng, hoặc cung cấp tài liệu giáo trình miễn phí để nâng cao trình độ học vấn cho những người có hoàn cảnh khó khăn.

Những vai trò này giúp tổ chức phi lợi nhuận cung cấp sự hỗ trợ cần thiết để cải thiện điều kiện sống và giúp đỡ những người cần thiết trong cộng đồng, giúp họ cải thiện điều kiện sống và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, cụ thể như: Cung cấp các dịch vụ và nguồn lực cần thiết để giúp người dân tiếp cận các dịch vụ và nguồn lực quan trọng như giáo dục, y tế, nước sạch, lương thực, chăm sóc và bảo vệ trẻ em và người cao tuổi, giảm nghèo, phát triển kỹ năng và nghề nghiệp, và nhiều hơn nữa; Giảm bớt gánh nặng kinh tế cho người dân thông qua cung cấp các dịch vụ và tài nguyên miễn phí hoặc giá thấp; Tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân và cộng đồng thông qua việc giúp người dân đáp ứng các nhu cầu cơ bản mà còn tạo điều kiện cho họ phát triển cá nhân, học hỏi và phát triển kỹ năng, từ đó tạo ra sự nâng cao về mặt kinh tế, xã hội và văn hóa trong cộng đồng; Xây dựng một xã hội công

bằng và phát triển bền vững, góp phần vào việc xây dựng một xã hội công bằng và phát triển bền vững, trong đó mọi người có cơ hội bình đẳng tiếp cận các nguồn lực và dịch vụ cần thiết để phát triển; Tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực, làm thay đổi cuộc sống của những người nhận trực tiếp mà còn tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực trong cộng đồng, thúc đẩy sự phát triển và tăng cường lòng tin và sự đoàn kết.

Có thể nói, thông qua các chương trình học bổng, lớp học hỗ trợ, hỗ trợ học phí, cung cấp sách giáo khoa, tài liệu học tập và trang thiết bị học tập, các tổ chức đã góp phần tạo điều kiện để học sinh, sinh viên, đặc biệt là những em có hoàn cảnh khó khăn, được tiếp tục đến trường và nâng cao chất lượng học tập. Bên cạnh hỗ trợ tài chính, nhiều tổ chức còn triển khai các chương trình bồi dưỡng kỹ năng, hướng nghiệp và đào tạo nghề, giúp người học nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội việc làm và phát triển bản thân. Thực tiễn cho thấy, các chương trình như học bổng khuyến học, “Tiếp sức đến trường” và các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác đã góp phần giảm tỷ lệ học sinh bỏ học vì khó khăn kinh tế, đồng thời khuyến khích tinh thần hiếu học, tạo động lực để người học tiếp tục theo đuổi con đường học vấn và đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

Vai trò tổ chức phi lợi nhuận thường tổ chức các chương trình giáo dục như lớp học thêm, học bổng, hoặc cung cấp tài liệu giáo trình

“Đối tượng thụ hưởng của chương trình tổ chức này mong muốn duy trì sự giúp đỡ các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là các em học sinh, sinh viên, giúp các em vượt lên số phận để được tiếp tục có cơ hội đến trường. Chúng tôi mong muốn khuyến học không chỉ dừng lại ở chỗ phát học bổng mà phải thúc đẩy sự ham học, hiếu học của cả người lớn và trẻ em thông qua các phong trào.”

PVS – Nữ, Cán bộ Hội khuyến học phường, tại Tp. HCM

“Tuy những suất học bổng còn khiêm tốn nhưng Hội đã góp phần không nhỏ trong việc động viên, quan tâm đến các em, giúp các em có thêm điều kiện đến trường, đặc biệt qua chương trình này, nhiều học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học đã được đưa trở lại trường, tránh dở dang việc học khi tuổi đời còn quá trẻ; Giúp các em theo đuổi ước mơ và cống hiến cho tương lai của đất nước. Nhiều em đã tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp trường Cao đẳng nghề và có việc làm, các em đã viết thư cảm ơn Hội, báo cho Hội biết được kết quả đạt được sau khi ra trường. Đây cũng là động lực để Hội tiếp tục vận động nguồn kinh phí cho chương trình này, tiếp tục góp phần thực hiện “trồng người” theo lời dạy của Bác Hồ.”

PVS - Nữ, Cán bộ chi hội Bình Phú Đông, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo
Tp. HCM

4.3 Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ tài chính trong giáo dục

Thông thường, các tổ chức phi lợi nhuận sẽ không hỗ trợ tài chính trực tiếp cho người hưởng lợi. Giá trị về tài chính sẽ được quy ra bằng các khóa học, vật chất, các nhu yếu phẩm hay các gói hỗ trợ khác. Tổ chức phi lợi nhuận có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tài chính cho người hưởng lợi bằng cách cung cấp các dịch vụ và nguồn lực tài chính để giúp họ vượt qua khó khăn và cải thiện tình hình tài chính của mình. Dưới đây là một số vai trò cụ thể của tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực này:

Cung cấp học bổng và hỗ trợ giáo dục: Tổ chức phi lợi nhuận thường cung cấp học bổng và các chương trình hỗ trợ giáo dục để giúp người học có điều kiện tiếp cận giáo dục cao hơn và nâng cao cơ hội nghề nghiệp.

Tổ chức phi lợi nhuận hỗ trợ tài chính trong giáo dục

“Tính đến nay, Hội đã cấp 28.188 suất học bổng với tổng số tiền hơn 30,8 tỷ đồng cho học sinh, sinh viên nghèo, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây Nguyên. Ngoài ra, được sự tài trợ của một nhà hảo tâm, năm nay Hội đã dành tặng 20 suất học bổng đặc biệt: giúp đóng học phí trọn gói năm học 2023 – 2024 cho 20 tân sinh viên nghèo đang theo học ở một số trường đại học hàng đầu tại thành phố Hồ Chí Minh, và sẽ tiếp tục theo dõi giúp đỡ các cháu trong những năm học kế tiếp. Đến nay, chương trình “Trái tim yêu thương” đã giúp 447 cháu học sinh với tổng số tiền 6,047 tỷ đồng gồm tiền mặt và quà. Nhiều em đã tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp trường Cao đẳng nghề và có việc làm, các em đã viết thư cảm ơn Hội, báo cho Hội biết được kết quả đạt được sau khi ra trường. Đây cũng là động lực để Hội tiếp tục vận động nguồn kinh phí cho chương trình này, tiếp tục góp phần thực hiện “trồng người” theo lời dạy của Bác Hồ.”

PVS - Nữ, Cán bộ chi hội Bình Phú Đông, Hội Bảo trợ bệnh nhân
nghèo Tp. HCM

“Đến nay sau 20 năm thực hiện chương trình Học bổng khuyến tài Học bổng 1&1 của Thành Hội Khuyến học TPHCM đã trao tặng cho 2.737 sinh viên với sự tài trợ của 678 người và 45 tập đoàn, công ty, đơn vị với tổng số tiền trao tặng cho các em là: 26.616.900.000 đồng trong suốt quá trình 4, 5, 6 năm học Đại học. Sau 20 năm thực hiện chương trình đã có 2.273 sinh viên đã tốt nghiệp Đại học (Tài chính ngân hàng: 101 ; Sư phạm: 210; y khoa: 137; Công nghệ thông tin: 66; Kiến trúc: 29; Luật: 50; Quản trị kinh doanh: 90; Công nghệ thực phẩm: 60; Tiếng Anh: 61; khối xã hội & nhân văn: 184, khối Nông lâm 77, khối Bách khoa: 161, khối khoa học tự nhiên:

143, ngành nghề khác: 904). Những sinh viên vượt khó hiếu học ngày nào đã lớn lên, trưởng thành, nay đã là những bác sĩ, nhà giáo, kỹ sư, doanh nghiệp, những cán bộ chủ chốt ở thành phố, quận, huyện, phường/xã. Có nhiều bạn trong số ấy rất xuất sắc trên các lĩnh vực công tác, đóng góp trí tuệ của mình cho sự phát triển của Thành phố.”

Trích Báo cáo học bổng 1-1, Hội khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh, 2020

Hỗ trợ về tài chính cá nhân: Các tổ chức phi lợi nhuận thường cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cá nhân, bao gồm quản lý nợ, lập kế hoạch tài chính, và giáo dục về tiết kiệm và đầu tư.

Như vậy, hỗ trợ tài chính là một trong những vai trò cốt lõi của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua việc huy động nguồn lực từ các cá nhân, doanh nghiệp và nhà hảo tâm, nhiều tổ chức đã triển khai các chương trình học bổng, hỗ trợ học phí, trợ cấp chi phí sinh hoạt và tài trợ dài hạn cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Những hỗ trợ này không chỉ giúp người học giảm bớt gánh nặng kinh tế, hạn chế nguy cơ bỏ học mà còn tạo điều kiện để các em tiếp tục theo đuổi bậc học cao hơn và phát triển nghề nghiệp. Bên cạnh hỗ trợ trực tiếp, một số tổ chức còn tư vấn quản lý tài chính cá nhân, giúp người học và gia đình nâng cao kỹ năng sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả. Qua đó, các tổ chức phi lợi nhuận góp phần thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phát triển nguồn nhân lực và tăng cường an sinh xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức phi lợi nhuận hỗ trợ học bổng cho nhóm hưởng lợi

“Hội khuyến học thường tổ chức khá nhiều hoạt động, họ tổ chức phát học bổng cho hs giỏi, trao học bổng cho những gia đình có những hoàn cảnh khó khăn, và trao học bổng 1-1 cho các em học sinh nghèo vượt khó. Từ khi xuất hiện từ sau đại dịch Covid 19, các hội khuyến học tại phường và quận

khi biết đến những hoàn cảnh khó khăn của học sinh sinh viên họ thường tìm đến và đề nghị hỗ trợ 1 khoản học phí cho những sinh viên học sinh nghèo học giỏi, có ý chí. Tôi thấy họ có vai trò rất quan trọng, cần thiết để hỗ trợ sinh viên, học sinh nghèo khó khăn, đặc biệt là với học sinh sinh viên có ý chí học tập, đạt được kết quả cao trong học tập. Nhờ có họ giúp cho gia đình của các em học sinh bớt đi gánh nặng về kinh tế.”

PVS – Nam, 22 tuổi, sinh viên

Cấp vốn và cho vay: Một số tổ chức phi lợi nhuận cung cấp các chương trình cho vay hoặc cấp vốn với điều kiện ưu đãi cho những người có nhu cầu, nhằm giúp họ khởi nghiệp, mở rộng doanh nghiệp, hoặc giải quyết các vấn đề tài chính cá nhân. Nhưng loại hình này không phổ biến do chứa đựng nhiều rủi ro.

Phát triển các kỹ năng và tài chính: Tổ chức phi lợi nhuận thường tổ chức các khóa đào tạo và chương trình phát triển kỹ năng về tài chính để giúp người hưởng lợi hiểu rõ hơn về quản lý tài chính cá nhân và kinh doanh.

Hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp: Trong các tình huống khẩn cấp tài chính như mất việc làm, bất động sản bị tịch thu, hoặc khủng hoảng tài chính, các tổ chức phi lợi nhuận thường cung cấp hỗ trợ tài chính tạm thời như viện trợ tiền mặt hoặc giúp đỡ về nhà ở.

Những vai trò này giúp tổ chức phi lợi nhuận cung cấp sự hỗ trợ tài chính cần thiết để cải thiện tình hình tài chính và tăng cường khả năng tự lập của người hưởng lợi.

Hỗ trợ kinh phí của Hội Khuyến Học thành phố

"Từ khi Covid-19 xuất hiện, hàng năm hội khuyến học của thành phố HCM vẫn thường xuyên tổ chức các hoạt động trao học bổng cho học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Em biết họ có hỗ trợ 1 khoản học phí cho những sinh viên nghèo học giỏi và có ý chí vươn lên trong cuộc sống, nhưng không rõ là bao nhiêu tiền."

PVS – Nam, 19 tuổi

“Bản thân em sau khi đỗ vào Đại học Luật TP.HCM cũng được nhận học bổng khuyến tài của Hội khuyến học HCM trao tặng, chúng em hay gọi học bổng này là học bổng 1-1 bởi ngoài tiền ra em cũng sẽ có 1 người đỡ đầu đi cùng em theo suốt, em được hỗ trợ tiền học phí khi học đại học và những sự chia sẻ quan tâm như người thân.”

PVS – Nữ, 19 tuổi

Bất cứ một hỗ trợ nào cho cộng đồng đều đem đến những ý nghĩa nhất định và có vai trò riêng. Sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục cũng mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng cho người dân, sự tác động đó trên nhiều khía cạnh, bao gồm:

Tiếp cận giáo dục chất lượng, việc hỗ trợ tài chính giúp người dân tiếp cận giáo dục chất lượng mà họ có thể không đủ khả năng tài chính để trả. Điều này mở ra cơ hội học tập và phát triển cho những người trong cộng đồng, giúp họ có được kiến thức và kỹ năng cần thiết để cải thiện cuộc sống của mình.

Giảm gánh nặng tài chính, sự hỗ trợ tài chính giảm bớt gánh nặng tài chính cho các gia đình, đặc biệt là những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Việc không phải lo lắng về chi phí giáo dục giúp cho người dân có thể tập trung vào việc khác như cải thiện thu nhập hoặc đầu tư vào các nhu cầu khác trong gia đình.

Khuyến khích người dân học tập và phát triển bản thân. Khi không cần phải lo lắng về khả năng thanh toán học phí, họ có thể tập trung hơn vào việc học và khám phá kiến thức mới, thúc đẩy sự phát triển cá nhân và chuyển giao văn hóa.

Tạo ra cơ hội công bằng cho mọi người, bất kể địa vị xã hội hoặc khả năng tài chính. Điều này đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội công bằng và nâng cao trình độ dân trí.

Phát triển kinh tế và xã hội, nhờ đó người dân có thể nâng cao trình độ học

vấn và kỹ năng, từ đó tạo ra một lực lượng lao động trí thức có khả năng cạnh tranh cao hơn. Điều này góp phần vào phát triển kinh tế và xã hội của quốc gia.

Tóm lại, sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục có ý nghĩa to lớn trong việc cung cấp cơ hội học tập, giảm bớt gánh nặng tài chính và thúc đẩy phát triển cá nhân và xã hội cho người dân.

4.4 Vai trò Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ nâng cao tri thức cho nhóm hưởng lợi

Hiện nay, khá nhiều tổ chức phi lợi nhuận hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, trong đó không chỉ là giáo dục ở các cấp bậc học trong hệ thống giáo dục của chính phủ mà còn có các hình thức giáo dục nâng cao tri thức đến nhiều lĩnh vực khác của đời sống như khoa học công nghệ, văn hóa nghệ thuật hay về y tế, môi trường, công bằng xã hội, kinh doanh, phát triển bản thân,... Các tổ chức phi lợi nhuận đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nâng cao tri thức của cộng đồng thông qua các hoạt động giáo dục, đào tạo và phát triển cá nhân. Dưới đây là một số vai trò cụ thể của tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực này:

Tổ chức các khóa học và chương trình đào tạo: Các tổ chức phi lợi nhuận thường tổ chức các khóa học, hội thảo, và chương trình đào tạo về nhiều lĩnh vực khác nhau như nghệ thuật, khoa học, công nghệ, kỹ năng mềm, và quản lý. Những hoạt động này giúp cộng đồng có cơ hội học hỏi và phát triển kiến thức mới.

Tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ nâng cao tri thức cho nhóm hưởng lợi

“Thanh niên dân tộc thiểu số được đào tạo các kỹ năng sau cơ bản và kỹ năng lãnh đạo cộng đồng, trong khuôn khổ dự án cải thiện kỹ năng sống cũng như cơ hội đối với người dân tộc thiểu số ở Việt Nam.²⁴ Dự án nhằm mục đích (i) làm giảm các rào cản kinh tế xã hội cho thanh niên dân tộc thiểu số”

số tiếp cận và hoàn thành các bậc học trên trung học và đào tạo giáo viên, và (ii) củng cố sự sẵn sàng của họ để nhập học vào các trường cao đẳng đào tạo giáo viên cũng như tăng cường cơ hội việc làm trong lĩnh vực giảng dạy tại địa phương của họ”

Trích Báo cáo tóm tắt về xã hội dân sự Việt Nam, Ngân hàng Phát triển

Châu Á, 2011

Cung cấp tài liệu giáo trình và tài nguyên giáo dục: Tổ chức phi lợi nhuận thường cung cấp tài liệu giáo trình, sách, video, và các tài nguyên giáo dục khác miễn phí hoặc với giá rẻ để hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu.

Tổ chức các sự kiện văn hóa và giáo dục: Các tổ chức phi lợi nhuận thường tổ chức các sự kiện văn hóa như triển lãm, buổi diễn thuyết, hoạt động nghệ thuật, và các chương trình giáo dục khác để tăng cường tri thức và sự hiểu biết của cộng đồng về các vấn đề quan trọng.

Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ: Một số tổ chức phi lợi nhuận tập trung vào việc hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ mới thông qua việc cung cấp nguồn lực tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, và mạng lưới kết nối để thúc đẩy sáng tạo và tiến bộ tri thức.

Xây dựng cộng đồng học thuật và chia sẻ kiến thức: Tổ chức phi lợi nhuận thường tạo điều kiện cho việc xây dựng cộng đồng học thuật thông qua các diễn đàn trực tuyến, nhóm nghiên cứu, và các mạng lưới xã hội để người dùng có thể chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của mình.

Tổ chức phi lợi nhuận thường tạo điều kiện cho việc xây dựng cộng đồng học thuật thông qua các diễn đàn

“Học bổng khuyến tài - Học bổng 1&1 - Học bổng từ trái tim - Chương trình học bổng khuyến tài của Hội Khuyến học TPHCM đã được Thành ủy – UBND TP chỉ đạo sâu sát, đánh giá cao, khẳng định đây là một mô hình có

ý nghĩa nhân văn huy động được sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân, tạo điều kiện góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho thành phố.”

Trích báo cáo 20 năm Chương trình học bổng khuyến tài, Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh, 2020

Những vai trò này giúp tổ chức phi lợi nhuận đóng góp tích cực vào việc nâng cao tri thức của cộng đồng và xã hội, tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội học hỏi và phát triển. Thông qua các hoạt động dự án mà nó đem lại ý nghĩa lớn cho người dân hưởng thụ trên những phương diện sau:

Phát triển cá nhân tiếp cận tri thức mới và cơ hội học tập giúp cá nhân phát triển kỹ năng, kiến thức và năng lực cá nhân. Điều này có thể giúp họ tiến xa hơn trong sự nghiệp, cải thiện cuộc sống cá nhân và thúc đẩy sự phát triển cá nhân.

Hỗ trợ nâng cao cơ hội học tập giúp cá nhân phát triển kỹ năng, kiến thức và năng lực cá nhân

“Những sinh viên vượt khó hiếu học ngày nào đã lớn lên, trưởng thành, nay đã là những bác sĩ, nhà giáo, kỹ sư, doanh nghiệp, những cán bộ chủ chốt ở thành phố, quận, huyện, phường/xã. Có nhiều bạn trong số ấy rất xuất sắc trên các lĩnh vực công tác, đóng góp trí tuệ của mình cho sự phát triển của Thành phố. Tất cả các cá nhân được thụ hưởng chương trình này đều thành đạt, là những nhân tố tích cực trong phát triển nguồn nhân lực cho thành phố (cấp Thành phố cấp học bổng dành cho đối tượng là sinh viên Đại học, Cao đẳng khó khăn, tuyển chọn từ các cơ sở giấy thiệu, nhân học bổng này nhận liên tục trong quá trình học Đại học, Cao đẳng.”

Trích báo cáo 20 năm Chương trình học bổng khuyến tài, Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh, 2020

Nâng cao trình độ tri thức, giúp nâng cao trình độ tri thức của cộng đồng. Điều này có thể dẫn đến sự hiểu biết sâu sắc hơn về các vấn đề xã hội, khoa học, văn hóa và chính trị, từ đó giúp cộng đồng đạt được sự phát triển toàn diện.

“Qua 20 năm hoạt động của học bổng đã mang lại cho Thành phố nhiều nguồn năng lực góp phần vào phát triển chung của Thành phố. Có thể giới thiệu các cá nhân gương mặt tiêu biểu ở các lĩnh vực:

*Đó là **L.T.H.M** - con một gia đình nông dân nghèo tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh Tốt nghiệp đại học Luật, trở về làm việc ngay chính tại huyện nhà – cũng chính là sự tri ân của Mi với những người cưu mang mình lớn lên từ một gia đình nghèo khó. Mi là một Bí thư Đảng ủy trẻ của thị trấn Tân Túc, Bình Chánh.*

*Tiến sĩ **N.V.Q.T** - chàng sinh viên nghèo của huyện Củ Chi hiện nay đang làm việc tại Pháp đã vận động Việt kiều và du học sinh tại Pháp thực hiện chương trình “Học bổng đồng hành” cho hơn 2.000 học sinh, sinh viên ở 7 trường Đại học và 4 tỉnh thành.”*

(PVS – Nam, Cán bộ Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh)

“Hội thường xuyên tổ chức các lớp hướng nghiệp như: nấu ăn, đan, móc len, làm tóc, massage, ... tạo điều kiện cho các chị, em phụ nữ có điều kiện học nghề miễn phí để có thể tự làm kinh tế để tăng thêm thu nhập, bên cạnh đó cũng hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội để giải quyết việc làm.”

(PVS – Nữ, Cán bộ Hội Phụ nữ TP. HCM)

Khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong xã hội. Các ý tưởng mới có thể phát triển từ sự hiểu biết và kiến thức mới, dẫn đến sự tiến bộ và cải tiến trong nhiều lĩnh vực.

Thúc đẩy giáo dục phát triển đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giáo dục và phát triển xã hội. Nâng cao trình độ tri thức của cộng đồng có thể tạo ra những cơ hội mới cho việc giáo dục và đào tạo, từ đó tạo ra sự tiến bộ và phát triển bền vững.

Xây dựng cộng đồng hiểu biết và tích cực, giúp xây dựng một cộng đồng

hiếu biết và tích cực, trong đó mọi người đều có cơ hội học hỏi và phát triển. Điều này tạo ra một môi trường tích cực và khuyến khích sự hợp tác và đồng lòng trong cộng đồng.

“Có thể nói, việc phát triển hệ thống trường lớp, trong đó có loại hình trường hoạt động theo mô hình tổ chức phi lợi nhuận đã góp không nhỏ vào việc nâng cao dân trí cho người dân Việt Nam ở khắp mọi nơi, nhất là vùng sâu, vùng xa. Tuy nhiên, nhiều vấn đề đang đặt ra như sự phát triển ồ ạt các loại trường công lập, ngoài công lập các hệ từ mầm non đến đại học đã dẫn đến chất lượng không được kiểm soát, hoặc mục tiêu đào tạo phi lợi nhuận nhưng bị hướng theo mục tiêu lợi nhuận, không đáp ứng yêu cầu xã hội, v.v...”

Nguyễn Đức Chiện và cộng sự, tr104, 2021

Tóm lại, tổ chức phi lợi nhuận đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nâng cao tri thức bằng cách cung cấp giáo dục, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, tạo cơ hội học tập và trao đổi thông tin, khuyến khích sự sáng tạo và tư duy phản biện, và tạo ra những cơ hội phát triển cá nhân cho mọi người, đóng góp vào sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số tổ chức/đơn vị trong lĩnh vực đào tạo phi lợi nhuận còn chưa đảm bảo được chất lượng đào tạo cũng như là định hướng phát triển rõ ràng.

*** Một số nhận xét:**

Hiện nay, các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục đóng vai trò ngày càng quan trọng và đa dạng, mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng và xã hội. Dưới đây là một số nhận xét về các loại hình tổ chức và vai trò của chúng:

Sự đa dạng trong loại hình tổ chức: Ngày nay, không chỉ có các trường học phi lợi nhuận mà còn có rất nhiều loại hình tổ chức khác như trung tâm đào tạo, tổ chức hỗ trợ học bổng, tổ chức nghiên cứu và phát triển giáo dục, và các tổ chức cung cấp tài liệu giáo trình và dịch vụ giáo dục khác. Sự đa dạng này

tạo ra một môi trường phong phú, đa chiều và linh hoạt trong lĩnh vực giáo dục.

Tập trung vào việc tiếp cận và cải thiện chất lượng giáo dục: Các tổ chức phi lợi nhuận thường tập trung vào việc cung cấp giáo dục chất lượng và tiếp cận dễ dàng đối với mọi đối tượng trong cộng đồng, bao gồm cả những nhóm có thu nhập thấp, người tị nạn, và người khuyết tật. Điều này giúp giảm bớt khoảng cách về giáo dục và tạo ra cơ hội công bằng cho tất cả mọi người.

Có tính sáng tạo và sự linh hoạt cao: Các tổ chức phi lợi nhuận thường có khả năng thử nghiệm và áp dụng các phương pháp giáo dục mới, sáng tạo và linh hoạt hơn so với các tổ chức giáo dục truyền thống. Họ có thể nhanh chóng thích nghi với các xu hướng mới trong giáo dục và đáp ứng nhanh chóng vào nhu cầu thay đổi của cộng đồng.

Có tính địa phương hóa và phù hợp với một cộng đồng cụ thể: Các tổ chức phi lợi nhuận thường có sự hiểu biết sâu sắc về nhu cầu và bản chất đặc biệt của cộng đồng mà họ phục vụ. Do đó, họ có khả năng thiết kế và triển khai các chương trình giáo dục phản ánh đúng nhu cầu và giá trị của cộng đồng địa phương.

Luôn có sự hợp tác và liên kết: Các tổ chức phi lợi nhuận thường hợp tác với các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp, và các cơ quan chính phủ để tăng cường hiệu quả và phạm vi của các hoạt động giáo dục. Sự hợp tác này giúp tạo ra một mạng lưới rộng lớn và mạnh mẽ, mang lại lợi ích lớn cho cả cộng đồng và xã hội.

Tóm lại, các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục hiện nay đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp giáo dục chất lượng, phản ánh đúng nhu cầu của cộng đồng, và thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo trong ngành giáo dục. Đồng thời, họ còn tạo ra một môi trường hợp tác và liên kết mạnh mẽ để tăng cường hiệu quả và ảnh hưởng của các hoạt động giáo dục.

“Hiện nay nhu cầu học tập và hoạt động của giáo dục rất lớn đòi hỏi các cấp các ngành phải chăm lo ngoài gia đình, nhà trường thì xã hội phải góp vào để đủ sức đào tạo nhân tài cho đất nước.”

PVS - Nữ, Cán bộ chi hội Bình Phú Đông, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo
Tp. HCM

“Học bổng 1&1” đã trở thành một tên gọi đặc trưng rất riêng về chương trình học bổng khuyến tài của Hội Khuyến học Thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những mô hình được thực hiện thành công trong 20 năm qua, được lan tỏa đến khu phố ấp, phường xã, quận huyện đã góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho công cuộc xây dựng thành phố học tập. được tồn tại và ngày càng phát triển bền vững, bởi lẽ đó là “Học bổng từ trái tim”, là sự kết nối của từng trái tim nhân hậu, từ sự sẻ chia của biết bao tấm lòng âm thầm lặng lẽ đồng hành cùng chương trình vì những sinh viên vượt khó hiếu học.

Trích báo cáo 20 năm Chương trình học bổng khuyến tài, Hội Khuyến học
Thành phố Hồ Chí Minh, 2020

Nhìn chung, các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục hiện nay thường có mục tiêu chính là cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng và phát triển cộng đồng thông qua giáo dục. Mục tiêu này thường tập trung vào việc cải thiện chất lượng giáo dục, nâng cao trình độ học vấn và phát triển kỹ năng cho các cộng đồng cần thiết. Các tổ chức này thường sử dụng các mô hình hoạt động linh hoạt và đa dạng, bao gồm các chương trình giáo dục, các khóa học đào tạo, hoạt động xã hội và các dự án nghiên cứu, để đáp ứng nhu cầu và yêu cầu cụ thể của cộng đồng mục tiêu. Một điểm đặc trưng của các tổ chức phi lợi nhuận này là khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong phương pháp giảng dạy và học tập. Họ thường tìm kiếm các phương pháp và công nghệ mới để cải thiện

hiệu quả của giáo dục và làm cho nó trở nên phù hợp hơn với nhu cầu của thế giới ngày nay. Các tổ chức này có thể hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau của giáo dục, bao gồm giáo dục cơ bản, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục cộng đồng, giáo dục người lớn, và nghiên cứu và phát triển giáo dục. Họ thường hợp tác với các đối tác khác nhau, bao gồm các tổ chức phi lợi nhuận khác, các tổ chức chính phủ, các trường học và trường đại học, các doanh nghiệp, và các tổ chức quốc tế, để tăng cường hiệu quả và phạm vi của hoạt động của mình. Giống như các loại hình tổ chức khác, họ cũng tuân thủ các nguyên tắc minh bạch và trách nhiệm trong quản lý tài chính và hoạt động, đảm bảo rằng nguồn lực được sử dụng một cách hiệu quả và có ích cho cộng đồng.

Tóm lại, các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay thường có những đặc điểm như mục tiêu giáo dục, mô hình hoạt động linh hoạt, sự sáng tạo và đổi mới, tính đa dạng và phong phú, hợp tác và liên kết, và tính minh bạch và trách nhiệm. Điều này giúp chúng đóng góp một cách tích cực vào sự phát triển của giáo dục và xã hội.

4.5 Các Yếu tố chi phối vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở TP HCM

4.5.1 Con người, đặc điểm, điều kiện của chủ thể tổ chức phi lợi nhuận

Một số điều kiện chi phối các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục như: Môi trường pháp lý: Các tổ chức phi lợi nhuận phải tuân thủ các quy định và luật lệ của quốc gia, khu vực hoặc cộng đồng mà họ hoạt động; Tài chính: Sự tồn tại và phát triển của tổ chức phi lợi nhuận phụ thuộc vào khả năng huy động và quản lý tài nguyên tài chính, bao gồm quỹ đầu tư, tiền vay và quyên góp từ cá nhân và tổ chức khác; Nhận thức và ủng hộ từ cộng đồng: Các tổ chức phi lợi nhuận cần có sự nhận thức và ủng hộ từ cộng đồng để có thể tồn tại và phát triển. Sự ủng hộ này có thể bao gồm việc tài trợ, tham gia và thể hiện sự ủng hộ từ phía cộng đồng,... Những điều kiện này

cùng với vai trò của con người trong tổ chức phi lợi nhuận tạo ra một môi trường đa dạng và phong phú, giúp các tổ chức này thúc đẩy sự phát triển và đóng góp tích cực vào xã hội.

Trên thực tế, con người đóng vai trò quan trọng trong các tổ chức phi lợi nhuận và ảnh hưởng đến hoạt động của chúng trong nhiều khía cạnh. Con người là nhân tố quyết định thành công của các tổ chức phi lợi nhuận. Sự đoàn kết, cam kết, và nỗ lực của nhân viên, tình nguyện viên và các bên liên quan khác đều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của tổ chức, con người cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra quyết định chiến lược, thiết lập mục tiêu và phát triển chương trình hoạt động của các tổ chức hiện nay. Vì vậy vai trò của con người cũng cần được xét theo từng khía cạnh cụ thể.

Nhân viên trong các tổ chức: Con người trong tổ chức phi lợi nhuận thường có ý thức về mục tiêu xã hội và sẵn lòng làm việc vì lợi ích chung của cộng đồng. Nhiều người tham gia vào các tổ chức phi lợi nhuận dựa trên ý chí tự nguyện và mong muốn góp phần tích cực vào xã hội. Các tổ chức phi lợi nhuận thường có sự đa dạng về độ tuổi, giới tính, dân tộc và nền văn hóa, mang lại nguồn lực đa dạng và quan điểm đa chiều.

Trong vai trò là những giáo viên và nhân viên giáo dục: Giáo viên và nhân viên giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng. Họ là người trực tiếp tương tác và truyền đạt kiến thức cho học sinh. Sự nhiệt huyết, kiến thức chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và tư duy sáng tạo của giáo viên ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy và học tập.

Trong vai trò quản lý và lãnh đạo: Sự lãnh đạo và quản lý hiệu quả của các nhà quản lý và lãnh đạo trong các tổ chức giáo dục phi lợi nhuận là yếu tố quyết định đến sự phát triển và thành công của tổ chức. Họ cần có khả năng định hình chiến lược, tạo ra môi trường làm việc tích cực và tạo điều kiện cho sự đổi mới và phát triển trong tổ chức.

Trong vai trò là phụ huynh và gia đình: Sự hỗ trợ và hợp tác từ phía phụ huynh và gia đình là yếu tố quan trọng trong việc tạo ra môi trường học tập tích cực và ủng hộ sự phát triển của học sinh. Các tổ chức phi lợi nhuận cần tạo cơ hội cho phụ huynh và gia đình tham gia vào quá trình giáo dục và định hình chương trình học tập.

Trong vai trò là người học: học viên là trung tâm của mọi hoạt động giáo dục. Sự hứng thú, sự chăm chỉ và sự cam kết của họ đều ảnh hưởng đến quá trình học tập và thành tựu học tập. Các tổ chức giáo dục cần tạo điều kiện để khuyến khích và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh và học viên.

Đối với các tình nguyện viên và cộng đồng: Sự đóng góp và sự hỗ trợ của họ là yếu tố quan trọng trong hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, họ có thể đóng vai trò giáo viên, trợ giảng, hoặc hỗ trợ trong các hoạt động ngoại khóa và chương trình giáo dục bổ sung.

Nhìn chung, yếu tố con người đóng vai trò quan trọng và không thể phủ nhận trong quá trình phát triển các tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam, con người là nguồn lực quan trọng nhất đối với các tổ chức phi lợi nhuận và việc đầu tư và quản lý con người một cách hiệu quả sẽ là chìa khóa để đạt được thành công và bền vững. Sự đầu tư vào đào tạo và phát triển nhân lực giúp nâng cao năng lực và hiệu suất làm việc, từ đó đóng góp vào sự thành công của tổ chức. Mặc dù hiện nay phần lớn nhân sự của các tổ chức phi lợi nhuận đều có đặc điểm chung là sự đa dạng về độ tuổi, giới tính, trình độ cho đến lĩnh vực, và có chất lượng lao động cao nhưng các tổ chức phi lợi nhuận lại có công việc khá đặc thù và với yêu cầu của thời đại hiện nay, sự thay đổi liên tục về các yêu cầu về công việc của dự án, nguồn nhân lực này cần tự trau dồi và tăng cường hơn nữa những kỹ năng và kiến thức chuyên môn để có thể giúp tổ chức hoạt động hiệu quả và đa dạng lĩnh vực, đóng góp vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của tổ chức. Cùng với đó, những hạn chế từ cơ chế hoạt động

và nguồn lực của các tổ chức cũng có thể làm hạn chế đi sự phát triển của nguồn nhân lực, nhất là đối với các tổ chức phi lợi nhuận trong nước có quy mô và ngân sách hoạt động hạn chế. Hiện nay chưa có một đơn vị hay cơ sở đào tạo nào có thể đào tạo ra những nhân viên chuyên biệt trong lĩnh vực phi lợi nhuận, nên nguồn nhân lực trong lĩnh vực này vẫn dựa vào nền tảng kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động, cùng với đó là được rèn luyện từ môi trường làm việc thực tế để có thể phù hợp với yêu cầu công việc. Vì vậy, để nâng cao chất lượng nhân sự, kịp thời đáp ứng được những yêu cầu của thời đại, các tổ chức cần đầu tư vào các chương trình đào tạo và phát triển để nâng cao hiệu suất làm việc và khả năng tiếp cận kiến thức mới.

“Đa phần các tổ chức phi lợi nhuận cung ứng dịch vụ xã hội vẫn hoạt động theo mô hình tự phát, chỉ có những tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài hoặc các tập đoàn có nguồn lực dồi dào mới có khả năng xây dựng cơ chế hoạt động chuyên nghiệp. Còn lại, do không có điều kiện đào tạo bài bản, phần lớn năng lực của đội ngũ lãnh đạo tại các tổ chức phi lợi nhuận cung ứng dịch vụ y tế, giáo dục có quy mô vừa và nhỏ còn nhiều hạn chế. Đặc biệt, đội ngũ bác sĩ, giáo viên chủ yếu thực hiện công việc chuyên môn, do đó xuất hiện nhiều bất cập trong quản trị nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, dễ làm thất thoát, lãng phí nguồn lực... Trong điều kiện hệ thống thông tin, giám sát còn yếu, tính công khai, minh bạch và tính giải trình, chịu trách nhiệm còn hạn chế, những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến lòng tin của các nhà đầu tư và nhà tài trợ đối với các tổ chức phi lợi nhuận cung ứng dịch vụ xã hội. Đây cũng chính là nguyên nhân cản trở việc mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận cung ứng dịch vụ xã hội.”

(Nam, 62 tuổi, Hội Khuyên học TP HCM)

4.5.2 Các nguồn lực cần thiết

Sự có sẵn nguồn lực như vốn tài chính, cơ sở vật chất và hạ tầng, cũng

như quan hệ đối tác đối ngoại là những yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của tổ chức. Tiền bạc, con người, vật chất, thời gian và mối quan hệ - những nguồn lực này không chỉ là những yếu tố quan trọng mà còn là những tấm bản đồ dẫn đường cho sự thành công của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục. Trong bối cảnh ngày nay, giáo dục được xem là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của một quốc gia, và các tổ chức phi lợi nhuận đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cho mọi tầng lớp xã hội. Dưới đây là cách mà các yếu tố nguồn lực ảnh hưởng tới các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục:

Thứ nhất, Nguồn lực tài chính là nguồn lực cần thiết nhất để duy trì và phát triển các hoạt động giáo dục, nó quyết định khả năng của tổ chức trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục và phát triển các chương trình và dự án mới. Ngân sách có thể được sử dụng để cải thiện cơ sở vật chất, mua trang thiết bị giáo dục hiện đại, tăng cường đội ngũ giáo viên và nhân viên, cung cấp học bổng cho học sinh, và triển khai các hoạt động ngoại khóa và nghiên cứu. Các tổ chức phi lợi nhuận thường phải tìm kiếm nguồn tài trợ từ các nguồn khác nhau như các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và cá nhân.

Thứ hai, vật chất và cơ sở hạ tầng là yếu tố quyết định về môi trường học tập, các tổ chức cần có cơ sở vật chất và hạ tầng đủ để cung cấp môi trường học tập an toàn, tiện nghi và kích thích cho học viên. Các phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm và trang thiết bị giáo dục hiện đại giúp tạo ra một môi trường học tập tốt để học viên có thể phát triển toàn diện hơn. Nguồn lực vật chất và cơ sở hạ tầng cần được đầu tư để đảm bảo rằng mỗi học sinh đều có cơ hội truy cập vào một môi trường học tập chất lượng.

Thứ ba, thời gian là nguồn lực quan trọng để giáo viên và nhân viên quyết định về khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng dịch vụ, để chuẩn bị bài giảng, đánh giá học sinh và tương tác với phụ huynh và

cộng đồng. Sự quản lý thời gian hiệu quả sẽ giúp tối ưu hóa các hoạt động giáo dục và tạo ra kết quả tốt nhất cho học sinh.

Cuối cùng, nguồn lực từ các mối quan hệ và đối tác có thể cung cấp hỗ trợ tài chính, chuyên môn và kỹ thuật cho tổ chức. Hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế có thể giúp mở rộng phạm vi hoạt động và tăng cường nguồn lực cho tổ chức.

“Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đóng vai trò hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ phương pháp. Khoảng 76,1% tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động ở nước ta đóng vai trò hỗ trợ tài chính; hơn 58,2% có vai trò hỗ trợ kỹ thuật và gần 52,2 % hỗ trợ phương pháp. Song song với hỗ trợ tài chính thì các hỗ trợ về kỹ thuật và hỗ trợ phương pháp sẽ đảm bảo các dự án của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được triển khai bảo đảm chất lượng. Ngoài ra, nhiều tổ chức phi chính phủ nước ngoài giữ vai trò là người triển khai hoặc đồng triển khai dự án với các đối tác địa phương. Phương pháp triển khai dự án, kinh nghiệm quản lý và kiến thức, kỹ thuật trong quá trình triển khai dự án là những đóng góp quan trọng của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với sự phát triển ở Việt Nam.”

Nam, 56 tuổi, cán bộ Sở Nội vụ TP HCM)

Tóm lại, yếu tố nguồn lực có ảnh hưởng lớn đến khả năng của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục để cung cấp các dịch vụ giáo dục chất lượng và phát triển các chương trình giáo dục mới. Đối mặt với những thách thức về tài chính, nhân lực và cơ sở hạ tầng, các tổ chức cần phải tìm kiếm và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo rằng mọi học sinh đều có cơ hội nhận được một giáo dục chất lượng và thú vị.

Nguồn lực là yếu tố quyết định đến việc phát huy vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn lực tài chính

bảo đảm duy trì các chương trình học bổng, hỗ trợ học tập và đầu tư cơ sở vật chất; nguồn lực vật chất và hạ tầng tạo điều kiện nâng cao chất lượng môi trường giáo dục; nguồn nhân lực và thời gian quyết định hiệu quả triển khai hoạt động; trong khi mạng lưới hợp tác với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và cộng đồng giúp mở rộng khả năng huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả các chương trình giáo dục.

4.5.3 Chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc chi phối vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp hỗ trợ, tài trợ, quản lý, và định hướng chính sách. Đối với mỗi địa phương thì sự tiếp nhận hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục lại khác nhau, tùy vào mục tiêu phát triển văn hóa – xã hội của địa phương mình, và cũng tùy thuộc vào cách thức hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận, từ đó cũng dẫn tới vai trò của chính quyền mỗi địa phương là khác nhau trong việc chi phối vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận. Dưới đây là một số cách chính quyền địa phương có thể chi phối vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục:

Quy định và hướng dẫn: Chính quyền địa phương có thể đưa ra các quy định, hướng dẫn và chuẩn mực để điều chỉnh hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục. Điều này có thể bao gồm các quy định về chất lượng giáo dục, an toàn cho học sinh, và quy định tài chính.

Tài trợ hoặc hỗ trợ các tổ chức: Chính quyền địa phương có thể cung cấp tài trợ và hỗ trợ tài chính cho các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục thông qua các chương trình tài trợ, quỹ hỗ trợ, hoặc hỗ trợ tài chính trực tiếp. Điều này giúp các tổ chức này duy trì và phát triển các dịch vụ giáo dục cho cộng đồng.

Tạo điều kiện tiếp xúc, kết nối với địa phương/cộng đồng họ quản lý:

Chính quyền địa phương có thể hỗ trợ các tổ chức phi lợi nhuận trong việc thiết lập và duy trì các liên kết với cộng đồng địa phương. Điều này có thể bao gồm việc tạo điều kiện cho các tổ chức này tham gia vào các hoạt động và sự kiện cộng đồng, tạo mối liên kết với các doanh nghiệp địa phương, và thúc đẩy sự hợp tác giữa các tổ chức và cộng đồng. Mặc dù hiện nay, phần lớn các địa phương vẫn hết sức hỗ trợ và kết nối các tổ chức phi lợi nhuận tới những người dân cần sự trợ giúp, tuy nhiên, cũng có một vài địa phương còn e ngại khi làm việc với các tổ chức phi lợi nhuận, nhất là đối với các tổ chức trong nhóm phi chính phủ có yếu tố nước ngoài.

“Khi tiếp xúc một số địa phương, nhắc đến các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức chuyên môn thì chính quyền địa phương rất e ngại cung cấp các thông tin số liệu. Vấn đề chúng ta làm là rất tốt, nhưng không phải cái gì cũng thuận lợi, nhất là trong hoàn cảnh xã hội ta về mặt nhận thức đối với NGO nói chung và các tổ chức xã hội nói riêng vẫn còn hạn chế.”

BS Đỗ Thị Vân, Giám đốc Trung tâm Thông tin tổ chức Phi chính phủ
(NGO-IC)

Cấp phép, quản lý và giám sát: Chính quyền địa phương có thể thực hiện vai trò quản lý và giám sát đối với các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục để đảm bảo rằng chúng tuân thủ các quy định và chuẩn mực được đặt ra, đồng thời cung cấp hỗ trợ khi cần thiết.

“Học bổng khuyến tài - Học bổng 1&1 - Học bổng từ trái tim - Chương trình học bổng khuyến tài của Hội Khuyến học TPHCM đã được Thành ủy – UBND TP chỉ đạo sâu sát, đánh giá cao, khẳng định đây là một mô hình có ý nghĩa nhân văn huy động được sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân, tạo điều kiện góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho thành phố.”

(Nữ, 58 tuổi, cán bộ Hội Khuyến học quận Tân Bình)

“Thông qua hoạt động đăng ký hằng năm với chính quyền cho nên khi thực hiện chúng tôi chỉ thông báo thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc để được hướng dẫn thực hiện đúng Pháp luật quy định. Với địa phương hỗ trợ các cơ sở Tôn giáo hoạt động từ thiện cho nên không có khó khăn gì trong hoạt động.”

PVS - Nữ, Sư cô trụ trì Chùa Vô Ưu, Phường 8, Tp. HCM

Định hướng chính sách và chiến lược phát triển cho tổ chức để phù hợp với đường lối phát triển của địa phương và pháp luật của nhà nước: Chính quyền địa phương có thể định hướng chính sách và phát triển chiến lược dài hạn về giáo dục trong khu vực của mình, bao gồm cả việc xác định các ưu tiên và mục tiêu cho hệ thống giáo dục phi lợi nhuận. Những cách thức này giúp chính quyền địa phương có thể định hình và chi phối vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục để đảm bảo rằng các dịch vụ giáo dục được cung cấp một cách hiệu quả và có ích cho cộng đồng địa phương.

“Hàng năm, thực hiện theo chỉ đạo của Ban Nữ công Liên đoàn lao động Thành phố, Ban nữ công LĐLĐ quận đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình học bổng Nguyễn Đức Cảnh với nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn trong năm. Hướng dẫn Công đoàn cơ sở phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong quá trình tổ chức thực hiện và sử dụng quỹ đúng mục đích yêu cầu, cấp phát đúng đối tượng và báo cáo kịp thời về LĐLĐ quận, nhằm đánh giá những mặt thuận lợi khó khăn, đúc kết những bài học kinh nghiệm để phong trào được duy trì và phát triển.”

(Nữ, 58 tuổi, cán bộ Hội Khuyến học)

“Ngoài nhiều loại hình học tập cấp Đại học, học phí một số ngành khá cao cho nên có nhiều em không có điều kiện để tiếp tục học nghề cho nên Nhà nước nên tạo điều kiện cho các hội quần chúng Phi lợi nhuận có thể thành lập ra các trung tâm để giúp các em tham gia học nghề để giúp ích cho gia đình và xã hội. Nếu được như vậy thì nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đề nghị phát triển những ngành nghề phù hợp trong điều kiện Công nghệ 4.0 hiện nay. Mở rộng mạng lưới giáo dục cho Thanh niên và người lớn để tiếp cận với công nghệ hiện đại ngày nay. Và đề nghị nên có Luật hoạt động Hội thay thế cho Nghị định 45 của Chính phủ.”

PVS - Nữ, Cán bộ chi hội Bình Phú Đông, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tp. HCM

Tóm lại, vai trò của chính quyền địa phương trong phát triển các tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam là rất quan trọng, bao gồm việc hỗ trợ về chính sách, nguồn lực, mối quan hệ, địa phương hóa và hỗ trợ về quản lý và phát triển. Điều này giúp tạo ra một môi trường thuận lợi và hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của các tổ chức phi lợi nhuận.

Có thể nói, chính quyền địa phương là một trong những yếu tố quan trọng chi phối vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua việc ban hành các quy định, hướng dẫn, cơ chế quản lý và định hướng chính sách, chính quyền tạo hành lang pháp lý để các tổ chức triển khai hoạt động đúng quy định và phù hợp với mục tiêu phát triển của địa phương. Bên cạnh đó, chính quyền còn giữ vai trò kết nối các tổ chức phi lợi nhuận với nhà trường, cộng đồng và các nhóm thụ hưởng, đồng thời hỗ trợ trong công tác cấp phép, giám sát và huy động nguồn lực. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy ở một số địa phương vẫn còn tâm lý e ngại đối với

các tổ chức phi chính phủ có yếu tố nước ngoài, làm ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp. Vì vậy, sự đồng hành và hỗ trợ của chính quyền địa phương có ý nghĩa quyết định trong việc phát huy vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển giáo dục.

4.5.4 Cơ chế, chính sách

Cơ chế và chính sách để nhà nước chi phối vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục có thể bao gồm một loạt các biện pháp và quy định để đảm bảo rằng các tổ chức này hoạt động hiệu quả và đóng góp tích cực vào hệ thống giáo dục. Các yếu tố sau đây là cách mà nhà nước hiện nay dùng để chi phối các hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục:

Xây dựng các quy định và chuẩn mực cho từng địa phương, từng tổ chức: Cơ quan/chính quyền mỗi địa phương có thể thiết lập quy định và chuẩn mực để đảm bảo rằng các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và đạo đức. Điều này có thể bao gồm việc đưa ra quy định về chất lượng giáo dục, an toàn cho học sinh, đào tạo & phát triển nhân viên, và quản lý tài chính.

Xác định những sự hỗ trợ có thể có, có thể bao gồm cả về tài chính: chính phủ hay các cơ quan/chính quyền địa phương có thể cung cấp tài trợ và hỗ trợ tài chính cho các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục thông qua các chương trình tài trợ, quỹ hỗ trợ, hoặc hỗ trợ tài chính trực tiếp. Điều này giúp đảm bảo rằng các tổ chức này có đủ nguồn lực để duy trì và phát triển các dịch vụ giáo dục cho cộng đồng. chính phủ hay các cơ quan/chính quyền địa phương có thể cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức phi lợi nhuận trong việc phát triển và triển khai các chương trình giáo dục. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp đào tạo, tư vấn và các nguồn lực khác để giúp tổ chức làm việc hiệu quả. Thường thì những hỗ trợ này chỉ dành cho các tổ chức thuộc chính phủ quản lý hay tạo ra.

Thực hiện vai trò thẩm tra, phê duyệt, quản lý và giám sát đối với các tổ chức thực hiện trên địa bàn: chính phủ hay các cơ quan/chính quyền địa phương có thể thực hiện vai trò quản lý và giám sát đối với các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục để đảm bảo rằng chúng tuân thủ các quy định và chuẩn mực được đặt ra, và cung cấp hỗ trợ khi cần thiết. Tuy nhiên, những hạn chế về các cơ chế kiểm tra, thanh tra và giám sát của nhà nước cũng phần nào làm hạn chế sự tiếp cận các dịch vụ xã hội tới người dân.

“Cho đến nay, Nhà nước vẫn thiếu cơ chế theo dõi, kiểm soát chất lượng và giá thành dịch vụ xã hội do các tổ chức phi lợi nhuận cung cấp, nên người dân vẫn phải chi trả với mức phí cao, trong khi các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn hơn không thể tiếp cận với các dịch vụ này.”

“Đến nay cơ chế, khung pháp lý để xây dựng, phát triển loại hình trường không vì lợi nhuận vẫn chưa đầy đủ, chưa có một nghị định để hướng dẫn thực hiện, và nhiều điểm đã quy định cũng chưa được rõ ràng. Ví dụ, xếp trường không vì lợi nhuận vào loại trường tư thục, có chủ sở hữu tư nhân, trong khi đúng ra nó là trường dân lập và chỉ có sở hữu tập thể cộng đồng trường... Chính vì vậy, cần nghiên cứu nghiêm túc, kỹ lưỡng vấn đề này, phải có định hướng, có giải pháp để “mở đường” cho các trường đại học không vì lợi nhuận hình thành và phát triển ổn định.”

Nam, 56 tuổi, cán bộ Sở Nội vụ TP HCM)

Ngoài ra, chính phủ hoặc các cấp cơ quan/chính quyền có thể thúc đẩy việc xây dựng đối tác và mạng lưới giữa các tổ chức phi lợi nhuận, doanh nghiệp, trường học và cộng đồng để tạo ra một hệ thống giáo dục phi lợi nhuận mạnh mẽ và phong phú. Những cơ chế và chính sách này giúp chính phủ hoặc các cấp cơ quan/chính quyền có thể chi phối và hướng dẫn vai trò của các tổ

chức phi lợi nhuận trong giáo dục để đảm bảo rằng các dịch vụ giáo dục được cung cấp một cách hiệu quả và có ích cho cộng đồng địa phương, đồng thời vẫn đi theo định hướng phát triển và pháp luật mà nhà nước quy định.

“Trong lĩnh vực giáo dục, để khuyến khích các chủ thể trong xã hội tham gia phát triển dịch vụ xã hội phi lợi nhuận, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp quy điều chỉnh hoạt động của các chủ thể đang tham gia cung ứng dịch vụ giáo dục, như: Nghị định số 53/2006/NĐ-CP, ngày 25-5-2006, của Chính phủ, “Về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập”; Luật Giáo dục đại học năm 2012; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14-2-2015, của Chính phủ, về “Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập”... Tuy nhiên, trong từng phân khúc, các đối tượng cung ứng vẫn chưa phát huy triệt để vai trò của mình. Đơn cử, trong phân khúc giáo dục mầm non, khu vực công vẫn giữ vai trò chủ đạo, số lượng các trường ngoài công lập tăng nhẹ và đa phần hoạt động dựa trên nguyên tắc lợi nhuận. Minh chứng, năm học 2015 - 2016, số trường ngoài công lập chiếm 14,12%, đến năm học 2019 - 2020 tăng lên 19,53%; số lượng tổ chức phi lợi nhuận cung cấp dịch vụ rất hạn chế, tiêu biểu có Trường mầm non thuộc hệ thống Vinschool, Trường mầm non thuộc hiệp hội Montessori Hoa Kỳ (Hà Nội), Trường Mẫu giáo Dona Standard (tỉnh Đồng Nai)... Nhìn chung, các tổ chức phi lợi nhuận tham gia cung ứng dịch vụ giáo dục đã góp phần đa dạng hóa các hình thức cung ứng, tạo sự cạnh tranh giữa các chủ thể, thúc đẩy cải thiện chất lượng, mang lại nhiều sự lựa chọn hơn cho người dân.”

Nam, 56 tuổi, cán bộ Sở Nội vụ TP HCM)

Công bằng mà nói, hiện chưa có nhiều cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức phi lợi nhuận nói chung và trong lĩnh vực giáo dục nói riêng. Các

hoạt động của các tổ chức phi chính phủ hiện nay có phần hạn chế, nhất là đối với các tổ chức phi lợi nhuận trong nước. Các tổ chức trong nước phát triển chưa bền vững do nguồn ngân sách hoạt động chưa đảm bảo, luật và các cơ chế chính sách liên quan như thuế, quy định và tiêu chuẩn riêng cho từng lĩnh vực còn chưa đầy đủ.

Các cơ chế chính sách của mỗi địa phương là khác nhau tùy theo nhu cầu phát triển về các lĩnh vực riêng biệt trong giáo dục. Thường thì các địa phương vùng xa xôi có điều kiện khó khăn sẽ ưu tiên phát triển giáo dục theo các cấp bậc học chính quy nhằm hỗ trợ thêm cho các hoạt động của nhà nước nhằm đạt được mục tiêu về giáo dục của địa phương mình. Các tỉnh thành ít khó khăn hơn lại ưu tiên các lĩnh vực giáo dục khác hoặc ở cấp độ cao hơn.

Vai trò của chính sách trong phát triển các tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam là rất quan trọng và đa chiều, bao gồm việc tạo điều kiện hoạt động, hỗ trợ tài chính, quản lý và giám sát, khuyến khích và khuyến mãi, và phát triển bền vững. Điều này giúp tạo ra một môi trường hoạt động xã hội tích cực và phù hợp với quốc gia sở tại, hỗ trợ cho sự phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận.

4.5.5 Yếu tố luật pháp

Đối với mỗi hoạt động hiện nay, yếu tố pháp luật luôn được coi là kim chỉ nam định hướng cho nó đảm bảo việc thực hiện mang tính công bằng, đúng đắn và đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia. Đối với các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục, yếu tố pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc chi phối vai trò của các tổ chức này. Các quy định pháp luật cung cấp khung pháp lý và quy định rõ ràng về hoạt động của các tổ chức này, giúp đảm bảo rằng chúng hoạt động trong phạm vi pháp luật và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng và đạo đức. Nhà nước có các luật/quy định riêng biệt về tổ chức phi lợi nhuận, trong đó bao gồm các quy định về thành lập, quản lý và

hoạt động của các tổ chức này. Những luật này có thể quy định về cơ cấu tổ chức, quyền lợi và trách nhiệm của các thành viên, và nghĩa vụ tài chính.

Pháp luật có quy định về việc quản lý và báo cáo tài chính của các tổ chức phi lợi nhuận, bao gồm việc xác định nguồn thu và chi, báo cáo tài chính, và kiểm toán. Ngoài ra, các quy định về thuế cũng áp dụng cho các tổ chức phi lợi nhuận và có thể ảnh hưởng đến hoạt động tài chính của họ. Pháp luật bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan đến tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, bao gồm các nhân viên, học sinh và phụ huynh. Các tổ chức cần tuân thủ các quy định về lao động, bảo vệ trẻ em, và quyền lợi của người tiêu dùng. Nhà nước cũng có các quy định về trách nhiệm xã hội của các tổ chức phi lợi nhuận, bao gồm việc thúc đẩy sự công bằng và bình đẳng, bảo vệ môi trường, và đóng góp vào phát triển cộng đồng. Các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục cũng cần tuân thủ các quy định này.

Có thể nói, yếu tố pháp luật cung cấp khung pháp lý quan trọng để chi phối và điều chỉnh hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục, đảm bảo rằng chúng hoạt động trong phạm vi pháp luật và góp phần vào sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên về mặt pháp luật mà nói, các điều luật hay quy định dành cho các tổ chức phi lợi nhuận vẫn khá chung chung, chưa đi sâu cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động, trong đó có cả giáo dục. Thậm chí, hiện nay còn nhiều rào cản pháp lý dẫn tới việc các tổ chức phi lợi nhuận, nhất là các tổ chức phi chính phủ khó khăn trong việc xin cấp phép phê duyệt cũng như là triển khai hoạt động.

“Chưa có một khung thuế nào cho các tổ chức xã hội, các tổ chức khoa học công nghệ, chúng tôi đến khai thuế thì không biết phải khai vào mục nào. Không chỉ vậy, hiện nay cũng chưa có chính sách miễn giảm thuế cho các hoạt động phi lợi nhuận. Tôi cũng đi tham khảo một số nước, người ta cũng

phải xây dựng một chính sách thuế đối với các tổ chức phi lợi nhuận, ai có hoạt động phi lợi nhuận, thì vào cái ‘sọt’ thuế đấy. Nên chẳng trong khi chúng ta vẫn chưa có luật về Hội, thì chúng ta có thể xây luật về thuế phi lợi nhuận? Đây cũng là một điều rất cần thiết.”

“Việc phê duyệt rất khó khăn, thậm chí có những dự án không thể nhận được tài trợ vì chậm trễ, đây là một điều vô cùng đáng tiếc.”

BS Đỗ Thị Vân, Giám đốc Trung tâm Thông tin tổ chức Phi chính phủ
(NGO-IC)

Dù có các quy định và chính sách, việc thực hiện và tuân thủ luật pháp vẫn còn gặp nhiều thách thức. Đặc biệt, các tổ chức phi lợi nhuận thường gặp khó khăn trong việc hiểu rõ và áp dụng các quy định pháp luật, đặc biệt là khi họ không có tài nguyên và khả năng để thực hiện các biện pháp tuân thủ.

“Điều 5 của Nghị định 64 quy định ngoài các tổ chức, đơn vị như Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện và tổ chức được Mặt trận Tổ quốc cho phép thì không cho phép, hay cấm bất cứ tổ chức, đơn vị, cá nhân nào được quyền tổ chức tiếp nhận tiền, hàng cứu trợ. Điều này rõ ràng là vô lý và làm cho nhiều đại biểu Quốc hội cũng ngỡ ngàng. Ngoài ra, từ góc độ luật pháp, Nghị định 64 được ban hành từ năm 2008 căn cứ theo Luật Mặt trận Tổ quốc 1999 và Luật Ngân sách 2002 mà cả hai luật này đều đã hết hiệu lực. Vậy thì theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, nghị định này đã đương nhiên hết hiệu lực. Vấn đề ở chỗ như một thông lệ ở nước ta, một văn bản hết hiệu lực nhưng điều chỉnh một vấn đề thiết yếu mà lại không có văn bản thay thế thì các cơ quan chức năng cứ tiếp tục thi hành. Và điều đó tạo nên những rủi ro không đáng có đối với người dân.”

Nam, 56 tuổi, cán bộ Sở Nội vụ TP HCM)

Mặc dù vậy, chính phủ và các cơ quan quản lý đã thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích và hỗ trợ phát triển các tổ chức phi lợi nhuận thông qua việc ban hành các luật, quy định và chính sách hỗ trợ. Tuy nhiên, việc triển khai và thực hiện các quy định này có thể gặp phải nhiều khó khăn do sự phức tạp và không nhất quán của hệ thống pháp luật, đặc biệt là đối với các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận. Sự phức tạp và không nhất quán này có thể làm tăng chi phí và rủi ro cho các tổ chức khi họ cố gắng tuân thủ các quy định pháp luật.

“Tôi cho rằng trước mắt và cho thời gian 3-5 năm tới, Chính phủ cần ban hành một nghị định quy định chi tiết các hoạt động cứu trợ khẩn cấp tự nguyện của tổ chức, cá nhân nhằm giảm nhẹ, khắc phục tác động thiên tai. Tuy nhiên, xét về tầm nhìn lâu dài, cần thiết xây dựng một khung khổ pháp lý hoàn chỉnh và cao hơn về tổ chức và hoạt động thiện nguyện, phi lợi nhuận bởi hai lý do chính như sau: Thứ nhất, đối tượng điều chỉnh của pháp luật không chỉ bó hẹp vào tình huống khẩn cấp mà trên thực tế còn nên hướng tới các hoạt động thiện nguyện rất phong phú, đa dạng mang tính thường xuyên của người dân. Có nghĩa rằng cần tạo điều kiện để đông đảo người dân tham gia làm từ thiện để chia sẻ, giúp đỡ người nghèo và các nhóm đối tượng yếu thế, góp phần với Nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề xã hội nói chung. Hiện nay, Nghị định 148/2007 về Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện chưa bao quát các loại hình khác nhau của hoạt động thiện nguyện. Hơn nữa, đối với các trợ giúp của tổ chức, cá nhân nước ngoài có tính chất từ thiện, cũng không nên coi đó là viện trợ nước ngoài để quản lý quá chặt theo cơ chế cũ mà tạo điều kiện để việc hỗ trợ được thực hiện trực tiếp giữa hai bên cho và nhận. Thứ hai, từ góc nhìn vĩ mô, hoạt động từ thiện theo nghĩa rộng thuộc lĩnh vực phi lợi nhuận. Đó là các hoạt động tạo giá trị vật chất mới nhưng không phục

vụ nhu cầu cá nhân mà vì lợi ích xã hội và cộng đồng. Pháp luật đã thừa nhận bước đầu loại hình doanh nghiệp xã hội và các cơ sở giáo dục đại học tư thực không vì lợi nhuận. Tuy nhiên, Nhà nước vẫn chưa có một chính sách rõ ràng và phù hợp để khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển khu vực rộng lớn và quan trọng này. Chẳng hạn, chưa có chính sách khấu trừ hay miễn giảm thuế đối với các khoản đóng góp thiện nguyện, hay chưa có cơ chế ưu tiên tiếp cận đất đai, hạ tầng cho các hoạt động phi lợi nhuận của tư nhân để giải quyết các vấn đề xã hội. Do đó, cần thiết phải có một khung khổ pháp luật mới, có tầm bao quát rộng hơn dưới hình thức một đạo luật do Quốc hội ban hành. Lưu ý rằng thực tiễn ở nhiều quốc gia có luật riêng về các tổ chức phi lợi nhuận.”

Nữ, 53 tuổi, cán bộ Sở Nội vụ TP HCM)

Để thúc đẩy phát triển bền vững của các tổ chức phi lợi nhuận, cần có sự cải thiện trong môi trường pháp luật, bao gồm việc đơn giản hóa và rõ ràng hóa các quy định, tăng cường sự minh bạch và tính công bằng, và cung cấp hỗ trợ và đào tạo cho các tổ chức để họ có thể hiểu và tuân thủ luật pháp một cách hiệu quả hơn.

Để giải quyết các thách thức liên quan đến yếu tố luật pháp, sự hợp tác đa phương giữa chính phủ, các tổ chức phi lợi nhuận, và các bên liên quan khác là rất cần thiết. Việc này có thể bao gồm việc thảo luận và đề xuất các cải tiến trong luật pháp, đồng thời cung cấp hỗ trợ và đào tạo cho các tổ chức để họ có thể tuân thủ và thực hiện các quy định một cách hiệu quả.

“Vấn đề lớn nhất của Nghị định 64, theo tôi, lại không phải là các quy định có tính kỹ thuật về nội dung mà là quan điểm, tầm nhìn và cách tiếp cận vấn đề của những người soạn thảo nó. Thứ nhất, khi coi việc đóng góp từ thiện hay hoạt động từ thiện, thiện nguyện là vấn đề cần thiết phải có pháp

luật điều chỉnh thì quan điểm soạn thảo lại thu hẹp vào các tình huống đặc biệt như thiên tai, hỏa hoạn và sự cố mà không quan tâm đến các hoạt động từ thiện thường xuyên, hàng ngày rộng lớn của người dân. Thứ hai, có một nhận thức không đúng về vai trò, chức năng của hai cơ quan có liên quan là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Mặt trận Tổ quốc ngay từ ngày được thành lập luôn luôn là một tổ chức liên minh chính trị, tham gia các hoạt động chính trị chứ không phải là cơ quan phụ trách về công tác từ thiện. Còn Hội Chữ thập đỏ thì đúng là có chức năng này, nhưng lịch sử hoạt động hơn nửa thế kỷ nay lại gắn liền với mạng lưới chữ thập đỏ quốc tế, cơ quan này đã có đầy đủ khung pháp luật riêng của nó mà không cần có một văn bản riêng như Nghị định 64 để điều chỉnh hoạt động. Thứ ba, tôi cho là vấn đề quan trọng nhất, đó là các cơ quan chức năng khi soạn thảo văn bản nghị định cho Chính phủ ban hành thì cần tôn trọng các quyền dân sự của người dân đã được khẳng định trong nhiều đạo luật, không thể ra quy định cấm hay hạn chế. Bởi đó là quyền của mỗi cá nhân được tự tiến hành các hoạt động tặng cho, giúp đỡ người khác, tức làm từ thiện và thiện nguyện. Nhà nước không nên, không cần và không thể bao sân và can thiệp hành chính vào các hoạt động này, có và nên chăng là bảo hộ pháp luật và tạo điều kiện.”

Nam, 56 tuổi, cán bộ Sở Nội vụ TP HCM)

Trong phát triển các tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam, vai trò của yếu tố luật pháp là rất quan trọng và đa chiều, bao gồm việc quy định hoạt động, bảo vệ quyền và lợi ích, điều chỉnh hoạt động, khuyến khích sự đổi mới, phát triển bền vững và giải quyết tranh chấp. Điều này giúp tạo ra một môi trường pháp lý ổn định và hỗ trợ cho sự phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận.

“Có thể thấy, các quy định về nghĩa vụ thuế của các quỹ xã hội, từ thiện mặc dù đã được quy định rải rác trong các văn bản Luật nhưng chưa thực sự rõ ràng, cụ thể. Các quy định này cũng chỉ tập trung ưu đãi cho thu nhập nhận được từ các nguồn tài trợ và các khoản chi cho tài trợ một số đối tượng, chưa đề cập đến trường hợp một số quỹ xã hội, từ thiện có hoạt động hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật (Điều 35, Nghị định số 193/2019/NĐ-CP).”

Nam, 56 tuổi, cán bộ Sở Nội vụ TP HCM)

“Tại Việt Nam, hệ thống pháp luật điều chỉnh cơ chế hoạt động tổ chức phi lợi nhuận chưa hoàn thiện, thiếu văn bản pháp quy cụ thể, rõ ràng; chưa có sự phân biệt rạch ròi giữa hoạt động phi lợi nhuận của các đơn vị tư nhân với khu vực nhà nước nên một số chính sách áp dụng đối với khu vực này chưa bảo đảm sự bình đẳng và tạo động lực để cả hai khu vực cùng phát triển. Đối với cơ chế hoạt động phi lợi nhuận trong các đơn vị cung ứng dịch vụ công, dịch vụ xã hội trong khu vực tư nhân vẫn còn thiếu các văn bản điều chỉnh, nhiều vấn đề hoạt động phi lợi nhuận chưa được làm rõ, còn vướng mắc trong thực tiễn.”

Nam, 56 tuổi, cán bộ Sở Nội vụ TP HCM)

KẾT LUẬN

Bài viết đồng tình với Phó GS-TS Nguyễn Đức Chiện và cộng sự (2021, tr86) với nhận định rằng dù vẫn chưa có con số thống kê cụ thể về số lượng các hội, tổ chức đang hoạt động từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, Thành phố, tuy nhiên theo đánh giá các tổ chức hội ngày càng phát triển, đa dạng và hoạt động ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống con người và xu hướng này ngày càng gia tăng. Thực tế cho thấy có sự gia tăng nhanh chóng các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam trong hơn 40 năm Đổi mới vừa qua, với sự đa dạng về nguồn gốc, loại hình và quá trình hình thành phát triển. Đồng thời nhóm tác giả (2021, tr 20) cũng cho thấy các tổ chức PCP nước ngoài ở Việt Nam phát triển ổn định và hoạt động ở hầu hết các tỉnh/thành với nhiều lĩnh vực khác nhau như xóa đói giảm nghèo, giảm bất bình đẳng, sức khỏe, giáo dục, phát triển kinh tế. Một số tổ chức hoạt động tại Việt Nam từ những năm 90 của thế kỷ trước. Điều này cho thấy, các tổ chức PCP quốc tế góp phần xây dựng xã hội ổn định và phát triển.

Cũng như bất kỳ một hình thái tổ chức xã hội nào hiện hữu, các tổ chức phi lợi nhuận cũng không ngoại lệ sự phụ thuộc vào các yếu tố con người – văn hóa và pháp luật trong quá trình phát triển của mình. Với các tổ chức phi lợi nhuận thì yếu tố con người luôn là quan trọng nhất, con người là người thiết lập, vận hành nhưng cũng là đối tượng thụ hưởng của các hoạt động dự án. Cũng như yếu tố con người, yếu tố văn hóa xã hội cũng là một đặc điểm quan trọng để cấu thành nên cách vận hành và những mục tiêu hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận, mỗi cộng đồng, mỗi xã hội sẽ có những đặc thù khác nhau và những sự khác biệt đó làm cho các tổ chức phi lợi nhuận tại mỗi nơi đều có tính đặc thù riêng và cách vận hành riêng cho dù là cùng một tổ chức.

Nếu như con người trực tiếp vận hành các tổ chức phi lợi nhuận thì tính pháp luật giúp cho các tổ chức này được hoạt động một cách minh bạch, công

bằng, hiệu quả và đúng với nhu cầu của xã hội, là kim chỉ nam cho mỗi hoạt động của các tổ chức. Nhờ có tính pháp luật mà các tổ chức phi lợi nhuận có thể được thừa nhận rộng rãi, nhận được sự ủng hộ của cộng đồng/xã hội và có thể nhân rộng quy mô và có sự phát triển bền vững. Trong khoảng 30 năm trở lại đây, các tổ chức phi lợi nhuận phát triển quá nhanh cả về mặt hình thái tổ chức lẫn lĩnh vực hoạt động, vì thế luật pháp cũng cần phải có sự điều chỉnh và bổ sung để cho kịp với sự phát triển đó.

Các yếu tố khác như chính quyền địa phương, hay cơ chế chính sách của nhà nước cũng rất quan trọng, có thể nói những yếu tố này chính là các cơ chế giám sát, tư vấn, định hướng cho các hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận diễn ra hiệu quả, phù hợp hơn, và là thành tố không thể thiếu khi các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động tại bất kỳ đâu, dù là cấp độ cơ sở hay cấp độ quốc gia. Trong bối cảnh hiện nay các tổ chức phi lợi nhuận ngày càng nhiều về số lượng và đa dạng về lĩnh vực hoạt động và hình thái tổ chức thì vai trò của các cấp chính quyền địa phương và cơ chế chính sách ngày càng rõ rệt, tuy nhiên sự thay đổi của các cơ chế chính sách hiện nay chưa theo kịp với sự phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận, vì thế mà cũng xảy ra nhiều bất cập cần sớm được tháo gỡ.

Nhằm thực hiện tốt trong thời gian tới NCS đề xuất một số giải pháp như sau: **Giải pháp 1: Nâng cao năng lực tổ chức (đào tạo nhân sự, đa dạng hóa gây quỹ...)**

Để chuyển đổi từ mô hình hoạt động tự phát sang chuyên nghiệp, bản thân các tổ chức phi lợi nhuận cần chủ động nâng cấp năng lực quản trị lõi, tập trung vào hai trụ cột: nhân lực và tài chính.

Thứ nhất, chuyên nghiệp hóa nguồn nhân lực và năng lực quản trị dự án: Các tổ chức phi lợi nhuận cần thoát khỏi tư duy "làm từ thiện bằng sự nhiệt tình", thay vào đó phải áp dụng các tiêu chuẩn quản trị dự án giáo dục

chuyên nghiệp. Cần thiết lập các chương trình đào tạo nội bộ hoặc liên kết với các cơ sở giáo dục đại học để bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ nhân viên, từ kỹ năng thiết kế chương trình, đánh giá tác động dự án (M&E) đến năng lực quản trị rủi ro. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế thu hút và giữ chân nhân tài, không chỉ bằng giá trị cống hiến xã hội mà còn bằng môi trường làm việc minh bạch, lộ trình phát triển rõ ràng để giữ chân các chuyên gia giáo dục và cán bộ quản lý giỏi.

Thứ hai, đa dạng hóa mô hình gây quỹ và tăng cường tính giải trình: Để khắc phục tình trạng phụ thuộc vào một vài nhà tài trợ truyền thống, các tổ chức phi lợi nhuận cần đa dạng hóa nguồn thu thông qua việc ứng dụng công nghệ (gây quỹ cộng đồng - crowdfunding) hoặc phát triển mô hình doanh nghiệp xã hội để tự tạo nguồn thu tái đầu tư vào giáo dục. Song song đó, minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình (accountability) phải được xem là nguyên tắc sống còn. Việc công khai, minh bạch các báo cáo tài chính định kỳ và đo lường cụ thể tác động xã hội của từng dự án sẽ là "chứng thư" uy tín nhất để củng cố niềm tin và thu hút các nguồn lực đầu tư dài hạn từ xã hội.

Giải pháp 2: Đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý (sửa đổi luật, ưu đãi thuế...)

Nhà nước cần chuyển đổi tư duy từ "quản lý, kiểm soát" sang "kiến tạo và thúc đẩy", nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn pháp lý đang kìm hãm không gian hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận.

Thứ nhất, sớm hoàn thiện và đồng bộ hóa khung pháp lý cao nhất: Cần khẩn trương thúc đẩy việc ban hành Luật về Hội và Luật về các Tổ chức phi lợi nhuận nhằm tạo ra một khung pháp lý thống nhất, bao quát thay vì các Nghị định rải rác hiện nay. Luật này cần phân định rõ ràng giữa các tổ chức hội nhóm mang tính chính trị - xã hội với các tổ chức cung ứng dịch vụ công (y tế, giáo dục) phi lợi nhuận, từ đó có cơ chế quản lý và khuyến khích phù hợp.

Thứ hai, thiết lập các đòn bẩy về thuế và ưu đãi nguồn lực: Cần bổ sung các chính sách ưu đãi thuế cụ thể nhằm khuyến khích dòng vốn xã hội chảy vào lĩnh vực giáo dục phi lợi nhuận. Cụ thể, cần có quy định cho phép khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản tài trợ, đóng góp cho các tổ chức phi lợi nhuận giáo dục được Nhà nước công nhận. Đồng thời, chính quyền cần có cơ chế ưu đãi về tiếp cận quỹ đất, hỗ trợ tiền thuê đất hoặc chia sẻ hạ tầng cơ sở vật chất đối với các dự án xây dựng trường học, trung tâm đào tạo phi lợi nhuận.

Thứ ba, cải cách thủ tục hành chính: Đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Cần xây dựng cơ chế "một cửa liên thông" trong việc cấp phép hoạt động giáo dục cho các tổ chức phi lợi nhuận để tránh tình trạng lờ nhịp các cơ hội dự án do rào cản thủ tục.

Giải pháp 3: Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức phi lợi nhuận và chính quyền địa phương TP.HCM.

Sự đồng hành giữa khối nhà nước và khu vực thứ ba là chìa khóa để giải quyết triệt để các bài toán giáo dục đặc thù tại siêu đô thị TP.HCM.

Thứ nhất, thể chế hóa cơ chế đối thoại và chia sẻ cơ sở dữ liệu: Chính quyền Thành phố (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc) cần thiết lập một diễn đàn đối thoại định kỳ với mạng lưới các tổ chức phi lợi nhuận. Đồng thời, xây dựng một "Bản đồ số về nhu cầu giáo dục yếu thế" trên toàn Thành phố. Việc chia sẻ dữ liệu này giúp chính quyền và các tổ chức phi lợi nhuận điều phối nguồn lực chính xác đến nơi cần thiết (ví dụ: khu vực nào thiếu trường mầm non, khu công nghiệp nào cần lớp học tình thương), tránh tình trạng chồng chéo dự án hoặc lãng phí nguồn lực.

Thứ hai, lồng ghép hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận vào chiến lược giáo dục của Thành phố: Thay vì để các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động tự phát, chính quyền TP.HCM cần chủ động đặt hàng và coi tổ chức phi lợi

nhuận là đối tác cung ứng dịch vụ công. Các định hướng lớn của Thành phố như "Xây dựng Thành phố học tập toàn cầu" hay "Giáo dục thông minh" cần có sự tham gia sâu của các tổ chức phi lợi nhuận trong việc thực hiện các dự án phổ cập tin học, đào tạo ngoại ngữ miễn phí cho người lao động nghèo.

Thứ ba, xóa bỏ rào cản tâm lý ở cấp cơ sở: Cần tổ chức các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp quận, phường về vai trò của xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ. Khi cán bộ cơ sở hiểu rõ và không còn tâm lý e ngại, họ sẽ chủ động tạo điều kiện thuận lợi, kết nối tổ chức phi lợi nhuận với người dân, qua đó tối ưu hóa mạng lưới an sinh giáo dục ngay từ nền tảng cộng đồng.

Để phát huy tối đa vai trò và tiềm năng của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc áp dụng các giải pháp đơn lẻ là chưa đủ, mà đòi hỏi một chiến lược can thiệp đồng bộ, toàn diện từ vi mô đến vĩ mô. Ba nhóm giải pháp được đề xuất trong chương này có mối quan hệ biện chứng, tương hỗ lẫn nhau và tạo thành một "thể chân kiềng" vững chắc.

Nếu như nhóm giải pháp nâng cao năng lực nội tại là điều kiện cần để các tổ chức phi lợi nhuận tự thân chuyển đổi từ mô hình tự phát sang chuyên nghiệp, tự chủ và bền vững; thì việc hoàn thiện hành lang pháp lý lại là điều kiện đủ, tạo ra một môi trường vĩ mô minh bạch, an toàn và mang tính kiến tạo để khơi thông các nguồn lực xã hội. Trong khi đó, việc tăng cường cơ chế phối hợp giữa tổ chức phi lợi nhuận và chính quyền địa phương đóng vai trò là chất xúc tác, giúp gắn kết chặt chẽ các nỗ lực của khu vực thứ ba vào chiến lược phát triển giáo dục chung của Thành phố.

Khi ba nhóm giải pháp này được triển khai đồng bộ, hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận sẽ khắc phục triệt để những điểm nghẽn hiện tại, xóa bỏ các rào cản về cơ chế lẫn tâm lý. Qua đó, các tổ chức này không chỉ nâng cao hiệu quả can thiệp thực tế mà còn thực sự trở thành "cánh tay nối dài"

đắc lực của Nhà nước. Sự cộng hưởng sức mạnh giữa chính quyền và các tổ chức phi lợi nhuận sẽ là chìa khóa quan trọng để Thành phố Hồ Chí Minh hiện thực hóa khát vọng xây dựng một xã hội học tập công bằng, bao trùm, chất lượng cao, và đảm bảo mục tiêu nhân văn sâu sắc: không để bất kỳ cá nhân yếu thế nào bị bỏ lại phía sau trên con đường tiếp cận tri thức. /.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Phan Phục (2024), *Nhận diện tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục qua các công trình nghiên cứu trên thế giới*. Tạp chí Xã hội học, chỉ số khoa học ISSN 2615 - 9163, số 4 – 2024.
2. Phan Phục (2025) *Vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong hoạt động giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh* Tạp chí Xã hội học, chỉ số khoa học ISSN 2615 - 9163, số 1 – 2025

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu Tiếng Việt

1. Bùi Quang Dũng và Đặng Thị Việt Phương. (2011). Các tổ chức xã hội tự nguyện ở nông thôn đồng bằng sông Hồng: Liên kết và trao đổi xã hội. *Tạp chí Xã hội học*, (4).
2. Bùi Quang Tuấn và Lại Lâm Anh. (2018). Các tổ chức PCP quốc tế hoạt động tại Việt Nam: Thực trạng, những vấn đề còn tồn tại và một số gợi ý chính sách. *Tạp chí Phát triển bền vững Vùng*, 8(1).
3. Bùi Thế Cường. (2005). Các tổ chức xã hội ở Việt Nam. *Tạp chí Xã hội học*, (2).
4. Cao Đức Thái. (2019). Quan điểm về giáo dục quyền con người. Trong Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Quyền con người*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Chính phủ. (2003). *Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội*. Hà Nội.
6. Chính phủ. (2010). *Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội*. Hà Nội.
7. Chính phủ. (2012). *Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam*. Hà Nội.
8. Chính phủ. (2012). *Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện*. Hà Nội.
9. Chính phủ. (2013). *Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền*. Hà Nội.
10. Đặng Ngọc Dinh. (2013). Các tổ chức xã hội dân sự ở Việt Nam: Vai trò và sự tham gia trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước, thời kì 1991 – 2012.
11. Đặng Thị Việt Phương. (2004). Các trung tâm nghiên cứu và triển khai phi chính phủ ở Việt Nam: Một cách đáp ứng nhu cầu. *Tạp chí Xã hội học*, (4).

12. Đinh Công Tuấn. (2016). Vai trò của các tổ chức xã hội dân sự trong phát triển kinh tế và xã hội ở một số quốc gia trong Liên minh Châu Âu. Báo cáo đề tài cấp Bộ. Viện Nghiên cứu Châu Âu. Hà Nội.
13. Đoàn Minh Huân. (2016). Quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội theo đường lối Đại hội XII của Đảng, Hội nghị tổng kết Chương trình Nghiên cứu khoa học phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam đến năm 2020.
14. Đoàn Minh Huân. (2018). Phát triển TCPLN cung ứng dịch vụ công bảo đảm sự phát triển hài hòa, bền vững trên địa bàn Hà Nội. Tạp chí Cộng sản.
15. Đoàn Minh Huân và cộng sự. (2019). Hoạt động của TCPLN cung ứng dịch vụ xã hội trên địa bàn Hà Nội: Thực trạng và giải pháp. Đề tài cấp TP Hà Nội, Hà Nội.
16. Đoàn Minh Huân và Hoàng Đình Minh. (2019). Phát triển TCPLN cung ứng dịch vụ xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tạp chí Công thương.
17. Mai Thắng. (2019). Tổ chức Room to Read và những đóng góp cho phát triển thói quen đọc và văn hóa đọc. Bộ VH, TT&DL - Trang tin về hoạt động Thư viện.
18. Nguyễn Cao Siêng. (2022). Đẩy mạnh phát triển dịch vụ xã hội phi lợi nhuận ở Việt Nam. Tạp chí Cộng sản.
19. Nguyễn Đức Chiện và các cộng sự. (2020). TCPLN trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam. Hà Nội: Bộ Khoa học và Công nghệ.
20. Nguyễn Đức Thành, Vũ Sỹ Cường và Nguyễn Khắc Giang. (2016). Hướng tới sự phát triển bền vững của các tổ chức xã hội dưới góc độ tài chính.
21. Nguyễn Khắc Viện. (1994). *Từ điển xã hội học*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
22. Nguyễn Minh Phương. (2006). Vai trò của xã hội dân sự ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Triết học.
23. Nguyễn Quang A. (2009). Xã hội dân sự đâu có đáng sợ. Lao động cuối tuần, Vol.15, Hà Nội.
24. Nguyễn Thanh Thủy. (2018). Nhận diện các TCPLN ở Việt Nam hiện nay. Thông tin Khoa học Xã hội, 11, 35-41.

25. Phan Phục. (2023 – 2024). Kết quả khảo sát định tính đề tài.
26. Quốc hội. (2012). *Luật Phòng, chống rửa tiền số 07/2012/QH13*. Hà Nội.
27. Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019*. Hà Nội.
28. Quốc hội. (2022). *Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15*. Hà Nội.
29. T. Thảo. (2022). TCPLN có là nơi dành cho học sinh? Người lao động.
30. Thanh Sơn. (2016). Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình “phi lợi nhuận” có được miễn giảm thuế? Tạp chí Tài chính online.
31. Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương. (2010). Vai trò của các tổ chức xã hội đối với Phát triển và Quản lý xã hội. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Tổng cục Thống kê. (2025).
33. Tổng cục Thống kê và UBND thành phố. (2024, 2025).
34. Trần Hữu Quang. (2010). Hướng đến một khái niệm khoa học về xã hội dân sự. Tạp chí Khoa học Xã hội, số 140(4).
35. Trường Thịnh. (2020). Trường học phi lợi nhuận: Hiểu thế nào cho đúng? Báo Dân trí.
36. Vũ Đình Thắng. (2012). Nghiên cứu chính sách và giải pháp phát triển các tổ chức xã hội dân sự ở nông thôn Việt Nam.

II. Tài liệu Tiếng Anh

37. Anheier, Helmut K. (2005). Nonprofit organizations: Theories, management, policy-TCPLN: Lý thuyết, quản lý, chính sách. London and New York: Routledge: Taylor & Francis Group.
38. Asian Development Bank (ADB). (2011). Xã hội dân sự ở Việt Nam: Civil society briefs: VietNam. Hanoi.
39. Becker, G. S. (1964). *Human capital: A theoretical and empirical analysis with special reference to education*. University of Chicago Press.
40. Bradley, B., Jansen, P., and Silverman, L. (2003). The non-profit sector's \$100 billion opportunity. Harvard Business Review, 81(5), 94-103.

41. Brady, Marnie and Trish Tchume. (2008). Making social change: Case studies of nonprofit service providers. Building Movement Project. New York: Building Movement Project.
42. Bulkley, E. and Burch, P. (2011). The changing nature of private engagement in public education: For-profit and nonprofit organizations and educational reform. *Peabody Journal of Education*, 86(3), 236-251.
43. Casey, J. (2016).
44. Charities Aid Foundation. (2010; 2011; 2012).
45. ChildFund International. (2024). *About us*.
46. Cote, Joe. (2022). What does nonprofit mean for college students?
47. Dang Thi Viet Phuong. (2015). The collective life: The sociology of voluntary associations in North Vietnamese rural areas. Hanoi: National University of Hanoi Press.
48. Danida. (2024). *About Danida*.
49. Douglas, J. and Pedersen, P. (1973).
50. Durkheim, É. (1922). *Education and sociology*. Free Press.
51. G. Thomas Sav. (2020). Productivity catches up game on: Can public research universities catch private non-profit counterparts? *Applied Economics Letters*, 27(3), 228-232.
52. Hansmann, Henry B. (1980). The Role of Nonprofit Enterprise. *The Yale Law Journal*, 89(5), 835-902.
53. Hansmann, Henry B. (1987). Economic theories of nonprofit organization. *The nonprofit sector: A research handbook*, 1, 27-42.
54. Herzlinger, R.E. (1999). Can public trust in non-profits and governments be restored? *Harvard Business Review*, 1-27.
55. Japan International Cooperation Agency. (2024). *About JICA*.
56. Jess Woloszyn. (2023). 5 religious nonprofit organizations making an impact today.
57. Kim, Inchoon and Changsoon Hwang. (2002). Defining the Non profit Sector: South Korea. Baltimore: The Johns Hopkins University.
58. Korea International Cooperation Agency. (2024). *About KOICA*.

59. Marina Tota, P. (2014). Filling the gaps: The role and impact of international non-governmental organisations in ‘education for all’. *Globalisation, Societies and Education*, 12(1), 92-109.
60. McFadden, J. (2016). 7 big companies giving back to schools in big ways.
61. Mirabella, Roseanne. (2007). University-Based Educational Programs in Nonprofit Management and Philanthropic Studies: A 10-Year Review and Projections of Future Trends. *Nonprofit and Voluntary Sector Quarterly*, 36(4).
62. Mirabella, Roseanne M., Giuliana Gemelli, Margy-Jean Malcolm, and Bagriel Berger. (2007). Nonprofit and Philanthropic Studies: International Overview of the Field in Africa, Canada, Latin America, Asia, the Pacific, and Europe. *Nonprofit and Voluntary Sector Quarterly*, 36(4).
63. Mirabella, Roseanne M. and Naomi B. Wish. (2000). The “Best Place” Debate: A Comparison of Graduate Education Programs for Nonprofit Managers. *Public Administration Review*, 60, 219-229.
64. Nala, N. (2014).
65. Oxfam. (2024). *About Oxfam*.
66. Oxfam Vietnam. (2025). *Giới thiệu*.
67. Plan International. (2024). *About us*.
68. Prugsamatz, Raphaella. (2010). Factors that influence organization learning sustainability in non-profit organizations. *The Learning Organization*, 17(3), 243-267.
69. Reckhow, S. (2010). Disseminating and legitimating a new approach: The role of foundations. Trong K. E. Bulkley, *Between public and private: Politics, governance, and the new portfolio models for urban school reform* (trang 277-304). Cambridge: MA: Harvard Education Press.
70. Ryan, W.P. (1999). The new landscape for nonprofits. *Harvard Business Review*, 77(1), 127-36.
71. Save the Children. (2022). Learning - Save the Children.
72. Save the Children. (2024). *About us*.

73. Scott, J. (2009). The politics of venture philanthropy in charter school policy and advocacy. *Educational Policy*, 23(1), 106-136.
74. Shi and các cộng sự. (2015). Dropping out of rural China's secondary schools: A mixed-methods analysis. *The China Quarterly*, 224(4), 1048-1069.
75. Shihong Weng. (2018). The association of NPOs and compulsory education aid in China. *Chinese Public Administration Review*, 9(1), 34-54.
76. Simon, Karla W. (2002). *NGOs Regulation in East and Southeast Asia: A Comparative Perspective*.
77. Simonton, Stell. (2017). When schools and nonprofits collaborate with faith-based organizations.
78. Sung-Ju Kim and các cộng sự. (2022). Exploring Hong Kong nonprofit education programs. *Journal of Nonprofit Education and Leadership*, 12(3).
79. Takao, Y. (2001).
80. Taylor, William, Nguyễn Thu Hằng, Phạm Quang Tú, và Huỳnh Thị Ngọc Tuyết. (2012). *Civil Society in Vietnam: A Comparative Study of Civil Society Organizations in Hanoi and Ho Chi Minh City*. Hà Nội: The Asia Foundation.
81. Tocqueville. (1835).
82. UNDP, MOLISA, VASS. (2018). Báo cáo nghèo đa chiều ở Việt Nam: Giảm nghèo ở tất cả các chiều cạnh để đảm bảo cuộc sống có chất lượng cho mọi người.
83. United Nations. (2003). *Handbook on Non-Profit Institutions in the System of National Accounts*. New York: United Nation.
84. Wish, N.B. and Mirabella, R.M. (1998). Curricular Variations in Nonprofit Management Graduate Programs. *Nonprofit Management and Leadership*, 9, 99-110.
85. World Vision. (2023). *How we work - World Vision*.
86. World Vision International. (2009). *World Vision International - History*.
87. Yang, R. (2010). International organizations, changing governance and China's policy making in higher education: An analysis of the World Bank

- and the World Trade Organization. *Asia Pacific Journal of Education*, 30(4), 419-431.
88. Ye, J. (2004). Comprehensive Sino-foreign educational exchange. Trong Z. Tian, *History of Sino-foreign educational exchange* (trang 1042–1091). Guangzhou: Guangdong Education Press.
89. Young, DR (1998). Games Universities Play: An Analysis of the Institutional Contexts of Centers for Nonprofit Study. In M. O'Neill & K. Fletcher (Eds.), *Nonprofit Management Education: U.S. and World Perspectives* (119-136). Westport, CT: Praeger.
90. Yu, F.-Z., Jiang, B., and Zhu, X.-Y. (2001). *History of international exchange and cooperation in education*. Haikou: China: Hainan Publishing House.
91. Zhang, Zhibin and Guo, Chao. (2015). University-based nonprofit education in China: An overview and assessment. *Journal of Nonprofit Education and Leadership*, 5(4).